

895.922 09

ĐC

B 454 M

HỘI CÔNG THUẬN



45 NĂM
VĂN HỌC
ĐỒNG NAI

(Nghiên cứu - Phê bình)



Nhà Xuất bản Hội Nhà văn



Khai sinh: 24.02.1949
Quê Thái Bình

Tốt nghiệp Cao học chuyên
ngành lý luận văn học 1988

Hội viên Hội VHNT Đồng
Nai 1988

Hội Viên Hội Nhà văn Việt
Nam 2014

Giải thưởng:
Văn học nghệ thuật 2011
của Ủy ban Toàn quốc Liên
hiệp các Hội VHNT Việt
Nam

Giải Trịnh Hoài Đức:
Lần I, II, III, IV, V

BUI CÔNG THUẬN

45 NĂM
VĂN HỌC
ĐỒNG NAI
(Nghiên cứu – Phê bình)



2024/ĐC/VL 001914

Nhà xuất bản Hội Nhà văn 2024

Lời ngỏ

45 năm văn học Đồng Nai (1979-2024) là một cái nhìn tổng quan về sự phát triển của văn học Đồng Nai trong 45 năm qua. Sự phát triển ấy là thành tựu văn hóa nghệ thuật của tỉnh Đồng Nai, một vùng kinh tế phát triển và năng động nhất cả nước.

Văn học Đồng Nai quy tụ được một đội ngũ nghệ sĩ tài năng, tâm huyết từ khắp mọi miền đất nước, trong đó có những nhà văn, nhà thơ lớn, đạt giải thưởng Nhà nước về Văn học nghệ thuật là Huỳnh Văn Nghệ, Lý Văn Sâm, Hoàng Văn Bôn, và những nhà văn góp phần tích cực vào sự phát triển văn học Việt đương đại, đạt giải thưởng của Hội Nhà văn Việt Nam là Khôi Vũ, Nguyễn Một, Nguyễn Trí...

Nơi đây cũng là đất của *Gia Định tam gia* (Trịnh Hoài Đức, Ngô Nhân Tĩnh và Lê Quang Định), những người đã góp phần xây dựng đất nước này, đồng thời cũng là những nhà thơ có đóng góp đặc sắc vào văn chương Hán Nôm Nam bộ đầu thế kỷ XIX (tập *Gia Định tam gia thi*. 1822).

Đội ngũ nhà văn Đồng Nai hiện nay là một lực lượng mạnh, nhiều tài năng. Ban Văn học Hội Văn học nghệ thuật Đồng Nai có 96 hội viên (năm 2023), trong đó có 18 hội viên Hội Nhà văn Việt Nam. Tất cả đã góp sức tạo nên diện mạo văn học Đồng Nai với những đường nét riêng, độc đáo, trong dòng chảy văn học Việt đương đại. Đội ngũ ấy đang được bổ sung nhiều cây bút trẻ tiềm năng, sẽ tiếp tục làm nên những mùa gặt bội thu ở phía trước.

Thành tựu của văn học Đồng Nai cũng là thành tựu của Nghị quyết Trung ương 5 (Khóa VIII ngày 16/7/1998) và Nghị quyết 23 của Bộ Chính trị (16/6/2008) “*về tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới*” của Đảng.

Nhìn lại 45 năm văn học Đồng Nai để thấy được những thành tựu lớn của sự nghiệp văn hóa văn nghệ của tỉnh, cũng đồng thời tiếp tục suy nghĩ về vấn đề bồi dưỡng những tài năng lớn và đầu tư cho những tác phẩm lớn của “*nền văn học, nghệ thuật Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*” ngang tầm thời đại.

(Nhân kỷ niệm 45 năm thành lập Hội Văn học Nghệ thuật Đồng Nai 1979-2024)

MỤC LỤC TỔNG QUAN

- 1.TỔNG QUAN 45 NĂM VĂN HỌC ĐỒNG NAI
- 2.THÀNH TỰU VỀ BÚT KÝ
- 3.THÀNH TỰU VỀ TRUYỆN NGẮN
- 4.THÀNH TỰU VỀ TIỂU THUYẾT
- 5.THÀNH TỰU VỀ THƠ
- 6.VĂN TRẺ ĐỒNG NAI
- 7.THÀNH TỰU VỀ LÝ LUẬN PHÊ BÌNH
- 8.TRUYỆN THIẾU NHI
- 9.CHI HỘI NHÀ VĂN ĐỒNG NAI
- 10.DƯỚI GÓC NHÌN LÝ LUẬN

TỔNG QUAN 45 NĂM PHÁT TRIỂN

CỦA VĂN HỌC ĐỒNG NAI

Bùi Công Thuấn

BỐI CẢNH LỊCH SỬ-XÃ HỘI

Ngày 30/4/1975, cuộc kháng chiến chống Mỹ hoàn toàn thắng lợi. Đất nước bước vào kỷ nguyên hòa bình, độc lập, thống nhất; hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng và phát triển. Không khí chiến thắng bao trùm thời đại. Các nhà văn từ chiến trường bước ra đầy ắp vốn sống, với bao nhiêu là dự định sáng tác. Văn học tiếp tục dòng “*Văn học cách mạng và kháng chiến*” (1945-1975).

Những năm trước “đổi mới” (1975-1985), đất nước lâm vào tình trạng khủng hoảng do nhiều nguyên nhân trong nước và do tình hình chính trị thế giới: hậu quả của 30 năm chiến tranh, của nền kinh tế bao cấp; cùng lúc, phải đối mặt với chiến tranh xâm lược từ biên giới phía bắc và phía tây nam... Tình hình ấy đã làm phát sinh nhiều hiện tượng tiêu cực xã hội. Văn học đã bắt đầu lên tiếng trước những hiện tượng tha hóa đạo đức, lối sống trong cộng đồng (thí dụ: Hoàng Văn Bôn viết tiểu thuyết *Tình đời đen bạc* (1988), tập truyện ngắn *Người điên kể chuyện người điên* (1992).

Khi Đảng thực hiện sự nghiệp “đổi mới” (từ 1986 trở đi), lịch sử Việt Nam chuyển sang một thời kỳ mới: phát triển “*kinh tế thị trường định hướng Xã hội chủ nghĩa*” và hội nhập *toàn cầu hóa*; tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, “*xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới*” (Di chúc của chủ tịch Hồ Chí Minh). Nhờ vậy, đất nước bước vào thời kỳ phát triển, đời sống nhân dân ngày càng được nâng cao. Tinh thần chung của thời đại là *hòa hợp hòa giải dân tộc và Việt Nam làm bạn với thế giới*. Đến nay Việt Nam đã có một vị thế vững chắc trên trường quốc tế và hội nhập thành công ở nhiều lĩnh vực kinh tế, chính trị.

Tuy vậy, khi thực hiện công nghiệp hóa, hội nhập *toàn cầu*, đời sống xã hội Việt Nam có nhiều thay đổi. Đặc biệt là tình trạng xâm lăng văn hóa diễn ra ở nhiều lĩnh vực (thí dụ: sự lai căng của các ca khúc nhạc trẻ, phim ảnh nào cũng có cảnh “giường chiếu”; lối sống thực dụng trở thành xu thế đời sống thị trường, *văn chương thị trường* đã có lúc gây lo ngại vì tràn ngập sex, truyện ngôn tình...)

Trong đời sống văn học nghệ thuật, từ cuối thế kỷ XX, có sự du nhập của nhiều lý thuyết văn học vào Việt Nam. Chẳng hạn, một bộ phận người viết trẻ sử dụng những thủ pháp *Hậu Hiện đại*. Người ta định “*giải thiêng*” những giá trị văn hóa dân tộc, lật đổ những “*đại tư sự*”, những *tín niệm* của một thời lịch sử (tác phẩm của Nguyễn Huy Thiệp, Phạm Thị Hoài, hoặc trong “*thơ Trẻ*” đầu thế kỷ XXI...).

Sự ra đời của Nghị quyết Hội nghị lần thứ V- Ban chấp hành Trung ương Đảng (Khóa VIII) “*về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*” (ngày 16. 7. 1998), và nghị quyết 23 của Bộ Chính trị “*về tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới*” đã mở ra một thời kỳ phát triển mới cho văn học nghệ thuật Việt Nam.

Văn học Đồng Nai cũng phát triển trong bối cảnh chung của lịch sử xã hội Việt Nam 45 năm qua.

NHỮNG NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN SỰ PHÁT TRIỂN VĂN HỌC

1. Nhân tố thứ nhất là sự quan tâm chỉ đạo, lãnh đạo của Ủy ban Nhân dân Tỉnh Đồng Nai. Ngày 31-7-1979, UBND tỉnh Đồng Nai ra quyết định công nhận Hội VHNT tỉnh Đồng Nai. Từ đây, văn nghệ sĩ trên địa bàn Đồng Nai được quy tụ lại, cùng hoạt động trong một tổ chức dưới sự lãnh đạo của Đảng. Trong các kỳ Đại hội Hội VHNT Đồng Nai, các cuộc gặp gỡ văn nghệ sĩ đầu năm mới, lãnh đạo tỉnh Đồng Nai luôn đến dự và có ý kiến chỉ đạo tại:

“Hội Văn học nghệ thuật Đồng Nai được thành lập từ năm 1979, trải qua 4 nhiệm kỳ đại hội, văn nghệ sĩ tỉnh nhà đã chung tay gánh vác **sứ mệnh người chiến sĩ trên mặt trận văn hóa, tư tưởng**, luôn đồng hành cùng với Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh nhà trong quá trình xây dựng và phát triển. Đảng bộ và chính quyền tỉnh Đồng Nai luôn coi trọng vai trò, vị trí của văn học nghệ thuật và **đánh giá cao những đóng góp của anh chị em văn nghệ sĩ trong sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh nhà**; xác định văn học nghệ thuật là lĩnh vực đặc biệt tinh tế của văn hóa, là một trong những động lực to lớn, trực tiếp góp phần xây dựng nền tảng tinh thần của xã hội, nhiều năm qua, Đảng bộ và chính quyền tỉnh Đồng Nai đã kịp thời cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước bằng các chương trình, kế hoạch cụ thể, nhằm **tạo điều kiện thuận lợi cho Hội Văn học nghệ thuật tỉnh nhà ngày càng phát triển**, nhất là trong hoạt động sáng tác của văn nghệ sĩ. Tuy còn có những cách đánh giá khác nhau

về cùng một vấn đề nhưng Đảng bộ và chính quyền tỉnh Đồng Nai luôn tôn trọng, đảm bảo quyền tự do sáng tạo, phát huy tính độc lập, khuyến khích mọi nguồn lực sáng tạo của anh chị em văn nghệ sĩ tỉnh nhà”^[1]

Các báo cáo tổng kết nhiệm kỳ, Chủ tịch Hội VHNT Đồng Nai luôn đặt việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của tỉnh làm tiêu chuẩn hàng đầu: “Trong nhiệm kỳ qua, Hội đã thành lập Đảng đoàn gồm các đảng viên là ủy viên Ban Chấp hành. Thông qua Ban Thường trực và Ban Chấp hành, Đảng đoàn đã kịp thời triển khai các Nghị quyết của Đảng và Chỉ đạo của Tỉnh ủy về các mặt hoạt động thực hiện chức năng và nhiệm vụ của Hội”^[2].

Sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của UBND Tỉnh Đồng Nai là yếu tố quyết định sự thành công của hoạt động của Văn học nghệ thuật tỉnh Đồng Nai. Đó là việc tổ chức đội ngũ, việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, việc tổ chức các hoạt động phong trào, về khen thưởng (Giải Trịnh Hoài Đức và giải thưởng hàng năm của Hội VHNT Đồng Nai).

Trong Hội nghị tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 13/4/2023 do Ban Thường vụ trung ương (Ban TVTU) tổ chức, Phó bí thư thường trực Tỉnh ủy Đồng Nai đã nhận định: Hoạt động VHNT ngày càng bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, bám sát thực tiễn đời sống xã hội. Nhiều tác phẩm VHNT đã tập trung phản ánh về đời sống nông nghiệp, nông thôn và nông dân; gắn với miêu tả cuộc sống mới, con người mới...

Ông cho biết: tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai, tuyên truyền sâu sắc đến cán bộ, đảng viên, hội viên và quần chúng nhân dân về quan điểm, đường lối văn hóa nêu trong Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI (nhiệm kỳ 2020-2025). Thực hiện có hiệu quả các nội dung về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái thù địch trong tình hình mới; gắn nhiệm vụ quản lý, chỉ đạo phát triển VHNT với nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh^[3].

2. Nhân tố thứ hai là đường lối văn học nghệ thuật của Đảng. Đề Cương văn hóa Việt Nam (1943) và Chủ nghĩa Mác và văn hóa Việt

¹Phát biểu của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy tại Đại hội Hội VHNT tỉnh Đồng Nai lần thứ V (nhiệm kỳ 2013-2018)

<https://baodongnai.com.vn/chinhtri/201402/phat-bieu-cua-dong-chi-bi-thu-tinh-uy-tai-dai-hoi-hoi-van-hoc-nghe-thuat-tinh-dong-nai-lan-thu-v-2293522/>

²(Báo cáo tổng kết hoạt động nhiệm kỳ IV (2007 - 2012) & Phương hướng, nhiệm vụ công tác nhiệm kỳ V (2013 - 2018) của Hội VHNT tỉnh Đồng Nai)

³Hội nghị tổng kết 15 năm xây dựng và phát triển văn học nghệ thuật
<https://www.dongnai.gov.vn/Pages/newsdetail.aspx?NewsId=33667&CatId=112>

Nam (1948) là những cương lĩnh về văn hóa văn nghệ của Đảng trong giai đoạn kháng chiến (1945-1975). Khi đất nước hòa bình và hội nhập toàn cầu hóa, các Nghị quyết Trung ương 5 (16/7/1998) và Nghị quyết 23/ BCT khóa X (16/6/2008) đã mở ra con đường phát triển rất rộng cho văn học:

Mục tiêu: “*xây dựng nền văn học, nghệ thuật Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*” và khuyến khích sáng tạo: “*Trên nền tảng mỹ học mác-xít, tư tưởng Hồ Chí Minh, khuyến khích văn nghệ sĩ bám sát thực tiễn của đất nước, gắn bó với cuộc sống của nhân dân, bảo vệ, phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hoá của nhân loại; lên án, phê phán không khoan nhượng những tiêu cực, xấu xa đang cản trở sự phát triển của đất nước và con người Việt Nam*”. Quan điểm chỉ đạo là: “*Văn học, nghệ thuật Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế phải phát triển toàn diện và mạnh mẽ, thấm nhuần sâu sắc tinh thần nhân văn, dân chủ*” (Nghị quyết 23/BCT đd).

Thời gian qua đã khẳng định các Nghị quyết của Đảng đã đáp ứng được khát vọng sáng tạo của văn nghệ sĩ, và mở ra một thời đại văn học mới sau *văn học kháng chiến* (1945-1975): “*Văn chương hội nhập toàn cầu hóa*”.

3. Nhân tố thứ ba là sự giao lưu văn hóa toàn cầu giúp đổi mới nghệ thuật văn chương. Các lý thuyết văn học, các trào lưu tư tưởng, các khuynh hướng, làn sóng văn hóa (trend) phương tây tràn vào đời sống văn hóa nghệ thuật Việt, được văn nghệ sĩ Việt thử nghiệm, tạo ra một bộ mặt mới. Ở phần ý thức sáng tạo, đã có những đòi hỏi viết khác với *Chủ nghĩa Hiện thực Xã hội chủ nghĩa*. Trên các diễn đàn, nhiều tranh luận về *Hậu Hiện đại*. Thơ bây giờ không chỉ đọc mà khán giả có thể xem *trình diễn thơ*. Có một nỗ lực cách tân thơ Việt mạnh mẽ đầu thế kỷ XXI. Truyện *Cánh đồng bất tận* của Nguyễn Ngọc Tư (2005), *Bóng đè* (tập truyện ngắn) của Đỗ Hoàng Diệu (2005) đã tạo nên một cuộc tranh luận rất ồn ào đương thời.

Trong cuộc hội nhập, văn chương Việt Nam đã có lúc lệch lạc [4]. Tuy nhiên Văn học Đồng Nai vẫn giữ được phẩm chất chính trị của nền văn học cách mạng.

⁴Thí dụ: Nguyễn Minh Châu viết: “*Hãy đọc lời ai điếu cho một giai đoạn văn nghệ minh họa*” (báo Văn Nghệ, Hà Nội số 49&50 ngày 5/12/1987), Hoàng Ngọc Hiến viết về “*chủ nghĩa hiện thực phải đạo*” trong bài “*Về một đặc điểm của văn học của ta trong giai đoạn vừa qua*” (báo Văn nghệ số 23 năm 1979), truyện ngắn *Linh nghiệm* của Trần Huy Quang (*Văn Nghệ*, Hà Nội, số 27 ngày 04/07/1992)...

4. Nhân tố thứ tư là vai trò tích cực của Hội Văn học nghệ thuật Đồng Nai.

Đây là đánh giá của Tỉnh ủy Đồng Nai:

“Điểm nổi bật trong nhiệm kỳ qua là hầu hết anh chị em văn nghệ sĩ luôn tỏ rõ sự vững vàng về quan điểm chính trị, đúng đắn về phương pháp sáng tác theo các xu hướng nghệ thuật tiến bộ, không bị ảnh hưởng tiêu cực bởi mặt trái của cơ chế thị trường cũng như sự xâm nhập của các trào lưu văn hoá xa lạ, ngoại lai. Trên chặng đường sáng tác phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ tỉnh, văn học nghệ thuật tỉnh nhà trong nhiệm kỳ qua đã sinh thành nhiều tác phẩm có giá trị về tư tưởng và nghệ thuật, khắc hoạ sinh động đời sống kinh tế, xã hội cùng truyền thống văn hoá đậm đà bản sắc dân tộc về vùng đất và con người Biên Hòa - Đồng Nai trong quá trình hình thành, phát triển và hội nhập. Với con số 1.400 tác phẩm văn học, sân khấu, âm nhạc, nhiếp ảnh, mỹ thuật... được công bố, trong đó nhiều tác phẩm xuất sắc được tặng thưởng các giải văn học nghệ thuật ở địa phương, Trung ương và quốc tế...”[⁵].

Công tác tổ chức của Hội Văn học Nghệ thuật Đồng Nai (hạt nhân là Ban Chấp hành các nhiệm kỳ), cùng với, nỗ lực sáng tạo của mỗi nhà văn đã tạo nên diện mạo nhiều góc cạnh, nhiều màu sắc thẩm mỹ của văn học Đồng Nai.

Chi Hội Nhà văn Đồng Nai là một đội ngũ hùng hậu về tài năng, gồm các nhà văn: *Bùi Quang Tú (1948-2023), Khôi Vũ (Nguyễn Thái Hải), Nguyễn Một (Dạ Thảo Linh), Nguyễn Trí, Trần Thu Hằng, Hoàng Ngọc Điệp, Phạm Thanh Quang, Lê Đăng Khánh, Dương Đức Khánh, Đào Sỹ Quang*; các nhà thơ *Lê Thanh Xuân, Đàm Chu Văn, Trần Ngọc Tuấn, Đỗ Minh Dương, Nguyễn Đức Phước, Minh Hạ* và *Bùi Công Thuần* (Lý luận phê bình). Nhiều nhà văn trong Chi Hội Nhà văn Đồng Nai đã đạt giải thưởng của Hội Nhà văn Việt Nam.

5. Hiện thực công cuộc hiện đại hóa, công nghiệp hoá và hội nhập toàn cầu hóa là hiện thực mới xuất hiện, “*văn nghệ sĩ bám sát thực tiễn của đất nước, gắn bó với cuộc sống của nhân dân*”, làm phát sinh một nền văn học mới.

⁵Phát biểu của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy tại Đại hội Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Đồng Nai lần thứ V

<https://baodongnai.com.vn/chinhtri/201402/phat-bieu-cua-dong-chi-bi-thu-tinh-uy-tai-dai-hoi-hoi-van-hoc-nghe-thuat-tinh-dong-nai-lan-thu-v-2293522/>

45 NĂM PHÁT TRIỂN CỦA VĂN HỌC ĐỒNG NAI

Một vài lưu ý.

1. Khi xem xét “sự phát triển” của văn học Đồng Nai, tôi tìm kiếm những yếu tố nghệ thuật, tư tưởng mới mà giai đoạn trước đó chưa có. Một nền văn học không xuất hiện “Cái Mới” thì đó là sự trì trệ, bởi vì Nghệ thuật là sự sáng tạo (tức là làm ra Cái Mới). Cho nên “đổi mới” ngòi bút (*tư tưởng và thi pháp*) luôn là đòi hỏi cấp thiết đối với cả nền văn học và đối với từng nhà văn. Chẳng hạn, thơ Lục bát hôm nay, có gì mới hơn Lục bát truyền thống?

2. Khi xem xét sự phát triển của văn học Đồng Nai, tôi đặt trên hệ quy chiếu, một trục là **đường lối văn nghệ của Đảng**, để xét xem văn học phục vụ nhiệm vụ chính trị thế nào; một trục là **sự vận động nội tại** của văn học Đồng Nai trong 45 năm qua. Từ đó xác định giá trị đóng góp của văn học Đồng Nai vào sự phát triển của văn học Việt Nam đương đại.

3. Chuyên luận này không phải là “*lịch sử văn học Đồng Nai*” nên các sự kiện văn học không được trình bày theo lịch sử biên niên. Tôi tập trung quan sát, ghi nhận “sự phát triển” của văn học Đồng Nai ở một vài phương diện chính như: *sự phát triển đội ngũ, những thành tựu về sáng tác, sự đổi mới nghệ thuật và sự đa dạng về phong cách*.

Quan tâm đến những vấn đề tổng quát, tôi không thể viết từng chương riêng về mỗi nhà văn; và vì lý do tư liệu, những đánh giá của tôi chưa thể bao quát đầy đủ về một tác giả, một thể loại hay một giai đoạn văn học.

Lẽ ra cần viết một chương về các giai đoạn: *giai đoạn chuyển tiếp (1975-1985); giai đoạn “đổi mới” (1986-2000), giai đoạn hội nhập* (đầu thế kỷ XXI đến nay), và một chương về 3 dòng văn học: *Văn học Cách mạng và kháng chiến, Văn học nhân văn-dân chủ và Văn chương thị trường*. Nhưng ở Đồng Nai, 3 dòng văn học trên giao thoa nhau, việc viết riêng từng dòng văn học sẽ có sự chồng chéo. Thí dụ những tác phẩm *văn học Nhân văn-dân chủ* của Nguyễn Một, Nguyễn Trí, Khôi Vũ cũng có khuynh hướng *Văn chương thị trường*.

Trong thực tế, ở Đồng Nai, dòng *Văn học Cách mạng và kháng chiến* là chủ đạo. Còn lại, chỉ một vài tác giả tham gia được với *Văn chương thị trường* (Khôi Vũ, Nguyễn Một, Nguyễn Trí). Một vài tác phẩm viết với *tinh thần Nhân văn-dân chủ* chỉ xuất hiện ở giai đoạn “đổi mới”.

NGƯỢC DÒNG

Trước khi nói về sự phát triển của 45 năm văn học Đồng Nai sau 1975, ta hãy ngược dòng về những cội nguồn, bởi văn học phát triển trong sự kế thừa những đặc điểm *tư tưởng-nghệ thuật* của giai đoạn trước, thế hệ sau đi tiếp con đường của thế hệ trước, những kiểu tư duy nghệ thuật xuất hiện sau bao giờ cũng mang trong nó những nguồn mạch có trước.

Văn học Đồng Nai trong dòng chảy lịch sử trước 1975 có thể kể đến *Gia Định Tam Gia* (Trịnh Hoài Đức, Lê Quang Định, Ngô Nhân Tĩnh), Huỳnh Văn Nghệ, Bình Nguyên Lộc, Nguyễn Tất Nhiên. Tôi không đặt Huỳnh Tịnh Của và Nguyễn Trọng Quản vào văn học Đồng Nai bởi vì,^[6] Huỳnh Tịnh Của (1830-1919) quê ở làng Phước Thọ, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa, ông học tại Penang (Malaysia) và làm việc tại Sài Gòn; còn Nguyễn Trọng Quản (1865-1911) sinh tại Bà Rịa, cũng làm việc tại Sài Gòn.

1. Năm 1822, Trịnh Hoài Đức khắc in tập *Gia Định tam gia thi*. Tập thơ là thơ in chung của “*Gia Định tam gia*” ^[7] gồm: *Cán Trai thi tập* (327 bài) của Trịnh Hoài Đức (1765-1825), *Hoa Nguyên thi thảo* (77 bài) của Lê Quang Định (1759-1813) và *Thập Anh thi tập* (187 bài) của Ngô Nhân Tĩnh (1761-1813). *Gia Định tam gia thi* nằm trong dòng văn chương Hán Nôm Nam bộ đầu thế kỷ XIX ^[8], thời kỳ đầu nhà Nguyễn. Cùng thời là Nguyễn Du (1766-1820), Nguyễn Công Trứ (1778-1859)...Sau đó là Phan Thanh Giản (1796 - 1867), Huỳnh Mẫn Đạt (1807 - 1883), Bùi Hữu Nghĩa (1807-1872), Nguyễn Hữu Huân (1816-1875), Nguyễn Đình Chiểu (1822-1888), Nguyễn Thông (1827-1884), Phan Văn Trị (1830-1910), Tôn Thọ Tường (1825-1877)...

Thơ của *Gia Định tam gia* nằm trong xu hướng của văn học giai đoạn này: đó là sự thể hiện lý tưởng “trung quân ái quốc”, lòng tự hào dân tộc (thơ đi sứ) và tình yêu quê hương, gắn bó với nhân dân và tâm tình thế sự. Đặc biệt là thơ của Trịnh Hoài Đức. Ông có thơ đi sứ (1802) và thơ làm khi ông làm Điền Tuần trông coi việc khai khẩn đất đai ở Gia Định (1789) ^[9]. Xin đọc các bài: *Gia Định kim thành* (Thành vàng Gia Định), *Hoa phong cổ lũy* (Lũy cổ Hoa Phong), *Lộc động tiểu ca* (Tiếng hát ông tiều ở Hồ Nai),

⁶Xem: Bùi Quang Huy-“*Văn học Đồng Nai-Lịch sử và diện mạo*” (Nxb Đồng Nai, 2011), phần *Văn học Đồng Nai từ 1861 đến 1930*, giới thiệu Huỳnh Tịnh Của và Nguyễn Trọng Quản.

⁷Đọc thêm: *Gia Định tam gia* của Hoài Anh. Nxb Tổng hợp Đồng Nai 2006

⁸Lê Quang Trường-*Gia Định tam gia thi trong tiến trình văn học Hán Nôm Nam bộ*-Luận văn Tiến sĩ. 2012

⁹Quốc sử quán triều Nguyễn, *Quốc triều sử toát yếu*, phần “Chính biên”, Nhà xuất bản Văn học, 2002, tr. 43

Quất xã táo ti (Làng quất ươm tơ), *Tân Triều đãi độ* (Đợi chờ bên Tân Triều)
Thương loạn, Loạn hậu cứu nhật đăng Mai Khâu...

Lộc động tiêu ca

Gia Định tam thập cảnh-Trịnh Hoài Đức .

Phong phi tiêu phát bạch bà bà,
Lộc động sơn trung suất tính ca.
Đã điệu thanh tòng khám thụ chân,
Thôn xoang vận dữ lưu tuyên hoà.
Vân phi hữu ý liên cừ,
Hạc thị tri âm quyền luyện đa.
Nhật mộ quy lai lão phụ vấn,
Vi ngôn tăng kiến Tân đồng đà.

Dịch nghĩa

Tiếng hát ông tiêu ở Hồ Nai

Gió thổi tung mái tóc trắng phau phau của ông tiêu,
Hát hồn nhiên trong núi ở Hồ Nai.
Điệu quê tiếng theo nhịp chặt cây chắn động,
Vận hoà cùng tiếng suối chảy.
Mây không phải là hữu ý mà lưu liên mãi,
Hạc là tri âm quyền luyện nhiều.
Trời tối về nhà bà vợ hỏi,
Nói là từng thấy con lạc đà đồng đời Tấn.

Dịch thơ (Hoài Anh)

Gió đùa mái tóc trắng phau phau,
Tiêu hát hồn nhiên trong núi sâu.
Điệu mộc tiếng theo cây đẵn gục,
Lời quê vẫn hoạ suối tuôn mau.
Mây không có ý lưu liên mãi,
Hạc ấy tri âm quyền luyện nhiều.
Chiều tối trở về bà lão hỏi,
Đà đồng đời Tấn dấu lần theo.

(Nguồn: Hoài Anh, *Gia Định tam gia*, NXB Tổng hợp Đồng Nai, 2006. Tr.162)

2. Huỳnh Văn Nghệ (1914-1977) [¹⁰] sinh tại làng Tân Tịch, Tân Uyên, tỉnh Biên Hòa (nay là Bình Dương). Lúc nhỏ, ông học bậc tiểu học tại làng Mỹ Lộc, quận Tân Uyên, được học bổng bậc trung học của Trường

¹⁰ Bùi Công Thuần-“*Lòng ta say chiến trận đã thành thơ*” (*Thơ Huỳnh Văn Nghệ*). Nhà văn Đồng Nai. Nxb HNV 2018

Petrus Ký. Tốt nghiệp bằng Thành Chung năm 1932, ông vào làm công chức tại Sở Hòa xa Đông Dương (Sài Gòn). Năm 1937, ông được bí mật kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương. Năm 1942, bị Pháp truy bắt, ông đào thoát sang Thái Lan. Năm 1944, ông về nước, bắt liên lạc với Trần Văn Giàu (Bí thư Xứ ủy Nam Kỳ) và được giao lập khu nghĩa quân Đất Cuốc tại quê hương Tân Uyên, Biên Hòa. Tháng 7/1945, ông tham gia Tổng khởi nghĩa, sau đó được giao nhiều chức vụ quân sự. Ông đã chỉ huy nhiều trận đánh lớn tại miền Đông, đặc biệt với trận La Ngà ngày 1 tháng 3 năm 1948. Năm 1953, ông được cử ra Bắc học tập và tiếp tục công tác trong Quân đội với hàm Thượng tá, Năm 1965, ông trở về miền Nam công tác tại Trung ương Cục miền Nam.

Ông được tặng danh hiệu *Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân* (2010), *Giải thưởng Nhà nước về Văn học nghệ thuật* (2007).

Tác phẩm:

- *Thơ Đồng Nai* (1949);
- *Bên dòng sông xanh* (thơ, 1988);
- *Thơ Huỳnh Văn Nghệ* (1998);
- *Huỳnh Văn Nghệ tác giả tác phẩm* (2008).

Huỳnh Văn Nghệ viết bài thơ *Nhớ Bắc* năm 1940 (có tư liệu nói ông làm năm 1946 tại chiến khu Đ) với những câu thơ hào sảng nặng tình non nước:

*Ai về Bắc, ta đi với
Thăm lại non sông giống Lạc Hồng
Từ độ mang gươm đi mở cõi
Trời Nam thương nhớ đất Thăng Long.*

*Ai nhớ người chãng? Ôi Nguyễn Hoàng
Mà ta con cháu mấy đời hoang
Vẫn nghe trong máu buồn xa xứ
Non nước Rồng Tiên nặng nhớ thương!*

*Vẫn nghe tiếng hát trời quan họ
Xen nhịp từng câu vọng cổ buồn
Vẫn nhớ, vẫn thương mùa vải đỏ
Mỗi lần man mác hương sầu riêng...*

*Sứ mạng ngàn thu để dám quên
Chinh Nam say bước quá xa miền,
Kinh đô nhớ lại xa muôn dặm!
Muốn trở về quê, mơ cánh tiên.*

*Ai đi về Bắc xin thăm hỏi
Hồn cũ anh hùng đất Cổ Loa
Hoàn Kiếm hồn xưa Linh Quy hỡi
Bao giờ mang kiếm trả dân ta?*
(Ga Sài Gòn, 1940)

3. Bình Nguyên Lộc (1914-1987)

(Tóm tắt tư liệu của Thụy Khuê [1])

Bình Nguyên Lộc tên thật là Tô Văn Tuấn, sinh tại làng Tân Uyên, tổng Chánh Mỹ Trung, tỉnh Biên Hoà (nay thuộc huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai); Năm 1935 ông vào làm công chức ở kho bạc Thủ Dầu Một. 1936, đổi về Sài Gòn làm kế toán viên ở Tổng Nha Ngân Khố. Tháng tám 1945, bỏ việc, tham gia kháng chiến. 1946, hồi cư về Lái Thiêu và 1949 rời Lái Thiêu về hẳn Sài Gòn viết văn làm báo. Năm 1985 định cư tại Hoa Kỳ.

Tác phẩm: Theo Nguyễn Ngu Í, Bình Nguyên Lộc đã viết khoảng 820 truyện ngắn (in 5 tập), 52 tiểu thuyết (in 11 quyển). Tiêu biểu là:

Thơ: *Thơ tay trái, Việt sử trường ca* và *Thơ ba Mến* (tiểu thuyết thơ).

Dân tộc học và ngôn ngữ học: *Nguồn gốc Mã Lai của dân tộc Việt Nam* (1971), *Lột trần Việt ngữ* (1972)...

Truyện ngắn: *Nhốt gió* (1950), *Ký thác* (1960), *Cuồng rún chưa lìa* (1969), *Nụ cười nước mắt học trò* (1967)...

Tạp bút: *Những bước lang thang trên hè phố của gã Bình Nguyên Lộc* (1966).

Truyện dài: *Đò dọc* (1959), *Gieo gió gặt bão* (1960), *Ái ân thâm ngắn cho dài tiếc thương* (1963), *Mối tình cuối cùng* (1963), *Bóng ai qua ngoài song cửa* (1963), *Bí mật của nàng* (1963), *Đừng hỏi tại sao* (1965), *Một nàng hai chàng* (1967), *Thâm lăng* (1967), *Trăm nhớ ngàn thương* (1967), *Uống lộn thuốc tiên* (1967), *Đèn Càn Giơ* (1968), *Diễm Phương* (1968), *Sau đêm*

¹¹ Thụy Khuê-*Bình Nguyên Lộc-Đất nước con người*
<http://thuykhue.free.fr/tk06/BNLoc.html>

bố rập (1968), *Khi Từ Thức về trần* (1969), *Nhìn xuân người khác* (1969) *Tỳ vết tâm linh* (?), *Lữ đoàn móng đen* (2001)...

Thụy Khuê nhận xét: “Bình Nguyên Lộc tiếp nối truyền thống tiểu thuyết Tự Lực Văn Đoàn. Ông chưa mở ra được một hướng đi mới cho tiểu thuyết như ông đã làm cho truyện ngắn: ảnh hưởng Khái Hưng, Nhất Linh bàng bạc trong cách phát triển kỹ thuật truyện dài. Cuốn *Đò dọc* (1959) được giải thưởng văn chương toàn quốc 1960 (của miền Nam), mang dấu ấn truyện tâm lý viết theo lối Bắc, khác hẳn lối viết của Hồ Biểu Chánh...”.

Đò dọc viết về gia đình ông bà Nam Thành và bốn người con gái. Ông đặt tên là *Hương, Hồng, Hoa, Quá, Thơm*. Suốt 10 năm ở Sài Gòn, “*Nhà ông Nam Thành ở trong ngõ hẻm ba mươi căn đường Võ Tánh, ngang hông thành Ô-Ma*”. “*Ông ở căn bìa hết và chuyên bán rương và va li da cho quân nhân Pháp. Trước kia ông là thầy giáo Hải, giáo làng, ở một xóm hẻo lánh trong tỉnh Bắc Liêu. Hai vợ chồng trôi giạt lên Sài Gòn với bốn đứa con gái, một gói áo quần cũ và hai bàn tay không. Gia đình ở đậu nhà người bà con, tại căn nhà bấy giờ*”. Năm 1954, khi người Pháp rút khỏi Việt Nam, ông dọn về làng Linh Chiểu nằm bên con đường Thiên Lý (tức quốc lộ 1A ngày nay, khoảng giữa Thủ Đức và Biên Hòa).

Về truyện ngắn, “Tất cả những chủ đề lớn trong văn chương đều đã xuất hiện trong *Nhốt gió: con người và thiên nhiên, con người và đất nước, con người và cõi âm, di dân và sống còn*, với một giọng văn quê mùa, khiêm tốn. Ông kể chuyện dềnh dang như những người ít học, nhưng không phải người nhiều chữ nào cũng có khả năng đọc và hiểu ông; ngược lại người bình dân chắc chắn thấm lối kể chuyện của ông, bởi Bình Nguyên Lộc là lương tâm của họ, ông nói tất cả những gì họ nghĩ mà không viết ra được”...

...*Rừng mấm* như một *ký thác* của Bình Nguyên Lộc về chuyện mở nước, giữ đất, giữ bờ. Văn Bình Nguyên Lộc là văn kể chuyện, ông không viết văn như một người làm văn, mà ông kể chuyện như một bà già trầu có kho tàng ngôn ngữ và văn hóa bất tận về dân tộc”.

4. Nguyễn Tất Nhiên (1952-1992) [12] tên thật là Nguyễn Hoàng Hải, sinh tại quận Đức Tu, tỉnh Biên Hòa, học tại trường Ngô Quyền Biên Hòa (1963-1970). Nguyễn Tất Nhiên làm thơ ngay khi còn trên ghế nhà trường. Thơ tình Nguyễn Tất Nhiên rất trẻ trung, hồn nhiên, mộc và lạ. Ông nổi tiếng khi được nhạc sĩ Phạm Duy phổ nhạc (các bài: “*Thà như giọt mưa*”, “*Em hiền như ma sơ*”, “*Cô Bắc Kỳ nho nhỏ*”,...)

¹²*Tuyển tập thơ Nguyễn Tất Nhiên*

<https://www.luanhoan.net/SachVietNam/ThoToanTap/pdf/TOAN%20TAP%20NGUYEN%20TAT%20NHIEN.pdf>

Tác phẩm đã in:

- *Nàng thơ trong mắt* (thơ, Biên Hòa, 1966, cùng với Đinh Thiên Phương)

- *Dấu mưa qua đất* (thơ, Biên Hòa, 1968, cùng với bút đoàn Tiếng Tâm Tình)

- *Thiên Tai* (Thơ, 1970)

- *Thơ Nguyễn Tất Nhiên* (thơ góp nhặt từ 1969-1980, Nxb Nam Á - Paris in lần

đầu tiên năm 1980)

- *Những năm tình lận đận* (tập nhạc 1977-1984, Nxb Tiếng Hoài Nam, Hoa Kỳ 1984)

- *Chuông mơ* (Thơ từ năm 1972-1987, Nxb Văn Nghệ - California, 1987)

- *Tâm Dung* (thơ, Người Việt 1989)

Xin đọc:

Cô Bắc kỳ nho nhỏ

Đôi mắt tròn, đen, như búp bê

Cô đã nhìn anh rất... Bắc Kỳ

Anh vái trời cho cô dễ dạy

Đề anh đừng uông mớ tình si

Anh vái trời cho cô thích mộng

Đề anh ngồi kể chuyện nằm mơ

“Đêm qua có một chàng bướm bướm

Nguyễn chết khô trên giấy học trò”

Anh chắc rằng cô sinh trong Nam

Cảnh tượng di cư chắc lạ lùng?

Khi nghe ai luyến thương Hà Nội

Chắc cô nghe bằng tim dưng dưng

Anh vái trời cho cô dưng dưng

Coi như Hà Nội - xứ hoang đường

Đề anh còn dắt cô đi dạo

Còn rủ cô vào rạp cải lương

Anh vái trời cô thích cải lương

“Thích kẻ anh hùng diệt bạo tàn”

Mốt mai thê thảm quanh đời sống

Cô sẽ còn đôi chút lạc quan

Đôi mắt tròn, đen, như búp bê

Cô chớ nhìn thiên hạ lặn lờng
 Mà hãy nhìn anh cây lăm chuyện
 Nhưng còn con trẻ chuyện yêu đương

1973

(Nguồn: *Thơ Nguyễn Tất Nhiên*, NXB Nam Á, Paris 1982)

Dòng chảy lịch sử văn học ấy để lại gì cho sự phát triển văn học Đồng Nai sau 1975?

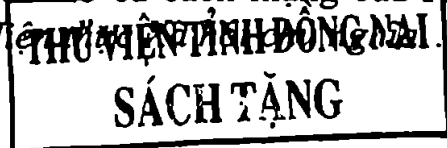
Trước hết là sự khác biệt:

1. Khác biệt về thời đại quyết định sự khác biệt về văn chương. Thời của *Gia Định tam gia* là thời của nhà Nguyễn lập quốc (đầu thế kỷ XIX). Sau đó lịch sử Việt Nam trải qua gần 100 năm chống Pháp (1858-1945), 30 năm đấu tranh chống Pháp, Mỹ để giữ nền độc lập (1945-1975), và sau 1975 là thời kỳ hàn gắn vết thương chiến tranh, “đổi mới” (công nghiệp hóa, hiện đại hóa) và hội nhập (1975-2024)...

Cuộc đời và thơ văn của *Gia Định tam gia* gắn với thời các ông thời làm quan với Gia Long, Minh Mạng. Thí dụ. Năm 1789, Trịnh Hoài Đức, Lê Quang Định cùng 10 người nữa lãnh chức Điền Tuấn, đi khuyên bảo nông dân làm ruộng ở các dinh Phiên Trấn, Trấn Biên, Vĩnh Trấn, Trấn Định; Trịnh Hoài Đức làm nhiều bài thơ về đời sống người dân: *Điền gia thu vũ* (Mưa thu với người làm ruộng), *Giang thôn hiếu thị* (Chợ buổi sáng thôn bên sông); *Ngu tân ngư địch* (Tiếng sáo chài ở bến Nghé), *Chu thổ sừ vân* (Đất đỏ bừa trong mây)^[13].

2. Khác biệt về nội dung (câu chuyện được kể, những tâm tình tỏ lộ), nội dung của văn học 1975-2024 “phản ánh” sự nghiệp cách mạng và kháng chiến cùng với công cuộc đổi mới của Đảng; khác với nội dung viết về cuộc sống nông dân khắp Nam bộ, và những tâm tình khi đi sứ của Trịnh Hoài Đức. Thí dụ: bài *Sứ hành thư Quảng Đông thư hoài* (Sứ bộ đến Quảng Đông, viết), *Lữ thứ hoa triêu* (Tiết hoa triêu nơi đất khách)^[13 đd. tr 226, 248].

3. Khác về thi pháp (thể loại, kiểu tư duy nghệ thuật, chất liệu, kiểu ngôn ngữ, mục đích sáng tác). *Gia Định tam gia* thi nằm trong thi pháp thơ Đường; khác với ~~thơ ca cách mạng~~ của Huỳnh Văn Nghệ được viết bằng phương pháp *Hiện*



¹³Xem Hoài Anh-*Gia Định tam gia*. Nxb Đồng Nai 2006. Tr. 141, 143.160

Và Dòng lịch sử văn học ấy vẫn tiếp tục chảy trong văn học Đồng Nai đương đại:

1. Tình yêu quê hương đất nước, lòng tự hào dân tộc, tuy có khác nhau về cách thể hiện) song là dòng chảy trong suốt lịch sử văn học Việt. Thơ Trịnh Hoài Đức viết về thắng cảnh Đồng Nai (chùm thơ 30 bài) với thơ của các nhà thơ Đồng Nai hôm nay chảy liền một mạch.

2. Sự gắn bó với nhân dân của nhà thơ nhà văn Đồng Nai làm nên giá trị những trang văn giàu vẻ đẹp nhân văn. Xin đọc *Lộc đồng tiêu ca*, *Tân Triều đãi độ* của Trịnh Hoài Đức, đọc *Chiến khu Đ chống bão*, *Mẹ buồn*, *Tình sủng* thơ Huỳnh Văn Nghệ làm trong kháng chiến.

3. Bút pháp hiện thực (tả thực, tức sự) là bút pháp chính của văn chương Đồng Nai từ trước tới nay. Nhà văn hướng về hiện thực để ghi nhận, phân tích, cảm xúc và bày tỏ thái độ, từ đó lên tiếng trước hiện thực (*Thương loạn*, *Gia Định kim thành* của Trịnh Hoài Đức). Xin đọc các tác phẩm của Hoàng Văn Bôn, Nguyễn Đức Thọ, Khôi Vũ, Nguyễn Một.

4. Nam bộ, Đồng Nai là vùng di dân cả trong quá khứ và hiện tại. Năm 1698 Chương cơ Lễ Thành hầu Nguyễn Hữu Cảnh khi lập phủ Gia Định gồm 2 huyện: huyện Phước Long dựng dinh Trấn Biên, huyện Tân Bình dựng dinh Phiên Trấn, ông đã đưa dân Ngũ Quảng (Quảng Bình, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Quảng Trị, Quảng Đức tức Thừa Thiên - Huế ngày nay) vào Trấn Biên lập nghiệp, ” (*Gia Định thành thông chí*). Đến nay, Đồng Nai có 32 khu công nghiệp, thu hút hơn 600.000 công nhân từ các nơi đổ về.... Thực tế di dân hiện diện trong văn chương Đồng Nai. *Đò dọc* là chuyện di dân của Bình Nguyên Lộc. *Sông Luộc ở phương Nam* của Khôi Vũ, truyện ngắn *Lửa bên sông* của Nguyễn Một cũng viết về di dân.

5. Đồng Nai là vùng “đa văn hóa”, nhưng là nơi vừa giữ gìn bản sắc riêng của vùng miền, vừa dung nạp sự khác biệt từ khắp mọi miền đất nước. Vì thế, tính cách Đồng Nai là tính cách rộng mở, hào sảng, bao dung và chấp nhận những khác biệt. Thế hệ di dân thứ nhất và thứ hai còn giữ được những nét văn hóa gốc (giọng nói, phong tục, lối sống...). Đến thế hệ thứ ba đã hòa nhập vào văn hóa Nam bộ (giọng nói, cách nghĩ, cách sinh hoạt và phong tục tập quán địa phương...).

Chẳng hạn, Tổ tiên Trịnh Hoài Đức quê ở Phúc Kiến (Trung Quốc). Cuối đời Minh đầu đời Thanh, ông nội ông là Trịnh Hội, di cư sang Việt Nam. Trịnh Hoài Đức sinh ở xã Thanh Hà, huyện Bình An, phủ Phước Long, trấn Biên Hòa. Ngô Nhân Tĩnh quê gốc ở Quảng Đông (Trung Quốc). Khi nhà Minh bị nhà Thanh đánh đổ, tiên tổ ông lánh sang Gia Định lập nghiệp, ông sinh ra ở đây. Cả Trịnh Hoài Đức và Ngô Nhân Tĩnh đều đã hội nhập văn hóa

Nam bộ gần như trọn vẹn (thể hệ thứ ba).

Đặc điểm “đa văn hóa” ấy ảnh hưởng trên văn chương Đồng Nai. Văn của Bình Nguyên Lộc, Hoàng Văn Bôn, thơ Huỳnh Văn Nghệ giữ nguyên chất Nam bộ. Nhưng văn của Khôi Vũ (quê Thái Bình), Nguyễn Một (quê Quảng Nam), Hoàng Ngọc Điệp (quê Thanh Hóa)... có sự pha trộn Bắc-Nam cả trong cách thể hiện và ngôn ngữ.

SỰ PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ NHÀ VĂN ĐỒNG NAI

Ngày 22/12/1979, Hội VHNT Đồng Nai được thành lập. Lúc ấy chỉ có trên 10 hội viên Ban Văn học, đến nay đã có 96 hội viên (2023). Có thể chia thành 4 thể hệ nhà văn, với những đặc điểm sáng tạo khác nhau.

Đặc điểm 1: Về xuất thân của nhà văn

Nhà văn Đồng Nai từ mọi miền đất nước tụ về và thuộc nhiều thành phần xã hội. Đặc điểm này lý giải được một đặc điểm khác là, văn học Đồng Nai phản ánh được một diện rộng của hiện thực đất nước và nói được tiếng nói của quảng đại công chúng.

Nhà văn từ bắc vào nam:

Đào Sỹ Quang, Lý Thăng Long (Thái Nguyên), Lã Hoài Mai (Hưng Yên), Phạm Thanh Quang (Hà Nội); các nhà văn Khôi Vũ, Đàm Chu Văn, Bùi Công Thuấn, Huyền Quy, Trâm Oanh (Thái Bình). Minh Hạ, Quỳnh Trang (Hải Dương); Lê Đăng Kháng, Trần Thu Hằng (Hà Nam); Lê Thanh Xuân, Đỗ Minh Dương, Hoàng Ngọc Điệp, Mai Hân Hạnh, Hoàng Văn Thống, Hoàng Thị Minh Hòa (Thanh Hóa); Nguyễn Duy Đồng (Nghệ An), Bùi Quang Tú, Minh Đức (Hà Tĩnh); Nguyễn Trí (Quảng Bình), Nguyễn Đức Phước, Hạc Nha (Quảng Trị); Dương Đức Khánh, Bùi Thị Kim Chi (Thừa Thiên-Huế); Nguyễn Một (Quảng Nam), Trần Ngọc Tuấn, Hoàng Đình Nguyễn (Quảng Ngãi); Huỳnh Ngọc Tuyết Cương (Đồng Nai), Lê Phan Hiếu Anh (Tp HCM),..

Nhà văn thuộc các thành phần công dân khác nhau:

Nhiều nhà văn từng là người lính kháng chiến chống Mỹ, đa số chiến đấu ở chiến trường miền đông Nam bộ:

Nhà văn *Lê Đăng Kháng*, sinh năm 1947, chiến trường Đông Nam bộ (1966-1975).

Nhà thơ *Đào Trọng Thứ*, sinh năm 1949, có 8 năm ở chiến trường Đông Nam bộ.

Đàm Chu Văn, sinh năm 1958, là bộ đội (1976-1983), từng ở chiến trường Campuchia 1980.

Nhà văn *Phạm Thanh Quang*, sinh năm 1951, là sĩ quan pháo binh

Nhà thơ *Hoàng Văn Thống*: nhập ngũ từ 1972. Hai lần bị thương.

Nhà văn *Nguyễn Quốc Hoàn*: là một sĩ quan quân đội, thuộc binh chủng Đặc công.

Nhà thơ *Minh Đức* sinh năm 1970, Thạc sĩ. Tốt nghiệp Trường Sĩ quan Chính trị-Quân sự năm 1994; hiện là Thượng tá, Phó chủ nhiệm Chính trị Sư đoàn 5, Quân khu 7.

Nhà văn *Phạm Văn Đảng* đang tại ngũ, công tác tại Văn Nghệ quân đội.

Nhiều nhà văn là nhà giáo: Bùi Quang Tú, Phan Nam Sinh, Tiêu Thanh Giang, Đào Sỹ Quang, Nguyễn Duy Đồng, Lã Hoài Mai, Trần Thị Hiếu (Giảng viên ĐH Đồng Nai), Hoàng Thị Quỳnh Trang...

Thuộc những ngành nghề xã hội khác:

Nhà văn *Đỗ Anh Nhạ* (1947), là lính chống Mỹ, là Bác sĩ giỏi, “Thầy thuốc nhân dân” (2003) .

Nhà thơ *Lê Thanh Xuân* (1948), Trưởng ban Văn nghệ Đài PT-TH Đồng Nai.

Nhà văn *Khôi Vũ* tốt nghiệp Dược sĩ, chuyển qua viết văn.

Nhà thơ *Nguyễn Đức Phước* (1967), Bác sĩ, công tác tại Trảng Bom.

Nhà văn *Nguyễn Một* (1964) hiện là Giám đốc Truyền thông Cty Trường Hải,

Nhà văn *Hoàng Đình Nguyễn* (1947), nguyên là PGĐ Xí nghiệp Mạch nha Đồng Nai.

Nhà văn *Dương Thu Hường*: Công nhân Cty Pouchen Việt Nam

Nhà văn *Trâm Oanh*: Phó Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai;

Nhà thơ *Hoàng Minh Hòa*: Kim Hạnh cho biết: *Chị vốn là dân mỹ thuật, từng về làm thủ thư tại Thư viện Trường Tuyên huấn Trung ương III, sau đó đã đi nghĩa vụ quân sự tại chiến trường Campuchia. Sau khi ra quân, chị làm nghề tự do, chủ yếu là kinh doanh buôn bán bất động sản...*^[14]

¹⁴Kim Hạnh-Câu thơ duyên nghiệp

<http://hvhnt.dongnai.gov.vn/Pages/newsdetail.aspx?NewsId=1639&CatId=87>

Nhà văn *Nguyễn Trí* lăn qua đủ thứ nghề: Nghề nấu rượu, nghề nhảy tàu, nghề đồ tể, nghề đi tìm vàng, khai thác đá quý, trầm hương; nghề chặt củi, đốt than, xe ôm... và dạy Anh văn...^[15]

Đặc điểm 2: Các thể hệ nhà văn Đồng Nai

Đến nay có thể nhận thấy 4 thể hệ nhà văn Đồng Nai

1. Thế hệ nhà văn kháng chiến.

Các nhà văn *thế hệ kháng chiến* vừa chiến đấu, vừa sáng tác. Họ trực tiếp viết về cuộc kháng chiến với tư cách người trong cuộc, nên cảm nghĩ của họ cũng là cảm nghĩ của nhân dân, của dân tộc trong cuộc đấu tranh vệ quốc. Nhà văn *thế hệ kháng chiến* viết để phục vụ kháng chiến. Chủ tịch Hồ Chí Minh dạy: “*Phải đặt câu hỏi: Viết cho ai? - Viết cho đại đa số: Công – Nông – Binh- Viết để làm gì? - Để giáo dục, giải thích, cổ động, phê bình. Để phục quân chúng*”^[16]. Trang văn là tim, óc xương máu của mình, của đồng bào. Quý giá vô cùng. Tâm hồn nhà văn gắn chặt với gia đình, quê hương, với đồng đội và sáng ngời lý tưởng. Nhà văn Hoàng Văn Bôn nói: “*Với chúng tôi, mỗi trang bản thảo đều đổi bằng cái giá không biết thế nào mà tính được. Đắt cay lắm. Giờ đây, khi còn sống ngồi viết lại những dòng này, tôi càng thấm thía rằng mỗi một dòng, một trang sách đối với chúng tôi (ít tài năng) chúng tôi phải trả bằng cả cuộc đời, bằng trăm nghìn thứ hy sinh trên đời này*”^[17].

Nhà văn **Lý Văn Sâm** (1921-2000) bị địch bắt giam nhiều lần (1946, 1949, 1955). Ông từng giữ chức Vụ trưởng *Vụ Nghệ thuật Bộ Văn hoá* (Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam), Tổng thư ký đầu tiên của Hội Văn nghệ giải phóng miền Nam. Ủy viên Ban Chấp hành Hội Nhà văn Việt Nam, đại biểu Quốc hội khoá VI, Chủ tịch Hội Văn nghệ Đồng Nai. Giải thưởng Nhà nước về Văn học & Nghệ thuật đợt 2 năm 2007.

Nhà văn **Hoàng Văn Bôn** (1930-2006) tham gia cách mạng từ 1945. Năm 1951, ông gia nhập quân đội và hành quân từ Chiến khu Đ về Phân liên khu kháng chiến U Minh. Năm 1953, ông được bổ sung vào Tiểu đội trợ chiến cho Tiểu đoàn 307 đánh trận Xẻo Rô. Năm 1954 ông tập kết ra bắc. Sau giai đoạn công tác ở Lào, ông được rút về Xưởng phim Quân đội, và trực

¹⁵Nông Hồng Diệu-*Nguyễn Trí, tiểu sử gay sốt*

<https://tienphong.vn/nguyen-tri-tieu-su-gay-sung-sot-post669849.tpo>

¹⁶Hồ Chí Minh-*Cách viết* (bài giảng tại lớp chính Đảng trung ương ngày 17.8.1953). *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 7, tr.117

¹⁷Văn nghệ Đồng Nai số 8/ 1987

tiếp có mặt trên nhiều mặt trận nóng bỏng như một phóng viên chiến trường. Trong quân đội với tư cách là giáo viên văn hóa, cán bộ trung đội, đạo diễn, biên kịch, biên tập xưởng phim quân đội. Năm 1980 ông về quê và làm Chủ tịch Hội Văn học Nghệ thuật Đồng Nai. Giải thưởng Hồ Chí Minh 2006.

Nhà văn **Hoàng Kim Chung** - Anh Hoàng (1929-2010), năm 1981, đang là Trung tá Quân đội công tác ở Tổng cục Chính trị, được nhà văn Lý Văn Sâm và nhà văn Hoàng Văn Bôn mời về làm Phó chủ tịch Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Đồng Nai, phụ trách phong trào.

Nhà văn Đại tá **Lê Bá Ước** (1931-2016): *Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.*

Nhà thơ **Hoàng Vĩnh Phú**: Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch tỉnh, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Đồng Nai (thời gian 1976- 1985)

Các nhà văn kỳ cựu của Hội VHNT Đồng Nai (theo thứ tự năm sinh):

Xuân Bảo (1935), Phan Huyền Tùng (1936), Tiêu Thanh Giang (1937), Hồng Phương (1937), Trần Thúc Hà (1937-2023), Trần Ngọc Vinh (1939), Trương Thanh Phận (1940), Phan Nam Sinh (1940), Phan Quang Hợp (1942),

2. Thế hệ nhà văn trưởng thành sau 1975.

Nhiều người từ chiến trường bước ra: *Lê Đăng Kháng, Đào Trọng Thứ, Đàm Chu Văn, Phạm Thanh Quang...*

Hành trang văn chương của họ là vốn sống chiến trường chống Mỹ. Họ mang tâm thế là những người con ưu tú của dân tộc. Họ trở về với niềm tự hào rạo rỡ của cuộc kháng chiến toàn thắng. Họ viết về chiến tranh cách mạng với tất cả trái tim và kỷ niệm máu thịt của mình. Khi đất nước bước vào thời kỳ đổi mới hội nhập toàn cầu hóa, họ trăn trở lúc giao mùa cũ và mới, và dĩ nhiên họ đứng về phía nghệ thuật truyền thống, bảo vệ cái đẹp truyền thống, nói tiếng nói truyền thống và cách mạng.

Những nhà văn trưởng thành sau 1975 gồm:

a. Những nhà văn kỳ cựu của Hội VHNT Đồng Nai. Họ đóng góp nhiều cho hoạt động của Hội. Có người đã mất, người đi nơi khác:

Hải Ba, Nguyễn Đức Thọ, Hoàng Trung Thủy (công tác tại Sở Giáo dục Đồng Nai), Phạm Minh Hà, Thanh Dạ, Vũ Xuân Hương, Trương Nam Hương, Lương Định, Cao Xuân Sơn (hiện ở Tp HCM), Lương Tuấn, Bùi Ngọc Phúc, La Hồng Sơn, Trần Trung Phụng. Nhật Tú. Nguyễn Quang Vinh, Lê Tuấn Đạt, Lê Thiên Minh Khoa, Đào Thanh Chương, Nguyễn Đăng Hà, Nai Ngọc, Nguyễn Minh Châu, Tạ Tiến, Vũ Đức Hậu, Thân Văn Kịch, Lê

Ngọc Lợi, Ngọc Thùy Giang, Nguyễn Tân Triều, Lê Liên, Nguyễn Quốc Hoàn, Kiều Văn Phẩm, Phan Quang Hợp, Phan Huyền Tùng, Hồng Phương, Trương Thanh Phận...

b. Những nhà văn chủ lực của văn chương Đồng Nai nhiều thập kỷ qua (theo năm sinh):

Trần Thúc Hà (1937-2023), Hoàng Đình Nguyễn (1947), Lê Thanh Xuân (1947), Lê Đăng Kháng (1947), Đỗ Minh Dương (1948), Bùi Quang Tú (1948-2023), Đào Trọng Thử (1949), Khôi Vũ (1950), Phạm Thanh Quang (1951), Minh Hạ (1953), Đào Sỹ Quang (1954), Nguyễn Đức Thọ (1955-2001), Nguyễn Trí (1956), Nguyễn Hoài Nhơn (1956), Ngọc Khánh (1956), Hoàng Ngọc Điệp (1957), Đàm Chu Văn (1958), Dương Đức Khánh (1960), Thu Trân (1963-đã về Sài Gòn), Trần Ngọc Tuấn (1964), Nguyễn Một (1964), Dương Thu Hường (1971), Trâm Oanh (1973), Trần Thu Hằng (1975), Phạm Văn Đăng (1976), Nguyễn Đức Phước (1976), Hạnh Vân (1980), ...

3. Thế hệ “nhà văn phong trào”.

Các tác giả kết nạp Hội VHNT Đồng Nai từ 2015 trở lại đây là “thế hệ nhà văn phong trào” (cách gọi nhận dạng). Họ tham gia tích cực phong trào của Hội như dự trại sáng tác, tham gia các cuộc thi văn học, sinh hoạt ở câu lạc bộ.... Có người là cán bộ về hưu “viết cho vui”, viết để chia sẻ bạn bè. Tác giả Nguyễn Duy Đồng thổ lộ: “Về hưu tôi muốn có một sân chơi để vui với tuổi già, tránh bệnh tật nên đã xin vào Hội...”^[18]. Tác giả Hoàng Văn Thống nói rõ mục đích sáng tác của mình: “Ghi lại những cảm xúc và những kỷ niệm bằng thơ phục vụ bạn đọc và người yêu thơ”.

Nhiều người có tài năng, ngòi bút vượt lên rất nhanh trên con đường văn chương. Nhà thơ Trần Thị Bảo Thư năm 2023 đạt giải của Liên hiệp các Hội VHNT Việt Nam. Nhà thơ Hoàng Văn Thống trong 12 năm (2011-2023) đã in 6 tập thơ với hơn 300 bài thơ đẹp. Tác giả Nguyễn Duy Đồng, tham gia Hội VHNT Đồng Nai từ 2015, trong một thời gian ngắn, đã in 01 tập thơ, 01 tập truyện ngắn, đạt 5 giải thưởng văn học trong các cuộc thi. Năm 2023 đạt giải của Liên hiệp các Hội VHNT Việt Nam với tập truyện Ma Chử...

Tính chất chung của *thế hệ nhà văn phong trào* là *chưa chuyên nghiệp*. Đa phần sáng tác theo “năng khiếu” tự nhiên và tự học hỏi, chưa hình thành con đường sáng tạo riêng. Việc xuất bản tác phẩm còn hạn chế.

Tiêu biểu là các tác giả:

Phạm Bình Minh (1939), Bùi Thị Kim Chi (1949), *Mai Hân Hạnh*

¹⁸Nguyễn Duy Đồng-Thư gửi Ban Chấp hành Hội VHNT ĐN ngày 08 tháng 11 năm 2017biện giải về truyện Chử ấy.

(1950), Lê Hương Thơm (1951), Hoàng Minh Tranh (1952). Hoàng Văn Hóa (Thạch Hà-1953), Hoàng Văn Thống (1954), Nguyễn Duy Đồng (1955), Hoàng Văn Bảy (1955), Hoàng Thị Minh Hòa (1956), Bằng Lăng (1957), Trần Gia Minh (1957), Nguyễn Thị Lệ Hồng (1958), Trần Thị Bảo Thư (1964), Hiền Nguyễn (1972), Nguyễn Dương Minh Tâm (1975), Phạm Hải Yến (1976)..

Tác giả tự do:

Nguyễn Quang Tấn (1949-Gia nhập Hội 2015), vốn là giáo viên, nhiều năm sống ở xã Thanh Sơn (huyện Định Quán). Theo nhà văn Nguyễn Trí, tác giả Nguyễn Quang Tấn cho biết: *"Tôi làm thơ là bởi vì tôi biết làm thơ, cũng như tôi cuộc đất là bởi vì tôi biết cuộc đất, chẳng có quan điểm, đường lối, chủ trương, chính sách gì"*.

Tác giả thuộc những lĩnh vực khác tham gia Hội:

Tôn Hoàn, Mai Sông Bé (*nhà báo*), Nguyễn Th. Thu Giang (*Ban Tuyên giáo*), Trần Thị Hương Lan (*Ban Tuyên giáo*), Nguyễn Thị Phương Liễu (*Báo Đồng Nai*), Tô Thị Hợp (*P.Công an nội bộ*), Trần Nghi Dũng (*1955-Huyện ủy Trảng Bom*), Lê Thị Kim Hạnh (*Sở Văn Hóa-hiện ở Slovakia, làm cho OTG*)...

4.Thế hệ trẻ trưởng thành từ đầu thế kỷ XXI

Đó là các tác giả thế hệ 8x và 9x:

17 tác giả Hội viên: Lê Hồng Nhạn (Hạc Nha- 1981), Phan Danh Hiếu (1982), Ngô Hường (1982), Minh Anh (1983), Lê Thị Nguyệt Minh (1984), Trần Thị Hiếu (1985), Thái Minh Công (1985), Lưu Thiện Vương (1985), Nguyễn Huyền Quy (1986), Lê Vũ Anh Đào (1987), Đào Nguyên Thảo (1987), Lã Hoài Mai (1991-Lã Thị Hồng Thuần), Hoàng Thị Quỳnh Trang (1993), Huỳnh Ngọc Tuyết Cương (1993), Đàm Minh Khôi (1997), Lê Phan Hiếu Anh (1999), Tống Thanh Tâm (2000), Hoàng Loan (1978), Lý Thăng Long (2000),...

18 tác giả cộng tác viên tạp chí Văn nghệ Đồng Nai có khả năng phát triển hội viên:

Văn Ánh Ngọc, Vân Nhi, Phạm Bá Khoa, Võ Anh Vũ, Hoàng Phước Nguyên, Phan Gia Hưng, Nguyễn Võ Mỹ Duyên, Vy Ngân, Trần Huỳnh Quỳnh, Lê Nguyễn Hà Ngọc, Ngô Gia Hân, Phan Nhật Anh, Đặng Huệ Linh, Nguyễn Thị Thu Ngân,...^[19] Nguyễn Hải yến. Hoàng Thu Thảo, Hoàng Phương, Trần Hoàn.

¹⁹Tổng hợp từ bài viết của các tác giả: Hoàng Ngọc Diệp, Đàm Chu Văn, Hạnh Vân, Thy Vân.

Văn trẻ Đồng Nai đã tượng hình một đội ngũ. Thời gian sẽ khẳng định tài năng và cốt cách văn chương. Hiện nay, chưa có nhiều những cá tính sáng tạo độc đáo giàu nội lực như “Văn Trẻ” đầu thế kỷ XXI. Việc in tác phẩm còn hạn chế. Tính chất của thể hệ này là sự bấp bênh trong việc chọn lựa con đường văn chương.

Huỳnh Ngọc Tuyết Cương nói về mục đích sáng tác văn chương: *Tôi nghĩ mình đang đi trên đường và dùng chân vào quán văn để thưởng trà, viết đôi dòng về những gì mà mình nhìn thấy, cảm nhận được trên con đường cuộc đời. Phải nói thật, tôi phải tiếp tục đi về phía trước, có thể tôi sẽ không dùng chân ở quán văn nữa, hoặc có thể tôi sẽ đem theo văn chương trên hành trình cuộc đời.*

(Xin đọc: Bùi Công Thuấn-Văn trẻ Đồng Nai)

Nhìn chung:

45 năm phát triển, Hội VHNT Đồng Nai đã quy tụ được một đội ngũ hùng hậu các nhà văn tài năng làm nên diện mạo của văn học Đồng Nai.

Thế hệ nhà văn kháng chiến (Lý Văn Sâm, Hoàng Văn Bôn) đã để lại một gia tài đồ sộ cả về tác phẩm và uy tín trên văn đàn; được vinh danh bằng Giải thưởng Nhà nước và Giải thưởng Hồ Chí Minh.

Thế hệ chủ lực sau 1975 là những nhà văn làm nên thành tựu văn học Đồng Nai trong 5 lần trao giải Trịnh Hoài Đức. Các nhà văn Khôi Vũ, Nguyễn Một, Nguyễn Trí cũng đều đạt giải thưởng của Hội Nhà văn Việt Nam, và là những nhà văn có uy tín trên văn đàn cả nước.

Trong những nhà văn kỳ cựu của Hội Văn học nghệ thuật Đồng Nai, còn nhiều tác giả tài năng, tâm huyết và viết rất chuyên nghiệp. Họ vẫn miệt mài sáng tác mấy chục năm qua và có những đóng góp giá trị vào thành tựu chung: Hoàng Đình Nguyễn, Đào Trọng Thứ, Nguyễn Hoài Nhơn...

Tuy vậy, việc xây dựng đội ngũ nhà văn vẫn là một nhiệm vụ hết sức quan trọng của Hội VHNT Đồng Nai. Bởi vì, nhiều nhà văn chủ lực hôm nay đã ở vào độ tuổi “Cổ lai hy”, trong khi đội ngũ kế thừa chưa đủ độ chín về tài năng và uy tín trên văn đàn để gánh trách nhiệm phát triển văn học Đồng Nai. Nhưng tôi tin rằng, nói như Nguyễn Trãi: *“Tuy mạnh yếu từng lúc khác nhau, Song hào kiệt đời nào cũng có”*.

SỰ PHÁT TRIỂN VĂN HỌC

Tác phẩm văn học là yếu tố trung tâm của một nền văn học. Không có tác phẩm thì không có nền văn học. Một nền văn học lớn là nền văn học có nhiều tác phẩm lớn (văn học phương tây, Nga, Ấn độ, Trung Quốc). Trong nhiều thập kỷ qua, văn học Việt Nam đặt mục đích cho sự thành tựu các tác phẩm lớn.

Khi xem xét sự phát triển của văn học Đồng Nai, tôi quan tâm đến tác phẩm văn học. Đặc biệt là đến tầm vóc *tư tưởng-nghệ thuật* của các tác phẩm, phong cách nghệ thuật của tác giả và qua đó xác lập những đặc điểm diện mạo của văn học Đồng Nai.

1. TÁC PHẨM VĂN HỌC

Số tác phẩm của văn học Đồng Nai 45 năm qua là một “gia tài” lớn, cho đến nay (2023) chưa có một thống kê đầy đủ. Để nhận thức được tầm vóc lớn của văn học Đồng Nai và nỗ lực sáng tạo vượt trội của mỗi nhà văn, thì việc xuất bản và phổ biến tác phẩm cần nhìn nhận từ nhiều góc độ:

a. Giữa các kỳ đại hội (số liệu của Hội VHNT Đồng Nai)

Nhiệm kỳ III (2001-2006), Ban văn học có 29 hội viên đã xuất bản trên 100 tác phẩm, bình quân 18 đầu sách 1 năm. Gồm 9 tiểu thuyết, 19 tập truyện ngắn, 15 tập truyện thiếu nhi, 44 tập thơ, 3 tập biên khảo-nghiên cứu-phê bình, 4 tuyển tập văn học.

Nhiệm kỳ IV (2007-2013). Ban Văn học có 72 hội viên (có 8 hội viên HNV). Đã xuất bản 52 tác phẩm.

Nhiệm kỳ V (2014-2018). Ban Văn học có 83 hội viên. Xuất bản 102 tác phẩm

Tổng kết 15 năm thực hiện nghị quyết TW5 (1998-2012) đã xuất bản 157 tác phẩm.

b. Quan sát những năm gần đây:

Năm 2019 hội viên Ban Văn học đã xuất bản hơn 30 cuốn.²⁰

Năm 2020 xuất bản 26 tác phẩm Văn học [21]

Năm 2021 Ban Văn học thực hiện 1 Tuyển tập. Hội viên xuất bản 12

²⁰Lyna-*Thêm nhiều tác phẩm mới*: <http://baodongnai.com.vn/vanhua/201911/them-nhieu-tac-pham-van-hoc-moi-2976223/>

²¹Mai Sơn-*Một năm sôi động và khởi sắc của văn học Đồng Nai*
<http://hvhnt.dongnai.gov.vn/Pages/newsdetail.aspx?NewsId=2422&CatId=87>

tập truyện và thơ. Tạp chí Văn nghệ Đồng Nai đã đăng trên 200 tác phẩm, chùm tác phẩm [22]

Năm 2022 [23] Ban Văn học thực hiện 03 tuyển tập: *Hương về biển đảo quê hương, Hoa của đất* (bút ký), *Những chú mèo ngủ quên trong ổ trứng* (truyện đồng thoại dành cho thiếu nhi). Các tác giả tự xuất bản: 14 tác phẩm.

c. Sách của nhà văn.

Xin đơn cử một số tác giả tiêu biểu

Hoàng Văn Bôn: đã viết hơn 50 đầu sách và 25 kịch bản phim. Đặc biệt là những bộ sử thi đồ sộ: *Miền đất ven sông* (tiểu thuyết, 3 tập, 1984).– *Khắc nghiệt* (tiểu thuyết, 4 tập, 1990). *Nước mắt già biết* (tiểu thuyết, 4 tập, 1994).

Lý Văn Sâm: 20 tác phẩm và một số in chung.

Hoàng Kim Chung: 5 tác phẩm (từ tiểu thuyết *Thờ ban đầu* 1983 đến “*Dưới chân núi Minh Đạm*”(1993).

Khôi Vũ-Nguyễn Thái Hải: tính đến 2023 ông đã in được 74 tác phẩm (trong đó 43 tác phẩm viết cho thiếu nhi.

Nguyễn Một: 17 tác phẩm (với 2 bút danh Nguyễn Một và Dạ Thảo Linh).

Hoàng Đình Nguyễn: 14 tác phẩm (06 tập thơ và 08 tập Bút ký).

Phạm Thanh Quang: 13 tác phẩm (6 tập truyện, 5 tập thơ, 2 kịch bản phim)

Nguyễn Trí: 13 tác phẩm (trong 10 năm, từ 2013 đến nay).

Đàm Chu Văn: 11 tập thơ (từ 1985 đến nay).

Hoàng Ngọc Điệp: 10 tác phẩm (từ 1995 đến 2022).

Lê Đăng Kháng: 9 tác phẩm (thơ và truyện).

Trần Ngọc Tuấn: 8 tập thơ (từ 1994 đến 2018).

Hoàng Văn Thống: 6 tập thơ (từ 2011 đến 2023).

Trâm Oanh: 5 tác phẩm (từ 2018 đến 2023).

Mai Hân Hạnh: vào Hội 2016. Đã in 02 tập thơ.

²²Mai Sơn-Văn học Đồng Nai-Dấu ấn năm 2021 <http://hvhnt.dongnai.gov.vn/Pages/newsdetail.aspx?NewsId=2811&CatId=87>

²³Đồng Giang-Một năm khởi sắc của văn học nghệ thuật Đồng Nai <http://hvhnt.dongnai.gov.vn/Pages/newsdetail.aspx?NewsId=3272&CatId=79>

Bùi Thị Kim Chi vào Hội 2012, đã in 02 tập thơ.

Đào Sỹ Quang: Đã in 08 tác phẩm, có truyện ngắn và bút ký in trên các báo tạp chí Trung ương và địa phương như: *Văn nghệ Quân đội, Công an, Tp.HCM, Thái Nguyên, Đồng Nai, Cao Bằng, Hà Giang, Bắc Kạn, Giáo dục & Thời đại chủ nhật, Sông Hương, Cửa Việt...* Ông được kết nạp vào Hội Nhà văn Việt Nam tháng 12. 2023.

Một số nhà thơ đã hiện diện trên trang thivien.net và vnthuquan. và *Bảo tàng văn học* (là những thư viện điện tử lớn).

d. Tác phẩm xuất bản trong một năm (năm 2018): 36 tác phẩm với các thể loại: Tập thơ, tập truyện ngắn, tiểu thuyết, Ký (Hồi ký, tự truyện), truyện thiếu nhi, Lý luận và phê bình văn học.

1. Hội in 5 tuyển tập: *Chiến khu Đ anh hùng, Khi đàn chim vỗ cánh (văn trẻ), Đồng Nai hành trình ra biển lớn, Thiếu niên nhi đồng và dân tộc thiểu số, Mùa quả chín.*

2. Hoàng Ngọc Điệp: *Chuyện Bin mũi héch*, truyện thiếu nhi, 2 tập. và *Cù lao yêu dấu.*

3. Hoàng Đình Nguyễn: *Một thời mãi nhớ*. Tự truyện

4. Trâm Oanh: *Chuyện Mếu và Máo*. Truyện thiếu nhi.

5. Nguyễn Thái Hải: *Bầy nai tung tăng trên đồng cỏ*, truyện thiếu nhi. *Tí chuột mất tích (Thám tử học trò tập 1), Tiếng động đêm vườn bưởi (Thám tử học trò tập 2), Kẻ trộm ví trong trường (Thám tử học trò tập 3).*

6. Nguyễn Trí: *Ăn bay*, tiểu thuyết. *Mạt cưa, mướp đắng, đường vàng.*

7. Dương Đức Khánh: *Nghệ sĩ vườn, Người chợ Kê*, (tập truyện ngắn).

8. Đào Sỹ Quang: *Điều như không thể*, tập truyện ngắn.

9. Dương Thu Hường: *Bông hồng đen*, tập truyện ngắn.

10. Bùi Quang Tú: *Tách café và dòng ký ức.*

11. Bùi Công Thuận: *Nhà văn Đồng Nai*, LLPB

12. Xuân Bảo: *Hành trình thiên lý*, Ký sự.

13. Mai Sông Bé: *Một chút gọi là (Hồi ký) và Suy gẫm của người già (Tùy bút)*

14. Lê Thanh Xuân: *Tặng và nhớ (tập thơ); Ngoài kia mây trắng (tập thơ)*

15. Trần Ngọc Tuấn: *Chân thân (tập thơ).*

16. Đỗ Minh Dương: *Vàng trắng đợi mùa* (tập thơ).
17. Nguyễn Đức Phước: *Thơ Lục bát* (tập thơ).
18. Đào Trọng Thù: *Những ngọn đèn dầu* (tập thơ).
19. Minh Hạ: *Qua những miền quê* (tập thơ).
20. Lê Hương Thơm: *Miền đất ở* (tập thơ).
21. Nguyễn Hoài Nhơn: *Định vị thơ* (tập thơ).
22. Mai Hân Hạnh: *Hương đất* (tập thơ)
23. Nguyễn Xuân Tùng: *Tiếng sóng quê hương* (tập thơ).
24. Phạm Thị Thanh Vân: *Xanh* (tập thơ).

Trong một năm, in được 36 đầu sách đủ các thể loại, đó là một nỗ lực rất lớn của nhà văn và là thành tựu của văn học Đồng Nai.

e. Bài in trên Văn nghệ Đồng Nai và trang web Hội VHNT Đồng Nai

Thí dụ: năm 2021 Tính sơ bộ có trên 200 tác phẩm, chùm tác phẩm đăng trên Tạp chí Văn nghệ Đồng Nai và Cổng thông tin điện tử (website của Hội); khoảng trên 100 tác phẩm, chùm tác phẩm in báo, tạp chí khác trong và ngoài tỉnh. Trong đó có nhiều tác giả của Ban Văn học đăng nhiều tác phẩm trên báo, tạp chí chuyên ngành như Hoàng Ngọc Diệp, Trần Thúc Hà, Đàm Chu Văn, Đỗ Minh Dương, Nguyễn Trí, Dương Đức Khánh, Minh Hạ, Trâm Oanh, Lê Liên, Đào Sỹ Quang, Trần Thị Bảo Thu, Nguyễn Minh Đức, Trần Thu Hằng... [24]

Năm 2022, Hơn 800 tác phẩm được đăng tải trên Tạp chí Văn nghệ Đồng Nai và hơn 100 tác phẩm được đăng tải tạp chí trung ương [25].

Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ IV (2007-2012) đã có 217 tác phẩm hội viên Ban Văn học được giới thiệu trên các báo và tạp chí trung ương, địa phương trong 5 năm qua.

Như vậy, thành tựu quan trọng của văn học Đồng Nai là số lượng tác phẩm văn học được xuất bản và quảng bá. Trong đó nhiều tác phẩm đạt giải thưởng ở nhiều cuộc thi. Những giải thưởng khẳng định tài năng là Giải Trịnh Hoài Đức, Giải thưởng Văn học nghệ thuật của Ủy ban toàn quốc Liên

²⁴Mai Sơn-Văn học Đồng Nai-Những dấu ấn năm 2021

<http://hvhnt.dongnai.gov.vn/Pages/newsdetail.aspx?NewsId=2811&CatId=87>

²⁵Ngô Hường-Hội VHNT Đồng Nai tổng kết hoạt động năm 2022, triển khai nhiệm vụ năm 2023

<http://hvhnt.dongnai.gov.vn/Pages/newsdetail.aspx?NewsId=3057&CatId=79>

hiệp các Hội VHNT Việt Nam [26] và giải thưởng của Hội Nhà văn. Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ IV của Ban chấp hành Hội VHNT Đồng Nai (2007-2012) ghi nhận: “Đã có 118 giải thưởng trong các cuộc thi văn học nghệ thuật Trung ương và địa phương được trao cho các tác giả hội viên Ban Văn học. Số đầu sách xuất bản trong nhiệm kỳ này là 52 cuốn. Đã có 217 tác phẩm hội viên Ban Văn học được giới thiệu trên các báo và tạp chí trung ương, địa phương trong 5 năm qua”.

2. SỰ PHÁT TRIỂN ĐỀ TÀI

Việc chọn lựa đề tài, nội dung đề thể hiện chủ đề, tư tưởng là bước đầu tiên quan trọng đối với người sáng tác văn học; sau đó mới là bút pháp, kiểu cấu trúc và cách kiến tạo tác phẩm.

Nhà văn Dương Thu Hương là một công nhân, nhưng tác giả thú nhận rằng, viết về công nhân trong các công ty FDI hôm nay theo công thức “*Ta nhất định thắng*” (nghĩa là theo phương pháp Hiện thực xã hội chủ nghĩa) là rất khó, và tác giả không thể [27]. Cũng vậy, với các tác giả trẻ Đồng Nai, đề tài *Cách mạng và kháng chiến* là rất khó, bởi người trẻ không có vốn sống, chưa từng trải nghiệm chiến tranh vệ quốc. Những nhà văn 4x, 5x của thế kỷ trước, quen với văn chương bao cấp, không thể viết tác phẩm *văn chương thị trường* cho độc giả trẻ thời 4.0. Nếu viết về những đề tài thời sự, thì nhà văn không thể theo kịp báo chí. Và hơn thế, trong sự thống trị của truyền thông đa phương tiện và các mạng xã hội (Facebook, Telegram, Tiktok...), thì văn học viết (tác phẩm in bằng giấy) không thể cạnh tranh.

Vì thế, đề tài, nội dung của văn học phản ánh sự chọn lựa, mối quan tâm và thái độ của nhà văn trước cuộc sống, cũng phản ánh cái nhìn, tư tưởng của nhà văn ở góc nhìn cá nhân. Chẳng hạn, văn học Việt Nam viết về nông dân, nông thôn thì sâu sắc hơn viết về công nghiệp và hội nhập toàn cầu hóa, vì đa phần nhà văn Việt Nam có gốc gác là nông dân..

²⁶Giải thưởng của Liên hiệp các Hội VHNT Việt Nam trao cho Đồng Nai: Trong các thập niên qua, Ủy ban Toàn quốc Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật Việt Nam đã trao nhiều giải thưởng, tặng thưởng văn học cho các tác giả Đồng Nai như: Hoàng Văn Bôn (*Hồi ký Tuổi thơ ngọt ngào*), Phạm Thanh Quang (Tập truyện ngắn *Địa linh*), Bùi Công Thuận (tập phê bình văn học *Những dòng sông vẫn cháy*), Đào Sỹ Quang (tập truyện *Sự đời*), Đỗ Minh Dương (tập thơ *Đông dao cho mình*), Bùi Quang Tú (tập ký *Viên phấn và cây bút*), Trần Thu Hằng (tiểu thuyết *Chuyện tình ở Hầm Hình*), Hoàng Ngọc Điệp (truyện thiếu nhi *Củ lao yêu dấu*)...(Nguồn: Tùng Điền, Đôi điều về 45 năm văn học Đồng Nai 1975-2020. VNĐN số 38 – tháng 07 & 08 năm 2020)

²⁷Dương Thu Hương-*Công nhân viết văn và văn học viết về công nhân*
<http://hvnt.dongnai.gov.vn/Pages/newsdetail.aspx?NewsId=2400&CatId=83>

a. Đề tài quê hương, đất nước

Quê hương, đất nước là đề tài có tính bao trùm của văn học Đồng Nai, bởi tình yêu quê hương, đất nước, làng quê, tình đồng bào, tình gia đình là một đặc điểm có tính dân tộc của những con người sống “trên mảnh đất này”. Tiêu thuyết của cố nhà văn Hoàng Văn Bôn miêu tả cụ thể và sống động tình quê hương đất nước của người dân làng Bình Long trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Những truyện của nhà văn Lý Văn Sâm làm hiện lên một quê hương Đồng Nai rất đẹp cả trong hiện thực và trong văn hóa truyền thống. Nhà thơ, nhà văn nào ở Đồng Nai cũng có những trang viết da diết về quê hương mình (nơi sinh ra và lớn lên), và quê hương Đồng Nai (nơi cư trú làm việc).

Xin đơn cử:

Từ 2011 đến 2020, tác giả Hoàng Văn Thống đã in 4 tập thơ, trong đó nhiều bài viết về quê hương Đồng Nai:

Trong tập *Đất nước nở hoa*, các bài: *Đồng Nai ước mơ và hiện thực*, *Về Đồng Nai*, *Về Long Khánh*, *Long Thành Đổi mới*, *Thăm K4*, *Đêm xuân Vĩnh Cửu*, *Đồng Nai cất cánh*, *Trở lại Daklúa*.

Trong tập *Thu cho em*, các bài: *Chiều Xuân Lộc*, *Về Cát Tiên*, *Đến Đồng Nai*.

Trong tập *Nhớ mãi*, các bài: *Về Chiến khu Đ*, *Chiến thắng La Ngà*, *Đại tá Lê Bá Ước*, *Thi tướng Huỳnh Văn Nghệ*, *Chiều Tà Lài*, *Về Bình Sơn*, *Trị An*, *Nhớ thác Trị An*, *Trảng Bom*, *Tân Phú*, *Về Định Quán*, *Xuân Lộc*,

Trong tập *Về Đồng Nai*, các bài: *Đồng Nai quê tôi*, *Biên Hòa*, *Biên Hòa em yêu*, *Về thác Đá Hàn*, *Giang Điền quê em*, *Long Thành quê em*, *Nhơn Trạch chiều xuân...*

Nhìn vào những địa danh Hoàng Văn Thống đã đến, người đọc nhận ra bước chân nhà thơ đã đi hầu khắp mọi miền Đồng Nai, ngược về quá khứ, hướng về tương lai, gặp gỡ mọi miền, tình cảm thiết thân, cái nhìn trong sáng. Quê hương Đồng Nai hiện lên trên trang thơ thật tươi đẹp.

Các tác phẩm viết về quê hương, đất nước được tập trung tại Giải Trịnh Hoài Đức và ở các trại sáng tác.

Thí dụ, các tác phẩm của Giải Trịnh Hoài Đức lần V:

Theo dòng chảy Đồng Nai (Khôi Vũ); *Cù Lao yêu dấu* (Hoàng Ngọc Diệp); *Tiếng gọi* (Trần Thu Hằng); *Điều hâu* (Nguyễn Trí); *Lũ trẻ hèm cây khế* (Trâm Oanh); *Xao thu* (Đàm Chu Văn); *Định vị...thơ* (Nguyễn Hoài Nhơn); *Lời ru dòng sông* (Hoàng Đình Nguyễn); *Âm điệu thời gian* (Minh Hạ); *Lau trắng phát phơ* (Đỗ Minh Dương)

Các trại sáng tác:

Năm 2020, trại sáng tác chủ đề: “*Đồng Nai trên đường hội nhập và phát triển*”; Trại sáng tác: “*Xây dựng nông thôn mới*”; cuộc thi sáng tác chủ đề: “*Đồng Nai 45 năm hội nhập và phát triển 1975-2020*”.

Năm 2022, Hội đã tổ chức 04 trại sáng tác tại Quảng Ninh, Đà Nẵng, Đắc Lắc và Đà Lạt, Trại sáng tác Đà Nẵng với chủ đề: “*Văn nghệ sĩ với người lính biển đảo và quê hương đất nước*”. Trại Quảng Ninh: “*Văn nghệ sĩ đồng hành cùng đất nước*”...

Vì nhà văn Đồng Nai sinh ra trên khắp mọi miền đất nước, nên tình quê hương trong văn học Đồng Nai cũng hết sức phong phú. Hình ảnh làng quê, đời sống dân quê, những kỷ niệm thời con trẻ, những người thân yêu của tác giả nơi quê nhà đều được đưa vào tác phẩm.

Gần đây nhất là tiểu thuyết *Sóng Luộc ở phương Nam* của nhà văn Khôi Vũ, thể hiện một tình yêu sâu nặng với quê hương. Nhà văn Khôi Vũ thổ lộ: “... ghi chép lại cuộc đời của cha mẹ tôi từ khi vào Nam đến khi ông bà qua đời. Làm việc này tôi chỉ nghĩ đơn giản trước là giúp mình nhìn lại cuộc đời của cha mẹ, gồm cả cuộc đời mình trong đó mà ngẫm nghĩ ra những ý nghĩa của các sự việc buồn, vui, cay đắng cơ cực... hầu có một cái nhìn mới và lạc quan hơn về đời người; kể đến tôi cũng muốn cho thế hệ con cháu mình biết được để nhớ, để thương, để học được nhiều điều từ cuộc đời ông bà, cha mẹ chúng. Hơn nữa để biết được gốc gác dòng họ ở tận một vùng quê Bắc” (tr.404).

Tập truyện *Cù lao yêu dấu* và những bút ký của Hoàng Ngọc Điệp (*Tri kỷ của rừng, Sóng gió hồ Trị An, Về xứ nhiều vua, Ấn tượng Nhơn Trạch, Tản mạn về một vùng đất, Đạo chơi trong vườn...*) là hình ảnh một quê hương Đồng Nai đổi mới, trù phú.

Cũng vậy, có thể thấy bóng dáng làng quê, người quê, những sự việc của quê hương trong tập truyện *Người chợ Kê* (Dương Đức Khánh). *Chợ Kê* là tên người ta đặt cho một cái chợ ở làng Thanh, một ngôi làng ven sông Bò, một phụ lưu của sông Hương.

Trong tập thơ *Hai phía thời gian*, Đàm Chu Văn nhìn quê hương, đất nước đâu cũng rạng rỡ, sinh sôi, đang từng ngày từng giờ vươn tới xa sau. Anh viết về cha, mẹ, về người thân mà tâm hồn như có cánh bay (Mẹ). Tập thơ *Giấc rừng* của Đàm Chu Văn cũng chứa những tình cảm quê hương sâu nặng (các bài *Ký ức La Ngà, Chiều bên sông Đồng Nai, Long Bình 1966-1972, Cổ tích về Đá chông*)...

Tập thơ *Đông dao cho mình* của Đỗ Minh Dương có nhiều bài thơ về quê hương, gia đình rất cảm động (*Khuyết, Trên cát bóng, Ngày giỗ mẹ, Quê xa, Hoài niệm...*).

Thơ Lê Thanh Xuân là tiếng yêu thương của mọi miền đất nước. Xin đọc: *Trăng sông Đà, Dọc sông Đà, Thuyền độc mộc, Trên cánh đồng Mường Thanh, Mường Thành, Tiếng xa quay, Ngõ Luông, Thị xã miền rừng, Dốc Cùn, Hoa Pi pôóc, Hoa gạo, Làng Hoàng Trù, Về thăm nhà Bác, Làng tôi, Đường làng, Khúc sông quê, Cánh đồng tuổi thơ, Cánh đồng mùa thu, Anh tôi, Cha tôi, Hoa ngâu, Lửa khói, Cây cau, Chiếc bình vôi, Khúc đày, Trăng qua nhà...*”^[28].

Các tác giả trẻ hôm nay cũng viết về quê hương, gia đình. Xin đọc Huyền Quy (bài *Hồn quê, Con thuyền của mẹ, Như em đợi anh...*), Thơ Huỳnh Ngọc Tuyết Cương (*Ngủ lại nhà quê, thăm bà, Mẹ tôi, Điền dã*). (Tôi xin lỗi các nhà văn vì không thể giới thiệu được hết các tác phẩm viết về quê hương).

Có thể nhận thấy, những trang đẹp nhất của văn chương Đồng Nai là những trang viết về quê hương đất nước. Và chủ đề này sẽ còn được khám phá nhiều hơn nữa trong tương lai. Tuy vậy, Đồng Nai là một địa phương đa văn hóa, chất “tinh rỗng” Đồng Nai thì chỉ đậm đặc trong trang văn của Lý Văn Sâm, Hoàng Văn Bồn, Khôi Vũ.

Nhà văn Bùi Quang Tú (1948-2023) bộc bạch: “*Tôi sống ở đất Đồng Nai đã 45 năm, tận mắt chứng kiến sự đổi thay từng ngày của tỉnh nhà. Lần này đến với dòng sông anh hùng, dòng sông đổi mới và hội nhập Thị Vải mới vỡ lẽ ra. Lâu nay chỉ luân quân ở Biên Hòa bó hẹp tầm mắt, đi xa mới thấy Đồng Nai cũng chuyển mình mãnh liệt theo kịp bước phát triển của đất nước đầy chú./ Và giờ đây khi viết những dòng này tôi như thấy hiện hiện dòng sông Thị Vải mang vẻ cao cả trong thời chiến, nay sôi nổi và đầy tự tin trong hội nhập, đổi mới. Trái tim tôi luôn cùng nhịp đập với dòng sông có cái tên mộc mạc này - Thị Vải*”^[29].

b. Đề tài Cách mạng và kháng chiến

Đây là đề tài xuyên suốt hành trình 45 năm của văn học Đồng Nai.

Tấn Hoài là tác giả tâm đắc với đề tài Cách mạng. Ông kể chuyện du kích ở Phú Vang thời kháng chiến chống Pháp trong *Hơ Lia cạp núi* (Tiểu thuyết-Nxb Đồng Nai-2014). *Viên gạch lạ, Muối đỏ* là những truyện hay và cảm động về những mất mát đau thương trong chiến đấu, ca ngợi những con người hy sinh âm thầm. *Hoa Quý Lan* (tiểu thuyết) miêu tả cuộc sống chiến đấu của nhân dân trong kháng chiến chống Pháp ở chiến khu Thừa Thiên Huế. Tuy gian khổ, hy sinh vì giặc càn, lụt lội, hạn hán, voi phá khoai,... nhưng vui và lạc quan.

²⁸Bùi Công Thuận-*Thơ Lê Thanh Xuân*-Tạp chí Thơ số 4.2016

²⁹Bùi Quang Tú-*Bên dòng sông Thị Vải*- <http://hvht.dongnai.gov.vn/Pages/newsdetail.aspx?NewsId=1868&CatId=76>

Nhà văn Hoàng Văn Bôn viết về cuộc chiến đấu của thế hệ mình, của làng quê mình, và cuộc chiến đấu của cả nước chống Mỹ: *Lũ chúng tôi* (tiểu thuyết, 1981). *Miền đất ven sông* (tiểu thuyết, 3 tập, 1984). *Bầu trời mặt đất* (tiểu thuyết, 1981). *Sóng bạc đầu* (tiểu thuyết, 1982). Hiện thực cách mạng và kháng chiến được phản ánh với tầm vóc sử thi.

Nhà văn Anh Hoàng kể chuyện Hoàng Thị Nghi, anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân (*Mặt trận thâm lạng*)

Nhà văn Đại tá Lê Bá Ước (anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân) kể lại những gian khổ, hy sinh và những chiến công lẫy lừng của đặc công rừng Sác trong hồi ký *Một thời rừng sác* (2012) [30].

Khôi Vũ trong tập truyện *Đàn ống tre bên kia sông* [31] miêu tả ấn tượng và sâu sắc về con người Đồng Nai. Đó là những người “đồng chí”, cán bộ hưu trí, những người đã chiến đấu và hy sinh trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Khôi Vũ không tụng ca kỳ tích của họ mà khẳng định sức mạnh cách mạng của họ qua cuộc đối mặt với kẻ thù. Họ bám trụ, gan dạ, dũng cảm và nghĩa tình. Xin đọc *Quán xe thô, Lời của thác,...*

Nhân vật anh bộ đội thời bình trong tập truyện ngắn *Sương sớm* của Lê Đăng Kháng dù trong hoàn cảnh nào cũng sống sâu nặng tình nghĩa, sống vươn lên. Họ trở thành chỗ dựa, thành niềm tin của mọi người xung quanh. Họ còn là những giá trị làm cho cuộc sống này trở nên tốt đẹp hơn, đáng yêu hơn. Truyện *Gõ xoan đào* đề xuất sự hóa giải bi kịch trong chiến tranh. Truyện *Mưa bụi* nói về sự khốn khổ của bà Nhuận khi yêu nhầm một thanh niên thương binh già. Lê Đăng Kháng còn có trường ca *Khúc tráng ca của lửa*. Mạch thơ khởi đi từ những ngày “cả làng nhanh chóng tản cư/ quân Pháp đã qua cầu Phủ Lý” đến ngày “chỉ có một Việt Nam chiến thắng/ phút giây hòa hợp từ đây”, người lính chiến trở về quê, sống đời sống thanh bình. Lê Đăng Kháng viết về chiến tranh để nói cái khát vọng hòa bình của dân tộc này, một dân tộc biết “*thương người như thể thương thân*”, bởi “*người ta là hoa đất*”. Từ góc nhìn này, Lê Đăng Kháng đã miêu tả những hy sinh thăng hoa trở thành ánh sáng chói lọi của lương tri và của lịch sử [32].

³⁰ Bùi Công Thuán-*Một thời rừng sác* của Lê Bá Ước:

<http://chuttinhtriam.blogspot.com/2014/08/mot-thoi-rung-sac-le-ba-uoc.html>

³¹ Bùi Công Thuán: *Đàn ống tre bên kia sông* của Khôi Vũ: <https://buicongthuan.wordpress.com/?s=%C4%90%C3%A0n+%E1%BB%91ng+tre+b%C3%AAn+kia+s%C3%B4ng>

³² Bùi Công Thuán-*Khúc gieo trồng ban mai* (Độc Quả ngọt của Lê Đăng Kháng):

http://buicongthuan.vn102.space/?title=th_le_ng_khang_qu_ng_t&more=1&c=1&tb=1&pb=1

Những nét điển hình của người lính thời mở cửa được khắc họa trong tập truyện *Tình yêu thuở ấy* (1993) của Phạm Thanh Quang [33]. Họ sáng lên tâm lòng, tính cách và lý tưởng của người lính, nhưng họ cũng bất lực trước cuộc sống đã chuyển sang một hướng khác, ở cái hướng cửa đã mở ra ấy, người lính không còn đảm đương cái vai trò trung tâm của lịch sử như thời kháng chiến nữa.

Nhà văn Phạm Văn Đăng là người lính đang tại ngũ (2023). Anh kể những truyện khốc liệt của bộ đội Việt Nam làm nghĩa vụ quốc tế chống Polpot ở Cambuchia những năm 1978s (*Một thời khói lửa, Một quyết định khó khăn, Phải sống*), và những truyện “dân vận” với tình yêu lãng mạn, hấp dẫn của người lính thời bình (*Hương ngọc lan, Hữu duyên thiên lý...*)[34].

Tập thơ *Giấc Rừng* của Đàm Chu Văn có nhiều bài viết về người lính rất cảm động. Xin đọc: *Viếng bạn ở nghĩa trang biên giới Tây Nam*

Cả hai nhà thơ Đàm Chu Văn và Đỗ Minh Dương trong bài viết về thơ Đồng Nai đều nhận xét [35]:

“Thơ Đồng Nai giai đoạn đầu (1975- 2000) nội dung thấm đượm tình yêu Tổ quốc, quê hương, ca ngợi cái Đẹp, sự dũng cảm, hy sinh vì nghĩa lớn, nhận thức sâu sắc ý thức, trách nhiệm công dân, tình cảm cao thượng, trong sáng, nhân ái, nhân văn” (Đàm Chu Văn).

“Thơ viết về đề tài chiến tranh Cách mạng luôn chiếm một tỷ lệ thích hợp; chỉ đọc qua tên các bài thơ như : *Trầm khúc miền Đông, Hồi ức Mã Đà, Về thăm Chiến khu Đ, Mẹ và Chiến khu Đ, Đồng Nai tráng khúc, Những người mẹ miền Đông, Dưới chân tượng đài Long Khánh, Đền tưởng niệm rừng Sác, Hộp mắt 30-4, Đêm nghe tiếng hát cạm nữ tù, Tìm mộ anh trong rừng chiến khu Đ, Hát cùng đồng đội, Địa đạo Chiến khu Đ, Kể chuyện Bác Hồ.v.v...* cũng đủ để xác nhận rằng: Đây là mảng đề tài được hầu hết những người làm thơ đặc biệt quan tâm và tập trung sáng tác”; “Điểm hẹn và cũng nguồn cảm xúc sáng tác cho anh chị em văn nghệ sĩ đều xuất phát từ các địa danh và đề tài cách mạng như *Chiến khu Đ, Chiến khu rừng Sác*, các

³³Bùi Công Thuận-“*Phạm Thanh Quang-Một tấm lòng người lính*”:

http://buicongthuan.vn102.space/?title=vh_n_ph_m_thanh_quang_m_t_t_m_long_ng_i_&more=1&c=1&tb=1&pb=1

³⁴Bùi Công Thuận-*Nhà văn Phạm Văn Đăng và người lính hôm nay*: http://buicongthuan.vn102.space/?title=vh_n_ph_m_v_n_g_va_ng_i_linh_hom_nay&more=1&c=1&tb=1&pb=1

³⁵Đỗ Minh Dương-*Vài cảm nghĩ về thơ Đồng Nai với đề tài chiến tranh cách mạng từ sau 1975 đến nay*

<http://hvhnt.dongnai.gov.vn/Pages/newsdetail.aspx?NewsId=2398&CatId=83>

Đàm Chu Văn-*40 năm thơ Đồng Nai-Đôi nét về sự hình thành và phát triển*

<http://hvhnt.dongnai.gov.vn/Pages/newsdetail.aspx?NewsId=2393&CatId=83>

bà mẹ Việt Nam anh hùng, những người lính Cụ Hồ, các Anh hùng lực lượng vũ trang, các thương binh, liệt sĩ và các sự kiện lịch sử đã từng diễn ra trên vùng đất Đồng Nai,..." (Đỗ Minh Dương).

Đề tài chiến tranh Cách mạng ở giai đoạn sau được viết với tinh thần *hòa hợp hòa giải dân tộc*. Xin đọc truyện *Nắng chiều* và truyện *Hai anh em* của Trần Thúc Hà. Nhà văn Dương Đức Khánh trong tập truyện *Người chợ Kệ*, kể những câu chuyện ở một làng quê có "rất nhiều nhà có người tham gia cả hai bên". Tác giả không miêu tả những sự tích anh hùng lừng lẫy, mà miêu tả cái đời thường của nhân dân trong chiến đấu, cũng không khai thác sự căm thù ta-địch, mà tô đậm tư tưởng "*hòa hợp hòa giải*" sau chiến tranh [36].

Nhà văn Trần Thu Hằng kể *Chuyện tình ở Hàm Hình* [37] như sau: Trong một chuyến đi công tác ở Việt Nam, Leroy (một nhà báo và nhiếp ảnh Pháp) gặp bà Mai Thùy Dobré, cô giáo cũ, nghe cô kể chuyện tình của mình với Pierre và sau đó với Ba Dương. Khi về Pháp, Leroy đích thân tìm hiểu về trại tỵ nạn Grand Arenas nơi bà Thùy Mai đến đó năm 1947, và đến gặp Pierre ở đảo Corse gặp Pierre để tìm hiểu những vấn đề có liên quan đến bà Thùy Mai. Bối cảnh câu chuyện là một không gian rộng, từ mật khu Hàm Hình dưới chân núi Chứa Chan, vùng Xuân Lộc, Sài Gòn, những ngày trước và sau CM/8, mở rộng sang Lyon, Marseill, đảo Corse ở Pháp. Câu chuyện từ hiện tại (2005), lúc những người trồng rừng tìm thấy hài cốt Ba Dương quy tập về nghĩa trang liệt sĩ, ngược về năm 1943, lúc bà Thùy Mai 16 tuổi, là nữ sinh trường Gia Long Sài Gòn, sau đó là những năm trước cách mạng tháng tám 1945. Truyện ca ngợi những chiến sĩ cách mạng trung kiên như Ba Dương, Hai Huệ, và những cán bộ Việt Minh, qua cái nhìn của kẻ thù thực dân Pháp mà đại diện là Pierre.

Tác phẩm nằm ở ranh giới giữa các kiểu tác phẩm: *văn chương cách mạng*, *kiểu truyện điều tra trinh thám*, *kiểu văn chương thị trường* về cuộc tình tay năm. Ngòi bút Trần Thu Hằng mở một biên độ rất rộng về không gian và thời gian và sử dụng kết hợp nhiều kiểu bút pháp hiện đại, tạo nên sự mới mẻ so với cách kể truyền thống.

Có sự vận động về tư tưởng và nghệ thuật từ thế hệ nhà văn Hoàng Văn Bôn đến nhà văn Phạm Văn Đăng ở đề tài chiến tranh cách mạng và kháng chiến. Từ *phản ánh hiện thực* cách mạng hào hùng của dân tộc (Hoàng Văn Bôn) đến những vấn đề của người lính thời bình và cả những bi kịch chiến tranh (Lê Đăng Kháng, Phạm Thanh Quang). Từ phương pháp *Hiện*

³⁶Bùi Công Thuận: *Người Chợ Kệ và Cá tình sáng tạo*:

<http://hvhnt.dongnai.gov.vn/pages/newsdetail.aspx?NewsId=1914&CatId=83>

³⁷Bùi Công Thuận-*Chuyện tình ở Hàm Hình* của Trần Thu Hằng: <https://buicongthuan.wordpress.com/2017/10/10/chuyen-tinh-o-ham-hinh/>

thực Xã hội chủ nghĩa chuyển sang sự tổng hợp nhiều kiểu bút pháp (Trần Thu Hằng), từ không gian một làng, một vùng miền (*Người Chợ Kệ*) mở rộng không gian và thời gian với những quan hệ chằng chịt phức tạp (*Chuyện tình ở Hầm Hình*), và từ cách viết “*ta nhất định thắng-địch nhất định thua*” chuyển sang tư tưởng *hòa hợp hòa giải dân tộc*. Những vận động như thế làm phong phú văn học Đồng Nai.

c. Những đề tài “*Nhân văn-Dân chủ*”

Tôi mượn chữ “*Nhân văn-dân chủ*” của Nghị quyết 23 của Bộ Chính trị:

Quan điểm chỉ đạo của Nghị quyết 23/BCT là: “- *Văn học, nghệ thuật Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế phải phát triển toàn diện và mạnh mẽ, thấm nhuần sâu sắc tinh thần nhân văn, dân chủ. Phần đầu sáng tác nhiều tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị tư tưởng và nghệ thuật cao, có tác dụng to lớn xây dựng con người*” ...

Văn học Đồng Nai từ đôi mới trở đi (1986) dần dần trở về với đời thường của nhân dân, khám phá những phần “*hiện thực không Cách mạng*” đời sống hàng ngày, từ đó đặt vấn đề “*xây dựng con người*” trong thời công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Đây là phần hiện thực mà Chủ nghĩa Hiện thực Xã hội chủ nghĩa trước đó chưa quan tâm.

Viết về công nhân là rất khó:

Nhà văn Dương Thu Hương cho biết: “*Về kỹ nghệ chúng ta chưa làm ra máy móc. Về con người, họ bảo làm sao, làm y như vậy là đạt chuẩn. Trong khi hàng hóa bảo mật, lộ bí mật công nghệ sẽ bị xử theo nội quy công ty. Không thể viết ký dùng hình ảnh, không thể tả sản phẩm vì điều đó cũng vi phạm bản quyền*”; “*Viết về công nhân, công nghiệp trong đầu tư trực tiếp nước ngoài theo mô -tip trên không ổn. Với tôi, không thể viết. Cuộc sống công nhân đã trả rất nhiều giá đắt chát, ngâm ngùi bên tiền lương, đôi khi được cho là đắt với loại lao động phổ thông. Nhưng đích cuối cùng của công nhân khi được hỏi chỉ là về quê, vì không sống nổi ở thành phố*”³⁸

Viết về những con người “*dưới đáy*” xã hội, Nhà văn Nguyễn Trí đã in *Bãi vàng, Đá quý, Trầm hương, Đồ tế* (2014), *Bụi đời và thực nữ* (2017); *Ăn bay* (2018...)

Nhà văn Khôi Vũ kể những *chuyện thời sự*, và từ đó ông nâng lên thành những *suy gẫm thế sự*. Ông đã 2 lần đạt giải của Hội Nhà văn (1990

³⁸Dương Thu Hương- *Công nhân viết văn và văn học viết về công nhân*
<http://hvhtn.dongnai.gov.vn/Pages/newsdetail.aspx?NewsId=2400&CatId=83>

& 2020). Và nhiều lần đạt giải Trịnh Hoài Đức. Xin đọc: *Chuyện ở dãy phố năm căn* (truyện vừa. 1987), *Tri thiên mệnh* (tập truyện. 2001), *Phía sau một khách sạn* (tiểu thuyết. 2007), *Vỡ dần trong mắt* (tiểu thuyết. 2009), *Bến đời mơ thực* (tiểu thuyết. 2016), *Sông Luộc ở phương Nam* (tiểu thuyết. 2021)...

Viết về đề tài lịch sử, nhà văn Trần Thúc Hà (1937-2023) và nhà văn Trần Thu Hằng có những tác phẩm tâm huyết. Trần Thúc Hà có các tác phẩm: *Trên dòng sông Phố* (tiểu thuyết 2009) viết về Nguyễn Hữu Cảnh. Tập truyện *Đằng giang tự cổ* viết về “những nhân vật lịch sử giàu lòng yêu nước, thương dân, dù trong hoàn cảnh nào cũng giữ vững chí khí anh dũng, kiên trung, đề cao kế sách “lấy dân làm gốc”; sẵn sàng hy sinh thân mình, hay gác lại việc riêng, xả thân vì nghĩa lớn” [39]. Năm 2018, truyện ngắn *Người cận vệ của vua Hàm Nghi* của Trần Thúc Hà được chọn trong 10 truyện ngắn hay của báo Văn nghệ Hội Nhà văn Việt Nam.

Nhà văn Trần Thu Hằng có tiểu thuyết *Chuyện tình ở Hàm Ninh* (đã giới thiệu ở trên) và tiểu thuyết *Đàn đáy*, “...lấy bối cảnh thời Lê - Trịnh, giai đoạn lịch sử đầy biến động của Việt Nam... Trần Thu Hằng treo lên đó “bức tranh” về một phường hát ca trù nổi danh khắp kinh kỳ, với hai nhân vật chính là anh kép đàn dòng dõi và cô đào hát lạc loài... Cuộc đời éo le của họ vừa là kết quả của nghiệp cầm ca đa đoan, vừa bởi chính bản thân họ đã mang cả chữ “tình” và chữ “tâm”, làm nên giá trị nhân văn của tác phẩm”[40].

Nhà văn Đồng Nai cũng viết về những hiện tượng suy thoái đạo đức trong buổi giao mùa từ *Kinh tế bao cấp* sang *Kinh tế thị trường* và hội nhập toàn cầu hóa. Các nhà văn đứng trên lập trường dân tộc, đạo đức truyền thống và các giá trị nhân văn đề lên tiếng cảnh báo về cái xấu đang làm băng hoại những giá trị tốt đẹp của dân tộc. Đáng kể là các tác phẩm: *Tình đời đen bạc* (tiểu thuyết. 1988) và *Người điên kể chuyện người điên* (tập truyện ngắn. 1992) của Hoàng Văn Bôn; *Ốc mượn hồn* (1992), *Hồi ức làng Che* (1999) của Nguyễn Đức Thọ; *Đất trời vẫn vũ* (tiểu thuyết. 2009) và *Ngược mặt trời* (tiểu thuyết. 2012) của Nguyễn Một; Tập truyện *Sự đời* (2013) và *Đổi mặt* (2019) của Đào Sỹ Quang; Tập truyện ngắn *Quý sứ không nhiều chuyện* (2013) của Trâm Oanh; *Đòn gió* (tiểu thuyết) của Dương Thu Hương viết về đời sống người công nhân trong công ty Buadinh. Họ bị đối xử tệ, lương

³⁹Đỗ Minh Dương-“*Đằng giang tự cổ*”, tập truyện ngắn lịch sử của nhà văn Trần Thúc Hà Tạp chí Văn nghệ Đồng Nai số 44. <http://hvnt.dongnai.gov.vn/Pages/newsdetail.aspx?NewsId=2620&CatId=83>

⁴⁰Giới thiệu tiểu thuyết *Đàn đáy* của Trần Thu Hằng.

<https://vietbooks.info/threads/dan-day-nxb-hoi-nha-van-2020-tran-thu-hang-445-trang.107348/>

thấp. Công nhân đình công thì bị đàn áp... Nhà văn nói lên khát vọng hạnh phúc của người công nhân. Các tập thơ *Em bán sầu riêng*, *Trốn*, *Sợ* của Đào Trọng Thứ mang nặng nỗi đau đời theo phong cách thơ trào phúng của Trần Tế Xương...

3. SỰ PHÁT TRIỂN THỂ LOẠI VĂN HỌC.

a. BÚT KÝ ĐỒNG NAI ^[41]

Nhà văn đi tham quan du lịch, đi trại sáng tác (theo các chủ đề chính trị) thì thường viết ký. Ở Đồng Nai, Hội Văn học Nghệ thuật đã tổ chức nhiều trại: sáng tác đề tài Nông nghiệp, Công nghiệp, Lực lượng vũ trang, Chiến khu Đ, *Thiếu nhi và dân tộc thiểu số*, *Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*, Trại sáng tác trẻ, *Văn nghệ sĩ đồng hành cùng đất nước*...

Ký của Hoàng Ngọc Diệp, Trâm Oanh, Hoàng Đình Nguyễn, Bùi Thị Kim Chi có nét đẹp riêng. Nhà văn Khôi Vũ có các tập Ký: *Nhớ Biên Hòa* (2005), *Theo dòng chảy Đồng Nai*. (2016).

Nhà thơ Đàm Chu Văn có các bài viết: *Còn lại với mai sau*, *Rừng xanh in bóng*, *Trở lại rừng Sác*, *Tết trên đất bạn*.

Nhà văn Lê Đăng Kháng viết: *Chuyến tàu năm ấy*, *Lời hẹn với rừng*, *Trong màn sương ban mai*, *Duyên hạnh ngộ*.

Nhà văn Nguyễn Một đã xuất bản các tập bút ký: *Quà của đất* (2002), *Giữa đời thường* (2005), *Dòng sông độ lượng* (2008).

Nhà văn Phạm Văn Đàng có các bài viết: *Dốc Mơ Farm*, *Mùa xuân chiến sĩ Trường Sa*, *Nặng tình đồng đội*, *Những chiến công như huyền thoại*.

Nhà văn Trần Thu Hằng viết: *Hưng Lộc-Dáng vóc*, *đường bay mới*; *Ba mươi năm-một chôn đất lành*; *Trăn trở với thác Mai*; *Vĩnh Cửu trên những cung đường mới*; *Buồn Tường Vy-Mối duyên thơ nhạc*; *Tạm biệt Phan Vinh*; *Họa sĩ Trần Quốc Tiến một cuộc đời say mê sáng tạo*.

Nhà văn Đào Sỹ Quang viết: *Đi tìm đôi bàn chân kỳ diệu*; *Người con trung hiếu*; *Người viết những ước mơ*; *Từ Biên Hòa nhớ Kinh Bắc*; *Về với địa đầu tổ quốc*; *Điểm sáng Xuân Định*, tập bút ký *Đất và người* (2015).

Nhà văn Trâm Oanh viết: *Đứa con của rừng*, *Ngọn núi và cánh đồng*, *Suối Mơ*, *Ven sông có xóm nhà sàn*; *Sân bay Long Thành và câu chuyện Suối Trâu*; *Đồng Nai hướng nhìn từ những nhịp cầu*.

⁴¹ Đọc thêm: Bùi Công Thuận-*Thể loại Ký của văn học Đồng Nai* (trong chuyên luận này)

Nhà văn Dương Thu Hương viết: *Tuyệt đỉnh Phôm Pênh* (tập bút ký. 2017, với bút danh *Bích Trà*); *Vĩnh Cửu-Du lịch sinh thái vườn*; *Cù lao Phố trong tôi*; *Định nghĩa Changi*).

Nhà thơ Nguyễn Hoài Nhơn có tập bút ký: *Những đứa con của núi* (2010).

Nhà thơ Nguyễn Thị Khánh (Ngọc Khánh) viết: *Cuộc sống miền quê, Đẹp...từ trong ra ngoài, Khoảng trời mới, Một chuyến đi vui, Mùa hoa nở, Tết ở quê tôi*.

Tác giả trẻ Huyền Quy viết *Thăm lặng tỏa hương*, về chống dịch Covid. (VNĐN số 47-48/ 2022)...

Ký là tấm lòng sâu nặng nghĩa tình của nhà văn Đồng Nai đối với quê hương mình.

(Xin đọc – 45 Năm văn học Đồng Nai-Thành tựu về Bút Ký)

a. TRUYỆN NGẮN ĐỒNG NAI

45 năm qua, các tác giả Đồng Nai đã để lại những trang văn quý giá về hiện thực đất nước. Truyện ngắn Đồng Nai đa dạng về đề tài, nội dung, nhưng nghệ thuật vẫn nằm trong thi pháp chung của Chủ nghĩa *Hiện thực Xã hội chủ nghĩa*. Cảm thức anh hùng ca, tình yêu quê hương đất nước, tình cảm công dân là những nét đặc trưng.

Xin đọc *Chuyện Ấy Đã Qua Rồi* (1979) và *Chuyện Người Thối Sáo Ở Bến Xuân* (1991) của Lý Văn Sâm, *Muối đỏ* và *Viên gạch lạ* của Tấn Hoài, *Hồi ức làng Che* (1999) của Nguyễn Đức Thọ, *Một thời rừng Sác* của Đại tá AHLLVTND Lê Bá Ước, *Sương sớm* của Lê Đăng Khánh, *Địa linh* của Phạm Thanh Quang, *Đàn ống tre bên kia sông* của Khôi Vũ, *Mẹ Nghiệp* của Đào Sỹ Quang, *Người Chợ Kệ* của Dương Đức Khánh, *Một thời khói lửa* của Phạm Văn Đăng...

Trong tiến trình phát triển, truyện ngắn Đồng Nai có sự vận động về bút pháp: từ bút pháp *Hiện thực Xã hội chủ nghĩa* [42]: ca ngợi chủ nghĩa anh hùng cách mạng, lý tưởng hóa nhân vật, văn học trực tiếp phục vụ nhiệm vụ chính trị; truyện ngắn Đồng Nai phát triển thêm những tác phẩm viết bằng bút pháp “*Hiện thực Nhân văn-Dân chủ*”. Và từ đầu thế kỷ XXI đã có những thể nghiệm cách tân cách viết truyện ngắn của Khôi Vũ, Nguyễn Một, Trần Thu Hằng.

⁴²Trương Chinh-Về Văn hóa nghệ thuật-Tập 1-Nxb Văn học 1985. Tr.115 (Báo cáo *Chủ nghĩa Mác và văn hóa Việt Nam*.1948)

Xin đọc: *Người điên kể chuyện người điên* của Hoàng Văn Bôn, *Hồi ức làng Che* của Nguyễn Đức Thọ, *Tri thiên mệnh* của Khôi Vũ, những truyện tình yêu lãng mạn giàu phẩm chất bi kịch của Nguyễn Một [43], các truyện ngắn kiểu truyện tư tưởng của Trần Thu Hằng [44]...

Tuy vậy, cũng có nhà văn lúng túng trong cách thể hiện phần “hiện thực không cách mạng”. Xin đọc *Nhật ký Cô Cô* của Dương Thu Hương (VNĐN số 34 – tháng 11 & 12 năm 2019), *Lên đênh qua cửa Thần Phù* của Nguyễn Trí (VNĐN số Xuân Tân Sửu 2021)...

Những khuôn mặt truyện ngắn Đồng Nai tiêu biểu là Lý Văn Sâm, Hoàng Văn Bôn, Nguyễn Đức Thọ, Khôi Vũ, Lê Đăng Kháng, Phạm Thanh Quang, Nguyễn Một, Nguyễn Trí, Đào Sĩ Quang, Hoàng Ngọc Điệp, Trần Thu Hằng, Phạm Văn Đăng, tác giả phong trào Nguyễn Duy Đồng, và các tác giả trẻ như Lã Hoài Mai, Tống Thanh Tâm, Hoàng Thị Quỳnh Trang, Lý Thăng Long...

(Mời bạn đọc bài- 45 Năm Văn học Đồng Nai-Thành tựu về truyện ngắn)

c. TIÊU THUYẾT ĐỒNG NAI

Ở Đồng Nai, số lượng nhà văn viết tiểu thuyết rất ít. Tiêu biểu là các nhà văn Lý Văn Sâm, Hoàng Văn Bôn, Nguyễn Đức Thọ, Lê Đăng Kháng, Phạm Thanh Quang, Khôi Vũ, Nguyễn Một, Nguyễn Trí, Trần Thúc Hà, Trần Thu Hằng...

Điều này có thể lý giải. Tiểu thuyết là thể loại đòi hỏi người viết một năng lực rất cao về khả năng kiến tạo tác phẩm, hư cấu cốt truyện, bố trí nhân vật, xây dựng tình huống. Nhà văn phải huy động toàn bộ vốn sống, vốn tri thức và tâm huyết vào trang văn. Người viết tiểu thuyết phải biết nuôi dưỡng cảm xúc, phải biết phân thân trong nhiều nhân vật và phải điêu luyện trong kỹ năng miêu tả (tả người, tả cảnh, tả tâm lý, xây dựng tình huống...). Tất cả những yêu cầu ấy không phải người cầm bút nào cũng có được.

Có thể nhận thấy tiểu thuyết Đồng Nai phát triển thành 3 dòng trong sự phát triển chung của văn chương Việt đương đại:

Văn học Cách mạng và kháng chiến: Nhà văn Hoàng Văn Bôn có nhiều tiểu thuyết về đề tài này. Chẳng hạn *Miền đất ven sông* (3 tập.1984). Nguyễn Đức Thọ có *Xứ sở tình yêu* (1989). Trần Thu Hằng có *Chuyện tình*

⁴³Bùi Công Thuận-*Truyện ngắn Nguyễn Một*

<https://buicongthuan.wordpress.com/2023/12/24/truyen-ngan-nguyen-mot/>

⁴⁴Bùi Công Thuận-*Đặc sắc truyện ngắn Trần Thu Hằng*

<https://vanchuongthanhphohochiminh.vn/dac-sac-truyen-ngan-tran-thu-hang>

ở *Hầm Hình*. Lê Đăng Kháng có *Vầng trăng nơi thiên đường* (1991) và *Hoa cúc ôi* (2006). Phạm Thanh Quang có *Dòng xoáy cuộc đời* (1989).

Văn học Nhân văn-Dân Chủ tiêu biểu là tiểu thuyết *Lời nguyện hai trăm năm* (1989), *Sông Luộc ở phương Nam* (2020) của Khôi Vũ. Ba tiểu thuyết *Đất trời vẫn Vũ* (2009), *Nguộc mặt trời* (2012), và *Từ giờ thứ sáu đến giờ thứ chín* (2023) của Nguyễn Một. Phạm Thanh Quang có tiểu thuyết *Cỏ tình* (2001).

Văn chương thị trường: Có thể nói Khôi Vũ, Nguyễn Trí, Nguyễn Một là *nhà văn thị trường* bởi tác phẩm của các nhà văn này hướng đến đối tượng công chúng thị trường và các nhà văn có một lượng độc giả nhất định. Khôi vũ có *Người có một thời*, *Giữa dòng đời*, *Phía sau một khách sạn*, *Đời* (bộ truyện vừa 4 tập), *Áo* (truyện vừa)... Nguyễn Trí với tiểu thuyết *Ấn Bay*, *Bụi đời và thực nữ*... Trần Thu Hằng có *Người đàn bà lưu vong*...

Trần Thúc Hà viết tiểu thuyết lịch sử *Trên dòng sông Phố* (2009) kể lại một giai đoạn cuộc đời Nguyễn Hữu Cảnh từ ngày đầu xuôi thuyền vào đất Cù lao phố đến khi qua đời. Tiểu thuyết này không thành công như mong đợi.

Ghi nhận một vài đặc điểm của tiểu thuyết Đồng Nai:

Tiểu thuyết Đồng Nai phát triển thành ba dòng trong xu thế chung của văn học hôm nay. Lấy bối cảnh Đồng Nai, khắc họa con người và cuộc sống Đồng Nai từ đó đặt ra nhiều vấn đề của lịch sử xã hội Đồng Nai, tiểu thuyết Đồng Nai đã tạo được một không gian nghệ thuật riêng, có thể định vị được trên dòng chảy chung của tiểu thuyết Việt đương đại.

Trong sự phát triển ấy, tiểu thuyết Đồng Nai đã đóng góp tích cực cho sự cách tân tiểu thuyết Việt Nam. Nhà văn Hoàng Văn Bôn với *tiểu thuyết sử thi*. Khôi Vũ nỗ lực cách tân lối viết tiểu thuyết từ *Lời nguyện hai trăm năm* đến *Vỡ dầm trong mắt* và *Sông Luộc ở phương Nam*. Nguyễn Một thử nghiệm nhiều thủ pháp của Chủ nghĩa Hiện thực huyền ảo và Hậu hiện đại để viết "*tiểu thuyết rời rạc*", Trần Thúc Hà và Trần Thu Hằng viết *tiểu thuyết lịch sử*...

(Xin đọc: *45 năm văn học Đồng Nai-Thành tựu về tiểu thuyết*).

d. THƠ ĐỒNG NAI

Lực lượng sáng tác thơ ở Đồng Nai khá đông đảo. Ngoại trừ các nhà thơ Hội viên Hội Nhà văn Việt Nam có tính chuyên nghiệp và một số nhà thơ kỳ cựu, còn lại là các *tác giả phong trào*.

Đó là các nhà thơ Lê Thanh Xuân, Lê Đăng Kháng, Đàm Chu Văn. Trần Ngọc Tuấn, Đỗ Minh Dương, Nguyễn Đức Phước, Minh Hạ. Các tác giả kỳ cựu: Đào Trọng Thử, Hoàng Đình Nguyễn, Nguyễn Hoài Nhơn, Hạnh Vân, Ngọc Khánh, Kiều Văn Phạm, Lê Liên, Lê Ngọc Lợi, Tân Triều; Các tác giả thế hệ thứ 3: Bùi Kim Chi, Hoàng Thị Minh Hòa, Hoàng Văn Bảy,

Hoàng Văn Thống, Lê Hương Thom, Mai Hân Hạnh, Nguyễn Duy Đồng, Nguyễn Quang Tấn, Bằng Lăng, Nguyễn Thị Phương Liễu, Trần Bảo Thư; và các tác giả trẻ (thế hệ thứ tư) như: Huyền Quy, Lê Phan Hiếu Anh, Huỳnh Ngọc Tuyết Cương, Đào Nguyên Thảo, Trần Thị Hiếu...

Thời kỳ đầu (sau giải phóng) thơ Đồng Nai vẫn nằm trong thi pháp của của thơ Hiện thực xã hội chủ nghĩa thời kháng chiến với các thể thơ truyền thống quen thuộc (thơ Lục bát, Tứ tuyệt, thơ 7 chữ, 8 chữ và thơ tự do). Những đề tài, tình cảm, chất liệu kháng chiến tiếp tục được khám phá thêm trong thời bình. Thí dụ: bài thơ *Anh thương binh phơi thóc* của Lê Đăng Kháng, *Viếng bạn ở nghĩa trang biên giới Tây Nam* của Đàm Chu Văn.

Ở giai đoạn sau (khi Việt Nam mở cửa hội nhập toàn cầu hóa), Thơ Đồng Nai trở những đề tài đời thường, khai thác những tình cảm của cá nhân trong các mối quan hệ đời thường, và hướng về hiện thực đa dạng của cuộc sống. Thí dụ: bài thơ *Miền đất ven sông* của Lê Thanh Xuân (trong tập *Ngoài kia mây trắng*); Bài *Đêm ngắm sao trời* và bài *Bông dưng lại buồn* của Đỗ Minh Dương (trong tập *Đồng dao cho mình*); *Lời cha* của Nguyễn Đức Phước, *Chợ Biên Hòa* của Minh Hạ...

Có sự khác biệt về phẩm chất tư tưởng-nghệ thuật thơ giữa các nhà thơ hội viên Hội Nhà văn Việt Nam và các *tác giả phong trào*. Các nhà thơ Hội viên Hội Nhà văn Việt Nam và các nhà thơ kỳ cựu ít nhiều đã định hình phong cách nghệ thuật, đã có những sáng tạo riêng, đã in những tập thơ được dư luận chú ý và có đóng góp vào sự phát triển thơ ca đương đại.

Các nhà thơ Đồng Nai tiêu biểu là: Lê Thanh Xuân, Đàm Chu Văn, Đỗ Minh Dương, Lê Đăng Kháng, Trần Ngọc Tuấn, Đào Trọng Thư, Nguyễn Hoài Nhơn, Nguyễn Đức Phước, Quang Tấn, Hạnh Vân, Trần Thị Bảo Thư.

(Xin đọc: *45 năm văn học Đồng Nai, thành tựu về thơ*)

e. VĂN HỌC THIẾU NHI

Nhiều nhà văn Đồng Nai dành tâm huyết cho thiếu nhi. Mỗi nhà văn có sự khám phá sáng tạo riêng về nghệ thuật và gởi gắm những bài học giàu ý nghĩa nhân văn.

Nhà văn Nguyễn Thái Hải sử dụng đa dạng bút pháp. Ông có truyện đồng thoại, truyện hiện thực và có truyện “trình thám” (*Ba chàng thám tử*. 1992; *Ai cướp chiếc Laptop*-2012; *Cha con ông Mắt Mèo*. 2013; *Khu vườn hạnh phúc*. 2014; *Thám tử học trò-3* tập. 2019...).

Nhà văn Trần Thu Hằng dẫn trẻ vào thế giới của viễn tưởng (*Thần đồng và cuộc chiến bảo vệ thủy tháp*-tiểu thuyết 2009), thế giới của cổ tích- lịch sử (*Chàng thợ gốm*, truyện dài).

Nhà văn Hoàng Ngọc Diệp muốn giúp trẻ yêu thêm đất nước, con người Đồng Nai, một miền quê hương yêu dấu (*Cù lao yêu dấu*-truyện dài.2018; *Ngày hè của chuột con*-truyện dài. 2022)[⁴⁵].

Nhà văn Trâm Oanh kể những “*Câu chuyện cuộc sống*” khi xã hội chuyển sang nền kinh tế thị trường với bao điều xô bồ nhiều nhưong. Trong những gia đình ấy, khổ nhất là những đứa trẻ [⁴⁶]. Tập truyện dài thiếu nhi “*Chuyện Mếu và Máo*” (2018) của chị được nhà văn Nguyễn Trí nhận xét: “*Ưu điểm nổi bật của Oanh là giọng văn tung tung, hóm hỉnh, trí tưởng tượng dồi dào, vì vậy có những đoạn ly kỳ như truyện trinh thám, làm người đọc hồi hộp. Đây chính là thế mạnh của Oanh khi viết cho thiếu nhi*” [⁴⁷].

Nhà văn Phạm Thanh Quang có các tác phẩm: *Lạc giữa hành tinh* (truyện dài. 2003), *Nhóm lửa giúp bà* (thơ. 2012), *Cua kènh vượt vũ môn* (truyện dài. 2019 [⁴⁸]).

Nhà văn Bùi Quang Tú có tập truyện *Rùa vàng của bé Quỳnh*.

Nhà thơ Đàm Chu Văn Bài có bài thơ *Thả diều bên dòng sông quê hương* được chọn vào sách giáo khoa *Tiếng Việt 3*, bộ *Chân trời sáng tạo* (NXB Giáo dục Việt Nam, 2022).

(Xin đọc *Truyện thiếu nhi Đồng Nai*)

f. NGHIÊN CỨU, LÝ LUẬN & PHÊ BÌNH VĂN HỌC.

Văn học Đồng Nai có nhiều nhà văn nhà thơ tham gia viết phê bình văn học. Điều này tạo nên đặc điểm và giá trị riêng của phê bình văn học Đồng Nai.

Về kiểu loại bài viết, có những bài nhận định khái quát giai đoạn văn học, có bài bài giới thiệu tác giả hay tác phẩm và có những công trình nghiên cứu chuyên sâu về văn học Đồng Nai, tuy chưa nhiều.

Các nhà thơ nhà văn viết phê bình văn học, kiểu bài “điểm sách, điểm tin” là: Trần Thúc Hà, Bùi Quang Tú, Trần Ngọc Tuấn, Đàm Chu Văn, Đỗ Minh Dương, Lê Đăng Kháng, Hoàng Ngọc Diệp, Trần Thu Hằng (bút danh: Mai Sơn, Gia Cát).

⁴⁵Bùi Công Thuận-*Ngày hè của chuột con*: <http://hvhnt.dongnai.gov.vn/Pages/newsdetail.aspx?NewsId=3056&CatId=83>

Bùi Công Thuận-*Cù lao yêu dấu*-<http://hvhnt.dongnai.gov.vn/Pages/newsdetail.aspx?NewsId=1927&CatId=83>

⁴⁶Câu chuyện cuộc sống-Tuổi Trẻ cuối tuần

⁴⁷Nguyễn Trí-*Cuộc chiến của Mếu và Máo*. <https://tin.rut.vn/565/331283/Cuoc-chien-cua-Meu-va-Mao.html>

⁴⁸Hoàng Ngọc Diệp-*Cua Kènh vượt vũ môn*:

<https://baodongnai.com.vn/vanhua/201907/cua-kenh-vuot-vu-mon-2954755/>

Viết lý luận phê bình chuyên nghiệp có nhà văn, nhà nghiên cứu Bùi Quang Huy và Bùi Công Thuấn. Bùi Quang Tú chuyên về viết “chân dung văn học”. Tác phẩm: Viên phấn và cây bút; Lời cảm ơn Hà Nội. Bùi Quang Huy viết: Văn học Đồng Nai-Lịch sử và diện mạo, Huỳnh Văn Nghệ tác giả và tác phẩm.

Hai tác phẩm của tôi tập trung viết về văn học Đồng Nai là *Hoa đò bên sông* và *Nhà văn Đồng Nai*

Nhìn chung, Nghiên cứu, lý luận & phê bình văn học ở Đồng Nai bao quát được tình hình sáng tác và sự phát triển của văn học Đồng Nai; đánh giá được những giá trị văn học và góp phần tích cực thúc đẩy sáng tác. Việc nghiên cứu văn học, nghiên cứu lịch sử văn học Đồng Nai còn hạn chế. Cho đến nay chưa có một công trình Lịch sử văn học Đồng Nai tương xứng với sự phát triển của văn học.

(Xin đọc bài: *45 năm văn học Đồng Nai, thành tựu về nghiên cứu, lý luận & phê bình văn học* [49])

3. NHỮNG VẬN ĐỘNG PHÁT TRIỂN

Nói đến sự phát triển là nói sự vận động nội tại của văn học. Ở mỗi giai đoạn lịch sử, văn học có những đặc điểm riêng cả về tư tưởng, nội dung, nghệ thuật và thi pháp. Văn học chỉ phát triển khi xuất hiện những yếu tố mới.

a. Sự vận động sáng tạo giữa các thế hệ (đã trình bày ở trên), thế hệ sau có sự khác biệt về thi pháp với thế hệ trước. Chẳng hạn, thế hệ Hoàng Văn Bôn có những bộ tiểu thuyết sử thi đồ sộ mà thế hệ sau không có. Nhưng ở thế hệ Trần Thúc Hà, Trần Thu Hằng lại xuất hiện tiểu thuyết lịch sử. Cấu trúc truyện song song ngược chiều của Khôi Vũ trong *Lời nguyện hai trăm năm* là một cách tân tiểu thuyết đương đại mà trước đó chưa có. Tác phẩm của Nguyễn Một (*Đất trời vẫn vũ, Ngược mặt trời*) lại nghiêng về dòng văn học dân chủ và nhân văn. Và nếu đọc thơ và truyện viết về người lính hôm nay của Minh Đức (Xin đọc: *Viết ở thao trường, Chuyện tình dưới đáy ba lô, Hoa nắng mặt trời, Cha trở lại sư đoàn...*), và Phạm Văn Đăng (*Một thời khói lửa, Một quyết định khó khăn, Chuyên gia bắt đết dĩ, Hương ngọc lan...*), người đọc sẽ thấy sự khác biệt rất rõ trong nội dung và cách viết so với thế hệ trước đó.

⁴⁹Bùi Công Thuấn-Nghiên cứu, lý luận & Phê bình văn học ở Đồng Nai
<https://buicongthuan.wordpress.com/2023/11/10/nguyen-cuu-ly-luan-phe-binh-van-hoc-o-dong-nai/>

Những sáng tác phong trào của thế hệ thứ ba có tính vượt trội (Hoàng Văn Thống, Nguyễn Duy Đồng, Mai Hữu Hạnh, Bằng Lăng, Nguyễn Kim Chi, Hoàng Thị Minh Hòa, Trần Thị Bảo Thư, ...

Thế hệ trẻ 8x, 9x (thế hệ thứ tư) trưởng thành từ đầu thế kỷ XXI, nhiều người đã có những đường nét mới trong cách viết, khác với thế hệ trước. Đó là các tác giả: *Huỳnh Ngọc Tuyết Cương, Lã Hoài Mai, Lê Vũ Anh Đào, Nguyễn Huyền Quy, Tống Thanh Tâm, Đào Nguyên Thảo, Trịnh Khánh Linh...*^[50]

b. Sự vận động về nội dung: các đề tài truyền thống cũng xuất hiện những cách viết mới.

Đề tài chiến tranh cách mạng là đề tài xuyên suốt 45 năm của văn học Đồng Nai, nhưng có sự vận động nội tại. Thế hệ nhà văn Hoàng Văn Bôn miêu tả trực tiếp chiến tranh Cách Mạng với tư cách một nhà văn-chiến sĩ vừa cầm súng vừa cầm viết (*Miền đất ven sông, Bầu trời mặt đất, Sóng bạc đầu, Hàm Rồng...*). Thế hệ thứ hai: Lê Đăng Kháng, Phạm Thanh Quang, Đàm Chu Văn, Đào Trọng Thử, Đỗ Minh Dương, Hoàng Văn Thống... (là người lính chống Mỹ trở về từ chiến trường) viết về chiến tranh cách mạng qua hồi ức, với những trải nghiệm của bản thân, và những kỷ niệm chiến trường. Các tác giả này đối mặt với những vấn đề đời thường của người lính trở về sau chiến tranh lúc đất nước trong giai đoạn khủng hoảng (giai đoạn 1975-1990). Xin đọc *Sương sớm* (2011) của Lê Đăng Kháng. Và đến nhà văn bộ đội hiện nay (2023), không khí truyện và thơ của Minh Đức và Phạm Văn Đăng viết về người lính hôm nay trẻ trung hơn, vui tươi hơn, và không ít lãng mạn.

Giai đoạn đất nước bị khủng hoảng, đời sống nhân dân khó khăn, xuất hiện những yếu tố tiêu cực trong quản lý và sự xuống cấp về đạo đức xã hội, đã xuất hiện những tác phẩm thuộc dòng *Văn học dân chủ nhân văn*. Nhà văn Đồng Nai đã lên tiếng mạnh mẽ trước cái xấu, bảo vệ cái đẹp truyền thống của dân tộc và Cách mạng. Đó là những tiếng nói tâm huyết.

Xin đọc: *Tình đời đen bạc, Người điên kể chuyện người điên* của Hoàng Văn Bôn, các tập thơ *Em bán sầu riêng, Sợ, Trốn...* của Đào Trọng Thử, *Đất trời vẫn vũ* của Nguyễn Một. Những tác phẩm này xuất hiện cùng thời với dòng *Văn học nhân văn- dân chủ* trong cả nước: xin đọc: *Cù Lao Chàm* (Nguyễn Mạnh Tuấn), *Thời xa vắng* (Lê Lựu), *Mảnh đất lắm người nhiều ma* (Nguyễn Khắc Trường), *Thiên Sứ* (Phạm Thị Hoài), *Ba người khác* (Tô Hoài), *Tướng về hưu* (Nguyễn Huy Thiệp), *Thời của thánh thân* (Hoàng

⁵⁰Bùi Công Thuận-*Văn trẻ Đồng Nai*-Tạp chí Văn nghệ Đồng Nai số 64 (tháng 6/ 2023)

Minh Tường), *Chuyện kể năm 2000* (Bùi Ngọc Tấn), *Mối chúa* (Tạ Duy Anh), *Kiến, chuột và ruồi* (Nguyễn Quang Lập)...

Tuy nhiên, Văn học có nội dung *nhân văn và dân chủ* ở Đồng Nai không gây được tiếng vang nào.

Tình yêu quê hương đất nước, có sự chuyển động từ chiến tranh sang thời bình. Các nhà văn Đồng Nai sinh ra ở mọi miền đất nước nên tình quê hương trong thơ văn cũng biểu hiện hết sức phong phú. Tác giả nào cũng ghi nặng tình quê trên trang văn của mình. *Miền đất ven sông* của Hoàng Văn Bồn và *Nắng bên kia làng* của Lý Văn Sâm là tình yêu quê hương, gia đình trong kháng chiến. Tập thơ *Giấc rừng* của nhà thơ Đàm Chu Văn (2014) là những tình cảm trong hòa bình... Gần đây nhất là tiểu thuyết *Sông Luộc ở phương nam* (2020) của Khôi Vũ. Tác giả kể lại câu chuyện của gia đình mình trong bối cảnh miền nam từ những năm 1955 đến sau 30/4/1975... Nội dung là những sinh hoạt đời thường. Cốt lõi của tác phẩm là tình gia đình và tình quê hương. Hơn 300 bài thơ của Hoàng Văn Thống [51] có rất nhiều bài thơ đẹp là tình yêu quê hương đất nước hôm nay.

Đề tài về nông thôn, về biển đảo, về chống Covid, về Công nhân là những đề tài của *văn chương phong trào*. Mặc dù Hội VHNT Đồng Nai mở nhiều trại sáng tác, nhiều cuộc thi, song có rất ít tác phẩm vượt khỏi tầm phong trào (văn học phục vụ trực tiếp nhiệm vụ chính trị).

Văn học trẻ tuy đã có được một số khuôn mặt có những sắc nét riêng nhưng trang văn của họ chưa theo kịp các thế hệ đi trước [52]. Họ vẫn còn quanh quẩn trong Cái Tôi.

c. Sự vận động về nghệ thuật.

Nói đến sự phát triển của một nền văn học thì sự *vận động nghệ thuật* là yếu tố quyết định làm cho văn học vượt lên phía trước.

Ở Đồng Nai, nhà văn Khôi Vũ có nhiều cách tân trong nghệ thuật tiểu thuyết. Tiểu thuyết *Lời nguyện hai trăm năm* có cấu trúc song song ngược chiều. Từ *Lời Nguyện Hai Trăm năm* (1989), *Vỡ dầm trong mắt* (2009) và *Bến đời mơ thực* (2016) là một hành trình tìm tòi, đổi mới cách viết tiểu thuyết của Khôi Vũ. *Sông Luộc ở Phương Nam* (2020)[53] là một bước đổi

⁵¹ Bùi Công Thuán-*Hoàng Văn Thống và thơ phong trào*

http://buicongthuan.vn102.space/?title=vn_n_hoang_v_n_th_ng_va_th_phong_trao&more=1&c=1&tb=1&pb=1

⁵²Bùi Công Thuán-*Văn trẻ Đồng Nai*, chuyên luận. VNĐN số 64 (tháng 6/ 2023)

⁵³Bùi Công Thuán-*Sông Luộc ở phương Nam và những mã nghệ thuật*:

<https://vanvn.vn/song-luoc-o-phuong-nam-va-nhung-ma-nghe-thuat/>

mới thi pháp nữa của Khôi Vũ. Đó là sự chọn lựa miêu tả hiện thực miền Nam (không cách mạng) trước và sau 1975. Không phải vô tình mà Hội Nhà văn trao giải cho *Lời nguyện hai trăm năm và Sông Luộc ở phương Nam*.

Nhà văn Nguyễn Một đã viết tiểu thuyết *Ngược mặt trời* mà anh gọi là “*Tiểu thuyết rời rạc*”^[54], có người cho rằng tiểu thuyết này có thể đọc từng chương như những câu chuyện rời rạc (tức là không cần bảo đảm trật tự cấu trúc của tác phẩm như trong tiểu thuyết truyền thống). Đến tiểu thuyết *Từ giờ thứ sáu đến giờ thứ chín* (2023), Nguyễn Một lại khám phá hiện thực chiến tranh ở miền Nam (hiện thực không cách mạng) trước và sau 1975. Tác phẩm này đạt giải thưởng Hội Nhà văn 2023).

Nhà văn Nguyễn Trí chọn lựa viết về thế giới những con người “dưới đáy”(Chữ của M. Gorky) bằng lối văn trần trụi.

Nhà văn Trần Thu Hằng cũng thành công với 2 tiểu thuyết lịch sử là *Đàn Đáy* và *Chuyện tình ở hầm Hình* (truyện lịch sử Cách mạng)^[55]. Nhà văn Trần Thúc Hà có truyện ngắn lịch sử *Người cận vệ của vua Hàm Nghi* được chọn là truyện ngắn hay năm 2018 của báo Văn nghệ Hội Nhà văn.

Về thơ, tập thơ *Xao thu* ^[56] của nhà thơ Đàm Chu Văn là hành trình 15 năm tìm tòi sáng tạo và đổi mới về cách viết. Nhà thơ Nguyễn Đức Phước^[57] đã làm thơ theo phong cách Thơ trẻ ^[58] đầu thế kỷ XXI. Riêng Trần Ngọc Tuấn kiên trì với thơ Thiên đương đại ^[59].

Như vậy, từ thế hệ đầu tiên (Thế hệ Hoàng Văn Bôn) đến thế hệ đổi mới (nhà văn Nguyễn Một, Trần Thu Hằng, Nguyễn Đức Phước, Dương Đức Khánh), và thế hệ cầm bút trẻ đầu thế kỷ XXI, văn học Đồng Nai đã

⁵⁴Bùi Công Thuận-*Nghi rời rạc về tiểu thuyết Ngược mặt trời của Nguyễn Một*:

http://buicongthuan.vn102.space/2013/12/27/ngchau_rar_i_raonc_var_tiar_u_thuyaoft_ng
<https://tonvinhvanhoadoc.net/ngchi-roi-rac-ve-tieu-thuyet-nguoc-mat-troi/>

⁵⁵Bùi Công Thuận-*Chuyện tình ở Hầm Hình*

<https://buicongthuan.wordpress.com/2017/10/10/chuyen-tinh-o-ham-hinh/>

⁵⁶ Bùi Công Thuận-Bùi Công Thuận-“*Đàm Chu Văn và con đường đổi mới thơ ca*”:

<https://vanchuongphuongnam.vn/dam-chu-van-va-con-duong-doi-moi-thi-ca.html>

⁵⁷Bùi Công Thuận-*Đêm khát* của Nguyễn Đức Phước: <https://vanchuongviet.org/index.php?comp=tacpham&action=detail&id=8499>

⁵⁸ Bùi Công Thuận-*Nhìn lại “Thơ Trẻ” đầu thế kỷ XXI*:

<http://trannhuong.top/tin-tuc-54656/nhin-lai-%E2%80%9Ctho-tre%E2%80%9D-dau-the-ky-xxi.vhtm>

⁵⁹Bùi Công Thuận đọc tập *Suối reo* của Trần Ngọc Tuấn: http://buicongthuan.vn102.space/2021/08/04/th_thi_n_tr_n_ng_c_tu_n_su_i_reo

Bùi Công Thuận-đọc tập thơ *Chân Thân* của Trần Ngọc Tuấn: <http://hvhnt.dongnai.gov.vn/Pages/newsdetail.aspx?NewsId=2728&CatId=83>

Bùi Công Thuận-Đọc tập thơ *Hiện hữu* của Trần Ngọc Tuấn: <https://vanvn.vn/tho-thien-cua-tran-ngoc-tuan/>

có những bước phát triển thật khởi sắc. Tuy cùng một dòng chảy của văn học cả nước, nhưng Văn học Đồng Nai có những yếu tố nổi trội về đội ngũ (Văn, thơ, Lý luận phê bình); về tác phẩm, chẳng hạn các nhà văn Khôi Vũ, Nguyễn Một, Nguyễn Trí đều đạt giải thưởng của Hội Nhà văn Việt Nam. Trong sự phát triển, Văn học Đồng Nai kế thừa và gìn giữ được những truyền thống của dân tộc. Mỹ học Marx-Lenin và đường lối văn nghệ của Đảng giúp cho sáng tác của nhà văn đi đúng hướng. Đặc biệt là những đóng góp vào sự đổi mới tư tưởng và nghệ thuật của văn học Việt Nam đương đại. Có thể nói đó là 45 năm vàng son của văn học Đồng Nai.

PHẦN III: NHÌN VỀ TƯƠNG LAI

Nhìn về tương lai, văn học Đồng Nai đang trên đường phát triển.

1. Nhiều tác giả của Hội VHNT Đồng Nai có **khả năng kết nạp Hội Nhà văn Việt Nam** như: Hoàng Đình Nguyễn, Trâm Oanh, Nguyễn Hoài Nhơn, Đào Trọng Thứ, Hạnh Vân, Trần Thị Bảo Thu... Các nhà văn này đã in nhiều tác phẩm và đã có uy tín trên văn đàn. Chẳng hạn, nhà văn Hoàng Đình Nguyễn là hội viên sáng lập Hội VHNT Đồng Nai. Ông đã theo cha tập kết ra Bắc từ lúc 9 tuổi, tốt nghiệp Đại học Bách khoa Hà Nội năm 1971, tốt nghiệp ĐH Kinh tế Tp HCM năm 1989. Ông nguyên là kỹ sư hóa thực phẩm - nguyên Giám đốc Xí nghiệp Mạch nha Đồng Nai. Ông đã in 14 tác phẩm (06 tập thơ và 08 tập Bút ký).

2. Văn học Đồng Nai đã kế thừa và phát huy những truyền thống văn học dân tộc, đã có những **nỗ lực đổi mới**, ít nhiều có ý nghĩa mở đường cho văn học Việt Nam. Trong giai đoạn mới của đất nước, nhà văn Đồng Nai cần có những tìm tòi, khám phá, thể nghiệm mới để có những tác phẩm lớn góp phần *“nâng cao chất lượng toàn diện nền văn học, nghệ thuật nước nhà”*

3. Tiềm lực của Văn học Đồng Nai còn rất dồi dào và đang được bổ sung thêm những nhân tố mới. Thế hệ thứ hai gồm các nhà văn từ chiến trường bước ra (*Đàm Chu Văn, Lê Đăng Kháng, Phạm Thanh Quang, Đỗ Minh Dương, Bùi Quang Tú...*) vẫn còn sung sức. Những nhà văn thời đổi mới như *Khôi Vũ, Nguyễn Một, Trần Thu Hằng, Trần Ngọc Tuấn, Phạm Văn Đăng* đang vượt lên mạnh mẽ. Thế hệ nhà văn phong trào, có nhiều cây bút tài năng (*Minh Đức, Trâm Oanh, Dương Thu Hương, Trần Thị Bảo Thu, Nguyễn Duy Đồng, Hoàng Văn Thống, Mai Hân Hạnh, ...*), có thể trở thành nhà văn chuyên nghiệp. Thế hệ trẻ đầu thế kỷ XXI gồm hơn 30 tác giả, nhiều người có cốt cách văn chương, có thể đi đường dài sáng tạo.

Vấn đề là Hội cần có kế hoạch phát huy năng lực sáng tạo của đội ngũ tiềm năng này...và tôi tin văn học Đồng Nai đang mở ra một thời vàng son mới..

Đồng Nai 18/6/2023

45 NĂM VĂN HỌC ĐỒNG NAI, *Thành tựu về Bút Ký*

Bùi Công Thuận

Ký là thể loại văn học mũi nhọn phục vụ phong trào.

Nhà văn đi tham quan du lịch, đi trại sáng tác theo các chủ đề chính trị thì thường viết ký. Ở Đồng Nai, Hội VHNT đã tổ chức nhiều trại: sáng tác đề tài Nông nghiệp, Công nghiệp, Lực lượng vũ trang, Chiến khu Đ, Thiểu nhi và dân tộc thiểu số, *Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*, Trại sáng tác trẻ, *Văn nghệ sĩ đồng hành cùng đất nước...*

Mặt mạnh của Ký là phản ánh trực tiếp, trung thực sự việc, con người dưới góc nhìn riêng của nhà văn. Ký thường được viết để khẳng định, đề động viên, để cổ vũ phong trào nên nhà văn chỉ biểu dương cái đẹp, cái tốt, cái thành tựu của một đơn vị, địa phương nào đó; giới thiệu những điển hình thành đạt ở từng lĩnh vực, hoặc viết về cuộc sống đời mới khi thực hiện những chính sách mới.

Người non tay sẽ chỉ “ghi chép” sự việc (kiểu ghi chép biên bản) với tư cách tác giả là nhân chứng. *Ký báo chí* nghiêng về thông tin khách quan sự việc, có đầy đủ số liệu về sự việc. *Ký văn học* (Tùy bút) thì khó hơn, bởi đòi hỏi người viết ký phải xây dựng được hình tượng văn học có ý nghĩa *tư tưởng-thâm mỹ*. *Tạp văn* cũng là Ký. *Tạp văn* thiên về nghị luận và ít chất văn học. *Hồi ức*, *hồi ký* là nhớ và viết lại, là một dạng ký được chọn lọc theo chủ quan của người viết.

Đặc trưng của Ký là ghi lại sự việc một cách trung thực (người thật việc thật) người đọc có thể kiểm chứng, vì thế Ký không cho phép hư cấu như truyện. Tác giả viết Ký chỉ có thể sáng tạo cấu trúc truyện, hoặc tạo cách diễn đạt riêng theo góc nhìn của mình.

Viết Ký về “*người thật việc thật*” rất khó, bởi cuộc sống luôn biến động không ngừng. Một nhân vật nào đó, hôm nay là điển hình tiên tiến trong lao động sản xuất, nhưng hôm sau đã thành “cùi” vào lò^[60]. Cho nên nhà văn thường chọn những nhân vật đã thành danh để viết.

Nhà thơ Trần Ngọc Tuấn có tùy bút *Cuộc lãng du tâm hồn* (2007) viết về các nhà thơ, nghệ sĩ như Quang Dũng, Lê Đạt, Nguyễn Quang Thiều,

⁶⁰Xin đọc *Dòng sông độ lượng* (2008) của Nguyễn Một và so sánh các nhân vật trong tác phẩm với con người xã hội của họ hôm nay (2023).

Đàm Chu Văn, Cao Xuân Sơn... Ông có cái nhìn tinh tế và sâu sắc khi vẽ chân dung tinh thần của mỗi tác giả bằng những nét riêng của chính họ. Trần Ngọc Tuấn là một nhà thơ viết tùy bút rất tài hoa.

Nhà văn Khôi Vũ có các tập Ký: *Nhớ Biên Hòa* (2005), *Theo dòng chảy Đồng Nai*. (2016),

Tác giả Hoàng Đình Nguyễn có nhiều tập bút ký. Ông ghi lại những chuyến du lịch trên khắp đất nước Việt Nam và trên nhiều quốc gia khác. Đó là các tập: *Những miền đất tôi qua* (2017); *Một thời mãi nhớ* (2018); *Đường đến chân trời* (2019); *Ngàn dặm châu Âu* (2020); *Những nẻo đường quê* (2020); *Cung đường vàng huyền bí* (2021); *Dặm dài ký ức* (2021); *Trôi về miền quá khứ* (2022). Ký của Hoàng Đình Nguyễn giàu thông tin và có giá trị tư liệu. Ông tra cứu đến ngọn nguồn sự việc, nhờ thế đem đến cho người đọc nhiều thông tin thú vị và bổ ích. Dù vậy, Ký của Hoàng Đình Nguyễn nghiêng về ký báo chí.

Nhà văn Hoàng Ngọc Điệp có nhiều bài ký viết rất tâm huyết: *Ông già hiếm của âm nhạc dân tộc* viết về NS Trần Việt Bình; *Người nghệ sĩ của nhân dân* viết về Nghệ sĩ nhân dân Giang Mạnh Hà; *Nguyễn Xuân Tùng-Nửa hồn cho kịch nửa hồn cho thơ* (VNĐN số 51/2022); *Tri kỷ của rừng và Sóng gió hồ Trị An* viết về nhân viên Hạt kiểm lâm Khu bảo tồn thiên nhiên - văn hóa Đồng Nai; *Lời tự tình của đất* viết về nghề gốm ở Đồng Nai; *Về xứ "nhiều vua"* là huyện Xuân Lộc có nhiều doanh nhân giỏi; *Tản mạn về một vùng đất kể lại chuyến tham quan Lâm San-Cầm Mỹ "nghe những câu chuyện lạ và thú vị trên hành trình đổi mới"*; *Đạo chơi trong vườn* viết về "kinh tế vườn" ở Đồng Nai qua các chuyến thăm vườn cây ở Long Khánh, Hưng Lộc, Thống Nhất, Cầm Mỹ, Xuân Lộc, Định Quán. Hoàng Ngọc Điệp thường khởi đầu bài ký hơi dềnh dàng những chuyện ngoài nội dung bài ký: việc chuẩn bị, chuyện xe cộ, lý do của chuyến đi. Sau đó tác giả thuật lại khung cảnh nơi tham quan, ghi lại các cuộc gặp gỡ trò chuyện với những nhân vật điển hình; ghi chép đầy đủ số liệu thực tế, rồi phân tích so sánh, lý giải, qua đó phát biểu cảm nghĩ. Xen kẽ vào bài ký là những liên tưởng hoặc những kỷ niệm của tác giả. Trong bài ký, tác giả thường đặt vấn đề để người trong cuộc và người đọc cùng suy nghĩ. Ký Hoàng Ngọc Điệp rất giàu tư liệu quan sát trực tiếp từ thực tế. Với cái nhìn sâu sắc và tầm bao quát rộng, cùng với một tấm lòng trung thực, rộng mở yêu thương, Hoàng Ngọc Điệp hoàn toàn thuyết phục người đọc về những gì mình viết. Hoàng Ngọc Điệp viết nhiều về phong trào nông thôn mới. Chị có ít bút ký văn học.

Nhà văn Bùi Quang Tú (1948-2023) đã xuất bản cuốn sách ở dạng hồi ký. Nhân vật chính trong Ký của Bùi Quang Tú là "nhân vật Tôi" (tác giả). Ông kể lại cuộc đời mình, quê quán, học hành, vào nam, đi dạy và công

tác, giao tiếp với nhà văn này, tác giả kia. Đặc biệt ông kể lại việc gặp gỡ kỷ niệm với các nhà văn thế hệ tiền bối, thế hệ đương thời với nhà văn Bùi Hiền (cha ông). Xin đọc: *Lời cảm ơn Hà Nội* (tạp văn, 2014) [61]; *Trở về cùng năm tháng* (Ký. 2015); *Bên dòng Đồng Nai* (Báo Văn nghệ số 47/ 2014); *Theo nghiệp cha* (VNĐN số Xuân Quý Mão 2023. Tr. 92); *Di sản của cha* (VNĐN số 51/ 2022. Tr. 32). Thi thoảng ông cũng có viết ký phong trào, nhưng đó không phải là điều ông quan tâm. Xin đọc: *Chuyện của người và đất*, viết về Long Thành đổi mới (VNĐN số 22 – tháng 11 & 12 năm 2017); *Ngày bình thường sẽ quay trở lại*: viết về những ngày giãn cách Covid ở Biên Hòa (VNĐN số 45, tr. 53).

Tác giả Bùi Thị Kim Chi có nhiều tùy bút về Huế. *Rằm xưa* viết về tết trung thu ở Huế (VNĐN số 27/ 2019.tr 35); *Những bông hồng phố cổ*, viết về Huế xưa (VNĐN số 30/2019). *Hương sắc ngự mai* nhớ mai Huế, Mai Ngự là nữ hoàng của tất cả các loại mai ở Huế (VNĐN số 59-60-2023.tr 33). *Cuối thời nhan sắc*, ngậm ngùi, buồn xa vắng. Ở tuổi trên thất tuần, tác giả nhớ lại hình ảnh của mình lúc 11 tuổi, 15, 16 rồi 20 tuổi, vào Đại học...(VNĐN số Xuân 2022). *Đôi mắt hình chiếc lá* là những hồi ức về những kỷ niệm tình yêu với Huế. *Những nốt nhạc khởi đầu*, là hồi ức thời gia đình tác giả ở Huế. Nhà có 5 chị em, những câu chuyện tình yêu và “mùa xuân công chúa út lấy chồng”. Tùy bút của Bùi Thị Kim Chi đậm chất lãng mạn Huế. Dường như tác giả tự tình với chính mình, hướng nội, tác giả đắm mình trong bối cảnh, thời gian, con người và văn hóa Huế của một thời quá vãng.

Ở Đồng Nai, nhiều nhà văn viết *Ký phong trào*.

Tác giả Nguyễn Quốc Hoàn có tập bút ký “*Hình ảnh của lòng yêu nước*” ghi chép nhiều chiến công, kể lại nhiều gương anh hùng liệt sĩ Đồng Nai, đặc biệt là Đặc Công 113. Nhiều bài có chất anh hùng ca, nhiều bài đọc rất cảm động. Nhiều bài công phu, dựng lại sự việc như truyện. Tập sách là tư liệu lịch sử quý giá. Tác giả chịu đi, chịu gặp gỡ, ghi chép, tổng hợp và dựng truyện. Xin đọc: *Trận đánh huyền thoại* [62].

Nhà thơ Đàm Chu Văn có các bài viết: *Còn lại với mai sau, Rừng xanh in bóng, Trở lại rừng Sác, Tết trên đất bạn*.

Nhà văn Lê Đăng Kháng viết: *Chuyến tàu năm ấy, Lời hẹn với rừng, Trong màn sương ban mai, Duyên hạnh ngộ*.

⁶¹Bùi Công Thuận-*Lời cảm ơn Hà Nội* của Bùi Quang Tú
http://buicongthuan.vn102.space/?title=vh_n_bui_quang_tu_l_i_cam_n_ha_n_i&more=1&c=1&tb=1&pb=1

⁶²Nguyễn Quốc Hoàn-*Trận đánh huyền thoại*-(Nguồn: Sách *Mùa xuân đầu tiên* - Nxb. Đồng Nai 2017)

<http://hvhnt.dongnai.gov.vn/Pages/newsdetail.aspx?NewsId=1555&CatId=76>

Nhà văn Nguyễn Một đã xuất bản các tập bút ký: *Quà của đất* (2002), *Giữa đời thường* (2005), *Dòng sông độ lượng* (2008).

Nhà văn Phạm Văn Đàng có các bài viết: *Dốc Mơ Farm*, *Mùa xuân chiến sĩ Trường Sa*, *Nặng tình đồng đội*, *Những chiến công như huyền thoại*.

Nhà văn Trần Thu Hằng viết: *Hưng Lộc-Dáng vóc, đường bay mới; Ba mươi năm-một chốn đất lành; Trăn trở với thác Mai; Vĩnh Cửu trên những cung đường mới; Buồn Trường Vy-Mối duyên thơ nhạc; Tạm biệt Phan Vinh; Họa sĩ Trần Quốc Tiến một cuộc đời say mê sáng tạo*.

Nhà văn Đào Sỹ Quang viết: *Đi tìm đôi bàn chân kỳ diệu; Người con trung hiếu; Người viết những ước mơ; Từ Biên Hòa nhớ Kinh Bắc; Về với địa đầu tổ quốc; Điểm sáng Xuân Định*.

Nhà văn Trâm Oanh viết: *Đứa con của rừng, Ngọn núi và cánh đồng, Suối Mơ, Ven sông có xóm nhà sàn; Sân bay Long Thành và câu chuyện Suối Trầu; Đồng Nai hướng nhìn từ những nhịp cầu*.

Nhà văn Dương Thu Hương viết: *Tuyệt đỉnh Phôm Pênh* (tập bút ký. 2017, với bút danh *Bích Trà*); *Vĩnh Cửu-Du lịch sinh thái vườn; Cù lao Phố trong tôi; Định nghĩa Changi*.

Nhà thơ Nguyễn Hoài Nhơn có tập bút ký: *Những đứa con của núi* (2010). Tác giả trẻ Huyền Quy viết *Thăm lặng tỏa hương*, về chống dịch Covid. (VNĐN số 47-48/ 2022)...

Ký đã ghi nhận được những bước phát triển rộng khắp ở Đồng Nai. Đó là vẻ đẹp của cuộc sống mới từ Biên hòa đến các huyện Vĩnh Cửu, Long Khánh, Hưng Lộc, Thống Nhất, Cẩm Mỹ, Xuân Lộc, Định Quán, Tà Lài, Rừng và hồ Trị An, Thác Mai, Xuân Định, Suối Mơ, sân bay Long Thành, các cây cầu ở Đồng Nai là biểu tượng của sự phát triển (Trâm Oanh). Các nhà văn cũng gặp gỡ những gương điển hình của công dân giỏi, những nghệ sĩ tài năng, những người đã trực tiếp góp phần làm nên một Đồng Nai giàu mạnh cả về Kinh tế, văn hóa, quân sự.

Ký là tấm lòng sâu nặng nghĩa tình của nhà văn Đồng Nai đối với quê hương mình.

45 NĂM VĂN HỌC ĐỒNG NAI, *Thành tựu về truyện ngắn*

Bùi Công Thuấn

Truyện ngắn là thế mạnh của văn học Đồng Nai. Tuy vậy, viết truyện ngắn không dễ, bởi đã có nhiều nhà văn lớn chiếm ngự văn đàn về thể loại này. Thạch Lam kể những truyện lãng mạn không có cốt truyện. Nguyễn Tuân độc đáo với *Vang bóng một thời*. Nam Cao đặc biệt về những bi kịch của người trí thức “sống mòn” và người nông dân tha hóa. Nguyễn Công Hoan đứng một mình với truyện hài. Lý Văn Sâm ghi tên mình trên văn đàn là một nhà văn viết truyện đường rừng. Nguyễn Quang Sáng, Anh Đức, Nguyễn Thi, Nguyễn Minh Châu, Nguyễn Khải, Nguyễn Huy Thiệp, mỗi người một phong cách độc đáo, một cách kiến tạo tác phẩm riêng, một thế giới nghệ thuật riêng. Họ là những đỉnh cao bất hủ của truyện ngắn Việt Nam.

MỘT VÀI ĐƯỜNG NÉT

Ở Đồng Nai cũng đã có những tập truyện ngắn đặc sắc của Lý Văn Sâm, Hoàng Văn Bôn, Nguyễn Đức Thọ, Khôi Vũ, Nguyễn Một...

45 năm qua, các tác giả Đồng Nai đã để lại những trang văn quý giá về hiện thực đất nước. Văn học hoan ca đất nước hòa bình thống nhất sau 1975. Văn học trần trở về những khó khăn của thập niên 1980. Văn học đón vận hội mới khi đất nước mở cửa, hội nhập với thế giới. Bước vào thế kỷ XXI, đất nước phát triển công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Việt Nam vươn ra biển lớn, văn học cũng hướng đến những chân trời mới.

45 năm qua, truyện ngắn Đồng Nai vẫn nằm trong thi pháp chung của Chủ nghĩa *Hiện thực Xã hội chủ nghĩa*. Cảm thức anh hùng ca, tình yêu quê hương đất nước, tình cảm công dân là những nét đặc trưng. Xin đọc *Chuyện Ấy Đã Qua Rồi* (1979) và *Chuyện Người Thối Sáo Ở Bến Xuân* (1991) của Lý Văn Sâm, *Muối đỏ* và *Viên gạch lạ* của Tấn Hoài, *Hồi ức làng Che* (1999) của Nguyễn Đức Thọ, *Một thời rừng Sác* của Đại tá AHLLVTND Lê Bá Ước, *Đàn ông tre bên kia sông* của Khôi Vũ, *Mẹ Nghiệp* của Đào Sỹ Quang, *Người chợ Kệ* của Dương Đức Khánh, *Một thời khói lửa* của Phạm Văn Đăng...

Trong tiến trình phát triển, truyện ngắn Đồng Nai có sự vận động về bút pháp.

Từ khói lửa chiến trường bước ra, các nhà văn Đồng Nai giữ nguyên cách viết của văn học kháng chiến là Chủ nghĩa Hiện thực Xã hội chủ

nghĩa⁶³): ca ngợi chủ nghĩa anh hùng cách mạng, lý tưởng hóa nhân vật, văn học trực tiếp phục vụ nhiệm vụ chính trị.

Đất nước “đổi mới”(1986), Nghị quyết Trung ương 5 (1998) xác định nhiệm vụ: “*Phấn đấu sáng tạo nhiều tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị tư tưởng và nghệ thuật cao, thấm nhuần tinh thần nhân văn, dân chủ, có tác dụng sâu sắc xây dựng con người./ Khuyến khích tìm tòi, thể nghiệm mọi phương pháp, mọi phong cách sáng tác vì mục đích đáp ứng đời sống tinh thần lành mạnh, bổ ích cho công chúng. Bài trừ các khuynh hướng sáng tác suy đồi, phi nhân tính*”. Truyện ngắn Đồng Nai chuyển dần từ bút pháp *Hiện thực xã hội chủ nghĩa* sang *Hiện thực Nhân văn Dân chủ* (chữ của NQ TW 5), tập trung vào việc “*xây dựng con người Việt Nam*” với tinh thần “*nhân văn dân chủ*”.

Nét đặc trưng của những tác phẩm văn chương *Nhân văn Dân chủ* là sự lên tiếng trước những cái tiêu cực của cuộc sống, nhà văn bày tỏ trách nhiệm công dân, thức tỉnh mọi người về những hiểm họa của toàn xã hội, đề mọi người cùng giữ gìn lấy cái tốt, cái đẹp trong đạo đức, lối sống, quan hệ của dân tộc. Đồng thời ngòi bút bày tỏ lòng tin vào lẽ thiện, vào cái đẹp, tiếp nhận những điều mới mẻ tiến bộ khi hội nhập toàn cầu hóa.

Xin đọc: những chuyện buồn khôn nguôi trong *Người điên kể chuyện người điên* của Hoàng Văn Bôn, những bi kịch dữ dội của một thời trong *Hồi ức làng Che* của Nguyễn Đức Thọ, những suy gẫm thế sự trong *Tri thiên mệnh* của Khôi Vũ, những *chuyện tình bi kịch* của con người đương đại trong tuyển tập truyện ngắn của Nguyễn Một, chuyện của những con người “dưới đáy” của Nguyễn Trí (*Lên đênh qua cửa Thần Phù-VNĐN số Xuân Tân Sửu 2021*), *kiểu truyện tư tưởng* của Trần Thu Hằng, những tiêu cực trong giáo dục trong *Ma chữ* của Nguyễn Duy Đồng ...

Dương Thu Hương đã phản ánh phần “*hiện thực không cách mạng*”, xô bồ, nhếch nhác của một dây chuyền sản xuất trong *Nhật ký Cô Cô* (VNĐN số 34 – tháng 11 & 12 năm 2019),

Khi Đảng khuyến khích tìm tòi sáng tạo: “*Tiếp tục đổi mới, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển mạnh mẽ, đa dạng của văn học, nghệ thuật về đề tài, nội dung, loại hình, phương pháp sáng tác, sự tìm tòi, thể nghiệm, nâng cao chất lượng toàn diện nền văn học, nghệ thuật nước nhà*”. Văn học Việt Nam đã có những thử nghiệm cách tân mạnh mẽ đầu thế kỷ XXI như phong trào Thơ Trẻ, tiểu thuyết Hiện Sinh, tiểu thuyết Hậu Hiện đại...Nhà văn Đồng Nai cũng đã có những nỗ lực cách tân: Khôi Vũ viết những truyện

⁶³Trương Chinh-*Về Văn hóa nghệ thuật*-Tập 1-Nxb Văn học 1985. Tr.115 (Báo cáo *Chủ nghĩa Mác và văn hóa Việt Nam*.1948)

thời sự-thể sự, Nguyễn Một kể *chuyện tình lãng mạn-bi kịch*, Trần Thu Hằng viết *kiểu truyện tư tưởng*...

Nhìn chung, nhà văn Đồng Nai vẫn giữ cách viết “truyền thống”, tuân thủ những quan điểm, nguyên tắc của Đảng trong sáng tạo nghệ thuật và nỗ lực “đổi mới” ngòi bút của mình. Và vì thế văn chương Đồng Nai tránh được những va vấp trong lúc giao thời [64].

Về nội dung, truyện ngắn Đồng Nai có nhiều mảng đề tài và đa dạng về những kiểu truyện kể. Điều này là do nhà văn Đồng Nai đến từ nhiều nguồn: từ quê hương chôn nhau cắt rốn, đến chiến trường sinh tử trở về mà trên ba lô còn đầy lửa đạn, cùng muôn vàn khó khăn buổi giao thời (1975-1990), rồi thị trường “bung ra” làm đảo lộn mọi giá trị. Hiện thực ấy đầy ắp trong truyện ngắn Đồng Nai.

Xin đọc tập truyện ngắn *Hồi ức làng Che* (1999) của Nguyễn Đức Thọ: “Nguyễn Đức Thọ đã dẫn người đọc đi từ những ngày khởi nghĩa Yên Bái của Nguyễn Thái Học (tr.117) qua Cách Mạng Tháng Tám, Kháng chiến chống Pháp, Điện Biên Phủ (tr.113), cải cách ruộng đất (tr.156), những ngày vào ra vào hợp tác xã (tr.183) rồi 21 năm ngày Bắc đê Nam (tr.18) kháng chiến chống Mỹ, những ngày giúp bạn bên Cambuchia và những ngày ta đang sống đây khi đất nước bắt đầu mở cửa (tr.278), cái thời của mỗi người phải “*đóng một vai kịch cho hợp lệ với màn kịch*” (tr.92)[65].

Riêng những tập truyện ngắn viết về đất nước, con người Đồng Nai, là không có nhiều (Lý Văn Sâm, Khôi Vũ).

Thay vào đó là những miêu tả quê hương khác: Tấn Hoài viết về Huế (*Muối đỏ, Hoa Quý Lan*), Dương Đức Khánh viết về *Người Chợ Kệ* (làng nằm trên một nhánh sông Hương, Huế), Nguyễn Một viết về Quảng Nam (*Truyện ngắn Nguyễn Một*, 2021),

Truyện ngắn đi dần vào những sinh hoạt đời thường, đi sâu vào những số phận bất thường mà cái đời thường che lấp, từ ngòi ca-anh hùng ca,

⁶⁴Những yếu kém: “Đời sống văn học, nghệ thuật còn những mặt bất cập. Rất ít tác phẩm đạt đỉnh cao tương xứng với sự nghiệp cách mạng và kháng chiến vĩ đại của dân tộc và thành quả đổi mới. Trong sáng tác và lý luận, phê bình, có lúc đã nảy sinh khuynh hướng phủ nhận thành tựu văn học cách mạng và kháng chiến, đối lập văn nghệ với chính trị, nhìn xã hội với thái độ bi quan. Một vài tác phẩm viết về kháng chiến đã không phân biệt chiến tranh chính nghĩa với chiến tranh phi nghĩa. Xu hướng “thương mại hoá”, chiều theo những thị hiếu thấp kém, làm cho chức năng giáo dục tư tưởng và thẩm mỹ của văn học, nghệ thuật bị suy giảm.” (Nghị quyết Trung ương 5.)

⁶⁵Bùi Công Thuận-*Hồi ức làng Che: sự thăng hoa của những nỗi đau bi kịch*

<https://buicongthuan.wordpress.com/2023/07/26/nguyen-duc-tho-hoi-uc-lang-che/>__

<http://buicongthuan.vn102.space/?p=6332121&more=1&c=1&tb=1&pb=1>

chuyển sang “*tinh thần nhân văn dân chủ*” hướng đến việc “*Xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam phát triển toàn diện, hướng đến chân - thiện - mỹ, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học*”(Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 9/6/2014).

Xin đọc *Ngày biển ám* của Hoàng Ngọc Diệp, *Sương sớm* của Lê Đăng Kháng, *Bến hồng nhan* của Đào Sỹ Quang, *Người trầm lặng* (các truyện: *Chuyện nhà tôi, Hai anh em, Nén nhang Ngoài Khuôn Viên, Tôi kể chuyện tôi, Người trầm lặng...*) của Trần Thúc Hà...

Nguyễn Trí viết về chuyện hàng ngày của những người “*dưới đáy*” ở khắp nơi: *giang hồ gặp tứ chiếng*”, chuyện của những đứa “*bụi đời*”, “*rươi chè, trai gái, hút sách*” cờ bạc; chuyện đâm chém, ngòi tù, bán thân; chuyện lấy chồng ngoại lên đời. Đó là một thế giới xô bồ, nhếch nhác, và “*vô chính phủ*” (xin đọc: *Lênh đênh qua cửa Thân Phù, Trong trường gà, Về đâu hồi người, Cạn chén đời, Bể khô...*)

Có thể nói, truyện ngắn Đồng Nai là những chất lọc, những chung cất, những nâng niu giữ gìn của nhà văn về những giá trị cách mạng và bản sắc dân tộc trong đời sống nhân dân suốt một chục năm qua.

NHỮNG KHUÔN MẶT TIÊU BIỂU

Những ghi nhận dưới đây về các tập truyện ngắn Đồng Nai là chưa đầy đủ, và vì thế chưa thể bao quát được “*sự nghiệp*” truyện ngắn của mỗi tác giả, chưa thể vẽ chân dung nhà văn, càng chưa thể xác lập được những đặc điểm phong cách nghệ thuật của từng cây bút. Có chăng là, bước đầu nhận dạng khuôn mặt truyện ngắn của những nhà văn quá cố, vì sự nghiệp cầm bút của họ đã kết thúc.

Lý Văn Sâm với những “*truyện đường rừng*”, những “*huyền thoại*”, ghi lại được hình đất nước Đồng Nai đẹp và thể hiện khát vọng độc lập tự do. Các tập truyện: *Kòn Trô (1949), Rồng bay trên núi Gia Nhang (1949), Năng bên kia làng (1949), Suong gió biên thùy (1950), Bến xuân* (in chung, 1980)...

Hoàng Văn Bôn chủ yếu viết tiểu thuyết. Ông có ít tập truyện ngắn: *Người điên kể chuyện người điên* (truyện ngắn, 1992), *Con nai vàng* (truyện ngắn, 1996). Trong tập *Người điên kể chuyện người điên*, tình yêu đất nước, con người Đồng Nai, cụ thể hơn là cái làng Bình Long của tác giả, cháy bỏng nồng nàn. Ông ghi lại hình ảnh những con người, những sự tích anh hùng, những mất mát hy sinh của Đồng Nai với tất cả sự nâng niu, trân trọng từ tâm lòng của một người trong cuộc. Trang văn của Hoàng Văn Bôn ướt đẫm mồ hôi, thấm từng giọt máu, từng nỗi nhục nhằn của quá khứ để lưu truyền đời

đòi cho con cháu một chân lý: mất nước là mất tất cả^[66].

Nguyễn Đức Thọ (1955-2001) đặc sắc ở những “*bi kịch khốc liệt*” của một thời, được viết bằng tấm lòng nhân ái. Các tập truyện: *Đêm Dưới Núi Đá Chông* (1985), *Ốc mượn hồn* (1992), *Dấu Chân Tiên* (1993), *Hồi ức làng Che* (1999).

Khôi Vũ có phong cách riêng về truyện ngắn ^[67]. Truyện của ông là “*truyện thời sự-thể sự*”. Các tập truyện ngắn chính là *Già lừa* (1986), *Tri thiên mệnh* (2001), *Phù phiếm bên biển* (2010). Tập truyện *Đàn ống tre bên kia sông* (2015) đặc biệt viết về con người Đồng Nai ^[68].

Lê Đăng Kháng có các tập: *Kẻ đánh thuê đời mình* (1997); *Vùng sáng trước mặt* (2002), *Sương sớm* (2014),... “Có thể nói triết lý người hiền là cốt lõi tư tưởng của tất cả các truyện trong tập *Sương Sớm* của Lê Đăng Kháng. Nhà văn quan tâm đến những vấn đề nhân sinh có tầm bao quát hiện thực rất rộng. Đó là những vấn đề từ thời *Cải Cách Ruộng Đất* ở miền Bắc Xã Hội Chủ Nghĩa (*Sương Sớm*), vấn đề anh em ở hai chiến tuyến trong Di Cư 1954, trong kháng chiến chống Mỹ trước 1975, rồi cải tạo, rồi chuyện người di tản H.O (*Những Điều Chưa Hóa Giải*); đến những vấn đề của đời sống đương đại”^[69].

Phạm Thanh Quang có các tập truyện: *Tình yêu thuở ấy* (1993), *Địa linh* (2001),

Tìm lại mỹ nhân (2004),...Nhiều truyện của Phạm Thanh Quang nói về người lính hôm nay: “*Bây giờ, thời mở cửa, mọi chuyện đã thay đổi. Người lính phải đối đầu với một cuộc sống phức tạp, bị vây quanh bởi bao thứ tiêu cực. Một cuộc chiến đấu khác, cũng quyết liệt như xưa, cuộc chiến bảo vệ nhân cách, bảo vệ cái đẹp đẽ hào hùng của một thời*”^[70].

⁶⁶Nguồn: Bùi Công Thuấn-*Nhà văn Đồng Nai*. Nxb HNV. 2018

http://buicongthuan.blogtiengviet.net/2021/07/30/nha_v_n_hoang_v_n_b_n_ng_i_ien_k_chuy_n

⁶⁷ *Truyện ngắn Khôi Vũ*. Nguồn: Bùi Công Thuấn-*Nhà Văn Đồng Nai*-Nxb HNV 2018

http://buicongthuan.vn102.space/?title=nha_v_n_khoi_v_truy_n_ng_n&more=1&c=1&tb=1&pb=1

⁶⁸ Bùi Công Thuấn-*Đàn ống tre bên kia sông* của Khôi Vũ <https://buicongthuan.wordpress.com/?s=%C4%90%C3%A0n+%E1%BB%91ng+tre+b%C3%AAn+kia+s%C3%B4ng>

⁶⁹Bùi Công Thuấn-*Triết lý người hiền* (Độc *Sương sớm* của Lê Đăng Kháng)

Nguồn: Hoa đỏ bên sông-Nxb HNV 2014:

<http://nvledangkhang.blogspot.com/2012/12/bui-cong-thuan-oc-suong-som-cua-le-ang.html>

⁷⁰Bùi Công Thuấn-“*Phạm Thanh Quang-Một tấm lòng người lính*”: http://buicongthuan.vn102.space/?title=vh_n_ph_m_thanh_quang_m_t_t_m_long_ng_i_&more=1&c=1&tb=1&pb=1

Nguyễn Một có các tập truyện: *Tha Hương* (1996), *Vũ điệu trên đỉnh Kung Pô* (2001), *Như là cô tích* (2005), *Truyện ngắn Nguyễn Một* (2020), và các tập truyện ngắn thiếu nhi. Ông viết nhiều về quê hương Quảng Nam. Lê Trâm nhận xét ông là người “mắc nợ ký ức”: “*Quê nhà Nguyễn Một thời chiến tranh là vùng đất “xôi đậu”, nơi ngày nào cũng xảy ra chiến sự, các bên giành nhau từng mét đất. Cha bị bắn chết khi ông còn trong bụng mẹ. Chưa được bốn tuổi, mẹ bị viên đạn lạc bắn ra từ một lô cốt của lính Mỹ, trút hơi thở cuối cùng khi đang ôm con ngủ... Những ám ảnh ấy chùng như khiến anh trở thành người mắc nợ ký ức, được bày biện với chính mình trong tập “Truyện ngắn Nguyễn Một” (2020) [71].*

Nhiều truyện ngắn của Nguyễn Một là **truyện tình lãng mạn có chất bi kịch**. Xin đọc: *Các truyện: Huyền thoại biển, Đoạn kết một mối tình, Giáng tiên, Linh Chi, Như là cô tích, Tám da cạp, Tiếng chim sẻ trong giáo đường, Trung quân...*

Nguyễn Một có giọng kể điềm đạm, nhưng ngòi bút miêu tả thì sắc xảo, giàu màu sắc thẩm mỹ. Cấu trúc truyện phức tạp nhưng mạch lạc và giữ được bí mật cốt truyện đến phút cuối. Ngôn ngữ mộc nhưng chọn lọc, những dòng miêu tả thiên nhiên (dòng sông, buổi chiều, ánh trăng, mưa, rừng đại ngàn...) rất thú vị. Đặc biệt là khả năng hư cấu, sáng tạo phong phú các tình huống truyện, nhờ thế nhiều truyện ngắn của Nguyễn Một là những truyện ngắn hay và có phong vị riêng.

Vì là **truyện tình lãng mạn**, các nguyên nhân gây ra những bi kịch đã không được tác giả lý giải; mặc dù tác giả kể rất nhiều sự việc hiện thực, có khi chuyện tình ân sâu trong những sự kiện xã hội (thí dụ truyện *Ánh lửa bên sông*). Vì thế truyện chỉ để lại những ấn tượng ngậm ngùi, những giây phút băng khuâng khi người đọc gấp trang văn lại, mà không tác động đến hiện thực (như kiểu truyện hiện thực).

Bùi Quang Tú (1948-2023) có tập *Truyện kể của thầy hiệu trưởng* (2017) gồm 10 truyện viết về cuộc sống thường ngày mà tác giả chứng kiến, ghi lại. Đó cũng là những câu chuyện cuộc sống mang tính giáo dục cao, những bài học cuộc sống đắt giá [72]. Xin đọc: *Hơi thở mùa xuân* (VNĐN số 57/tháng 11/ 2022). Cốt truyện rất đơn giản. Tác giả kể lại chuyện Phụng đến thăm Hoàng. Hai người là đồng nghiệp cũ thời 1982. Họ nhắc lại những việc của ngày xưa, thời bao cấp khó khăn, xin lỗi vì những sai lầm đối với

⁷¹Lê Trâm-Nhà văn Nguyễn Một, người mắc nợ ký ức

<https://baoquangnam.vn/tac-gia-tac-pham/nha-van-nguyen-mot-nguoi-mac-no-ky-uc-109773.html>

⁷²*Chuyện kể của thầy hiệu trưởng*

<http://hvhnt.dongnai.gov.vn/Pages/print.aspx?NewsId=1654>

nhau, rồi Phụng chào ra về. Vì nghiêng về Ký, truyện của Bùi Quang Tú ít tính truyện và hạn chế về chất văn chương.

Dương Đức Khánh có các tập *Người Chợ Kệ* (2018), *Nghệ sĩ vườn* (2018), *Nửa ngày chiến tranh* (2019). Anh kể những “sự tích” trong dân gian, bằng ngôn ngữ dân gian, vì thế truyện của Dương Đức Khánh có giọng rất riêng [73]. Chất giọng này chỉ phù hợp với những truyện trong *Người Chợ Kệ* khi anh kể những sự tích anh hùng. Ở những tập truyện khác (*Nghệ sĩ vườn*) truyện của anh không thành công. Dường như anh chỉ viết lại những gì đã trải nghiệm. Anh không có những truyện sáng tạo (fiction), ít có cách tân nghệ thuật.

Hoàng Ngọc Diệp có các tập *Ngày biển âm* (2019), *Xóm sông* (2020). “Miêu tả những cuộc tình và hôn nhân đổ vỡ, dưới góc nhìn của người phụ nữ về tình yêu và hôn nhân, nhà văn đã thâm nhập rất sâu vào nhiều tình cảnh gia đình, chia sẻ những đau thương bất hạnh và nói lên khát vọng tình yêu hạnh phúc của người đàn bà, bởi vì: “Chúng tôi là đàn bà, tạo vật mong manh và bất ổn”[74]. Truyện của Hoàng Ngọc Diệp là những truyện “hiền lành”, nhà văn nói vậy, vì không kể những sự việc dữ dội, không kể chuyện ác. Truyện có khi phức tạp, xô bồ, vượt ra ngoài ranh giới của đạo đức, nhưng không miêu tả những cảnh “nóng” trần trụi, những tình tiết “nhạy cảm”... để câu view, mà hướng đến mục đích *chân-thiện*. Và, dù có khi nhiều lời, song truyện kết thúc “có hậu”. Thực ra đó là chất hồn hậu trong văn chương Hoàng Ngọc Diệp xuất phát từ tấm lòng nhân ái đối với cuộc đời (xin đọc *Hai người đàn bà, Vợ chồng Ka Liú, Chung cư...*).

Trần Thu Hằng có các truyện ngắn: *Áo dài của mẹ, Cánh đồng bình yên, Cánh đồng tuổi thơ, Cầu vồng ghép, Còn mãi tình anh, Con trai người mê bóng đá, Cựa gà thuốc, Đôi mắt bạc, Gió xuân, Hóa thân, Huyết yến, Nhịp song lan giãn cách, Phiện tòa, Trăng khuyết, Trăng ngự bến xuân...* Đặc sắc truyện ngắn Trần Thu Hằng là những truyện lịch sử và *truyện tư tưởng* (fiction) [75]. Ở hai loại truyện này, năng lực sáng tạo của Trần Thu Hằng có tính vượt trội. Hứa hẹn một ngòi bút truyện ngắn đặc sắc của văn chương Việt Nam, bởi kiểu *truyện tư tưởng* còn rất mỏng trên văn đàn đương đại. Trước 1975 ở Sài Gòn có các tập truyện ngắn của Dương Nghiễm Mậu (Xin đọc *Cũng đành*). Sau 1975, Nguyễn Huy Thiệp có thứ bút loại truyện này nhưng không thành công (xin đọc: *Muối của rừng, Sang sông...*).

⁷³Bùi Công Thuận: *Người Chợ Kệ và Cá tình sáng tạo*:

<http://hvhnt.dongnai.gov.vn/pages/newsdetail.aspx?NewsId=1914&CatId=83>

⁷⁴Bùi Công Thuận-*Ngày biển âm, tình yêu và khát vọng*.

<https://baodongnai.com.vn/vanhua/201912/ngay-bien-am-tinh-yeu-va-khat-vong-2981260/>

⁷⁵Bùi Công Thuận-*Đặc sắc truyện ngắn Trần Thu Hằng*:

<https://vanchuongthanhphohochiminh.vn/dac-sac-truyen-ngan-tran-thu-han>

<https://vanvn.vn/dac-sac-truyen-ngan-tran-thu-hang/>

Nguyễn Trí viết về những người “dưới đáy” xã hội. Ông chia sẻ: “Tôi tìm thấy được lòng nhân ái, nét nhân văn trong những người ở đáy xã hội. Tôi yêu họ và viết, dù chưa hay lắm nhưng cố gắng đem tình yêu, tình thương, niềm đau và sự cô đơn của họ vào trang viết của mình.”^[76]. Ông đã in: *Bãi vàng, đá quý, trầm hương* (2012), *Đồ Tề* (2014), *Bay cao thì mặc bay cao* (2016), *Áo và sợ* (2016). *Mặt cửa, rượu trắng, đường vàng* (2018), *Bên kia của ánh sáng* (2019), *Ma bùn, lưu manh và những câu chuyện khác* (2020)... Nguyễn Trí kể chuyện “một cách tự nhiên chủ nghĩa”^[77]. Truyện của ông chỉ có một giọng kể (là khẩu ngữ của người bình dân), một kiểu nhân vật (những người sống dưới đáy xã hội), một motif là kiểu “truyện giang hồ”. Có rất ít những yếu tố sáng tạo. Ông viết bằng vốn trải nghiệm. Ông ít quan tâm đến chất thẩm mỹ của văn chương.

Đào Sỹ Quang đã in: *Sự đời* (2013); *Viên đạn cuối cùng* (2016), *Mùa tôm sú* (2017), *Điều như không thể* (2018), *Trời đang vào thu* (2019), *Đổi mặt* (2019), *Bến hồng nhan* (2022). “Truyện của nhà văn Đào Sỹ Quang gửi gắm rất nhiều tâm huyết. Những năm tháng ông dầm mình trong mưa bom bão đạn ở mặt trận Quảng Trị để lại sức nóng trên từng trang văn. Cùng với sức nóng của một trái tim yêu thương con người sâu nặng, văn của ông có thể chạm đến trái tim người đọc”^[78].

Trần Thúc Hà (1937-2023) kể nhiều truyện thể sự ^[79]. Ông cũng tâm huyết với truyện lịch sử. Ông đã in: *Trăng sáng như băng* (1992), *Mỹ nhân cổ* (1998), *Bức ảnh* (2003), *Nẻo khuất* (2009), *Người trầm lặng* (2011), *Ánh mắt* (2015), *Một tiếng chim rừng* (2020). *Đằng giang tự cô* (2021). Năm 2018, truyện ngắn *Người cận vệ của vua Hàm Nghi* của Trần Thúc Hà được chọn trong 10 truyện ngắn hay của báo Văn nghệ Hội Nhà văn Việt Nam. Ông có nhiều cốt truyện hay, song cách kể mộc mạc (cách cấu trúc truyện, lời văn chưa mới...), ít cách tân nghệ thuật, chất văn chương trong

⁷⁶Nguyễn Trí-*Ngoi lên từ đáy*: <https://www.khaitam.com/van-hoc/van-hoc-viet-nam/ngoi-len-tu-day>

⁷⁷*Chủ nghĩa tự nhiên*-lytuong.net: <https://lytuong.net/chu-nghia-tu-nhien/> : “chủ nghĩa tự nhiên lam dụng các chi tiết đời sống, coi chi tiết là mục đích của nghệ thuật. Chính Zola cũng đã từng thừa nhận rằng “bức tranh mà tôi miêu tả, đơn giản chỉ là phân tích một mẫu hiện thực như vốn nó đã tồn tại. Tôi chỉ việc xác nhận”. Chủ nghĩa tự nhiên quan niệm rằng, không cần phải chọn lọc các chi tiết của đời sống, các chi tiết bản thân nó đã là bản chất, người viết chỉ cần lắp ghép các chi tiết đó một cách trần trụi tự nhiên như nó vốn có đã là nghệ thuật rồi”(Phạm Phú Phong-Giáo trình tiến trình văn học)

⁷⁸Bùi Công Thuán-*Đào Sỹ Quang một cốt cách văn chương*. <https://buicongthuan.wordpress.com/2023/06/07/nha-van-dao-sy-quang-nhung-net-dep-cua-mot-cot-cach-van-chuong/>

⁷⁹Bùi Công Thuán-*Nhà văn Trần Thúc Hà-“Một tiếng chim rừng”* <http://hvht.dongnai.gov.vn/Pages/newsdetail.aspx?NewsId=2437&CatId=87>

truyện của ông chưa phát huy được; trái lại, trang văn của ông đọng lại một tấm lòng với đời.

Phạm Văn Đăng viết rất hấp dẫn về người lính hôm nay trong công tác dân vận:

Các truyện: *Chuyên gia bắt đắc dĩ, Năm mô không tên, Hương ngọc lan, Hữu duyên thiên lý, Một quyết định khó khăn, Một thời khói lửa, Phải sống, Thiên lương, Trung đội phó đặc biệt...* [80]. Truyện của Phạm Văn Đăng phản ánh được sự khốc liệt của cuộc chiến bộ đội Việt Nam làm nghĩa vụ quốc tế ở Cambuchia, ghi được tình hữu nghị thắm thiết giữa hai dân tộc. Phạm Văn Đăng cũng có những truyện hay về người lính hôm nay trong công tác dân vận. Anh khéo lồng vào nhiệm vụ của người lính một câu chuyện tình yêu khá bất ngờ, éo le nhưng kết thúc rất đẹp. Truyện của anh tràn đầy không khí trẻ trung, vui tươi. Phạm Văn Đăng là tác giả trẻ, một ngòi bút văn chương quân đội đầy hứa hẹn.

Dương Thu Hường mới xuất bản *Bông hồng đen* (tập truyện ngắn đầu tiên) gồm 18 truyện, do Nhà Xuất bản Thanh niên ấn hành. Hầu hết các truyện viết về hoạt động sản xuất công nghiệp và đời sống công nhân tại các khu nhà trọ. Nhà văn Hoàng Ngọc Điệp nhận xét: “*Đây là sách “hiếm” về đề tài công nhân, và nó chân thực đến mức có cảm giác như truyện nào Dương Thu Hường cũng kể về... chính mình... Có vẻ như tác giả không để ý đến kỹ thuật viết truyện ngắn, thậm chí dấu chấm câu nhiều chỗ chưa chuẩn, nhưng Bông hồng đen lôi cuốn người đọc bởi hiện thực đời sống hết sức phong phú và cái nhìn vừa độc đáo, vừa nhân văn của tác giả* [81].

Dương Thu Hường cho rằng viết về người công nhân trong các tổng ty FDI theo khuôn mẫu “*ta nhất định thắng*” là rất khó. Tôi hiểu là viết theo phương pháp *Hiện thực xã hội chủ nghĩa*: xây dựng hình tượng người công nhân tiên tiến, đi đầu trong lao động sản xuất, dũng cảm kiên cường trong đấu tranh chống thống trị bóc lột; và có tư tưởng, tình cảm của giai cấp vô sản trong quan hệ.

Người công nhân hôm nay đã hoàn toàn khác với người công nhân thời của K.Marx. Nhà văn tâm sự: “*Viết về công nhân, công nghiệp trong đầu tư trực tiếp nước ngoài theo mô -tip trên không ổn. Với tôi, không thể viết. Cuộc sống công nhân đã trả rất nhiều giá đắt chát, ngâm ngùi bên*

⁸⁰Bùi Công Thuần-Nhà văn **Phạm Văn Đăng** và người lính hôm nay:

http://buicongthuan.vn/02.space/?title=vh_n_ph_m_v_n_ng_va_ng_i_linh_hom_nay&more=1&c=1&tb=1&pb=1

⁸¹Hoàng Ngọc Điệp-Dương Thu Hường, *Bông hồng đen đáng trọng*

<http://hvhnt.dongnai.gov.vn/Pages/newsdetail.aspx?NewsId=2137&CatId=87>

tiền lương, đôi khi được cho là đắt với loại lao động phổ thông. Nhưng đích cuối cùng của công nhân khi được hỏi chỉ là về quê, vì không sống nổi ở thành phố”^[82].

Truyện *Chiếc hộp bí mật*, nhà văn lên tiếng về thái độ đối với công nhân: “Chăm lo người lao động thì phải nhớ là họ đang tự do, sáng tạo chứ không phải loại gì đó với bữa ăn như có ma vẫy trước, mặc dù mòng hai nào cũng cúng cô hồn long trọng như tết”^[83].

Trong truyện *Những “kẻ cắp” thời gian*, Dương Thu Hương đặt ra nhiều vấn đề về người công nhân, song tiếng nói của nhà văn không có phản hồi: “...nhà thầu muốn loại bỏ những chiến binh lâu năm, lương cao, sức khỏe giảm dần. Một loạt mâu thuẫn lớn. Nhưng chẳng lẽ cần thiết phải làm như thế sao? Người ta đã chôn vùi cả thanh xuân trong nhà máy không lẽ chỉ vì xót lợi nhuận mà đẩy họ ra đường?”; Trong xưởng có những người làm suốt ngày chỉ khoe sơn phết móng, đi dép cao gót ngất ngưỡng, đeo vòng vàng trĩu tay, lông mi dán dài như mi bò”...thời gian đâu tập trung làm công việc.[21].

Trâm Oanh viết những “*Câu chuyện cuộc sống*” đăng trên Tuổi Trẻ cuối tuần online. Đó là cuộc sống có nhiều nhếch nhác, mọi nề nếp truyền thống trở nên chệch choạc. Con người quay quắt trong một xã hội đảo lộn. Văn của Trâm Oanh có chất hài của Nam Cao, có cách đánh vỗ mặt vào những thói hóa đạo đức của Vũ Trọng Phụng, nhưng cũng có một tấm lòng rất giàu tình nhân ái. Năm 2023, Trâm Oanh đạt giải Nhì *Cuộc thi sáng tác văn học về đề tài Công nhân – Công đoàn* với truyện ngắn “*Hệ sinh thái và cánh diều của cha*”. Xin đọc: *Rõ ra thì phải cạp, à thương, Xương sườn thứ bảy, Lỗi của tờ tiền Polimer, Hoài không chết cho, Mẹ biết không, nơi lạnh nhất là nơi không có tình thương, Lâu lâu ngoảnh lại, Một chuyện có thật* (mùa Covid)

Hạnh Vân đạt giải thưởng Trịnh Hoài Đức với tập truyện *Quán ven sông* (2014). Tác giả khai thác những bi kịch và những đổ vỡ gia đình. Truyện *Tổ ấm* là tình cảnh người chồng đi nhậu, bị vợ bỏ. Chồng hối hận. Anh đã đánh mất nàng từ lúc nào! Giờ không biết phải bắt đầu từ đâu cho cuộc hành trình tìm lại những gì đã mất. Truyện *Trọn nghĩa vẹn tình* là một tình cảnh khó xử. Hai chị em cùng yêu một người, và em nhường chị. *Tình An nhiên* là một chuyện tình tay ba: An, Nhiên là hai chị em, cùng dạy một trường. Cả hai cùng yêu Thành, nhưng Thành chỉ yên An. Còn An đã thành vô cảm vì chứng kiến thảm cảnh gia đình khiến mẹ phải uống thuốc rầy tự tử.

⁸²Dương Thu Hương- “*Công nhân viết văn và văn học viết về công nhân*”

<http://hvht.dongnai.gov.vn/Pages/newsdetail.aspx?NewsId=2400&CatId=83>

⁸³Tuyển tập *Đồng Nai hành trình ra biển lớn*. Nxb Đồng Nai. 2018.tr.194; tr.201).

Hạnh vận có những truyện viết khéo (*Quán ven sông, Trọn nghĩa vẹn tình*).

Nguyễn Duy Đồng in *Ma chữ*, tập truyện ngắn đầu tay năm 2023. *Ma chữ* có những truyện ngắn viết về hiện tượng tiêu cực trong giáo dục. Một số *truyện phong trào*, ca ngợi người tốt việc tốt ^[84] của ông đạt giải các cuộc thi: *Miệt vườn quýt rữ* kể chuyện những người làm kinh tế vườn ở Đồng Nai. *Đời hoang* kể chuyện “vua trồng bưởi”. Truyện *Vương hương màu áo* ca ngợi nữ công an xinh đẹp, dũng cảm cứu người mà hy sinh. *Chậu mai tết* ca ngợi trung úy Hoàng, phòng cháy chữa cháy, nhiều lần cứu nạn mà bị thương. Tập truyện *Ma Chữ* đạt giải *Văn học nghệ thuật* 2023 của Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội VHNT Việt Nam.

NHÌN VỀ SỰ PHÁT TRIỂN

1. Nỗ lực và hiệu quả sáng tác ở từng nhà văn Đồng Nai là không đồng đều. Có người bút lực dồi dào, in nhiều tập truyện, nhưng cũng có tác giả in rất ít tác phẩm. Tính chất “*truyện phong trào*” lẫn át tính nghệ thuật chuyên nghiệp. Có người có khả năng đổi mới cách viết nhưng cũng có tác giả giậm chân tại chỗ một cách viết đơn điệu.

2. Truyện ngắn Đồng Nai ngày càng khai thác những đề tài đời thường, nhỏ nhặt, những chuyện trong gia đình, trong khu xóm. Đề tài Cách mạng và kháng chiến voi dần, rất ít tác phẩm chạm tới những vấn đề lớn, vấn đề “nóng” của hiện thực.

3. Lực lượng viết truyện ngắn nòng cốt của Đồng Nai là Chi Hội Nhà văn Đồng Nai cùng những tác giả kỳ cựu. “*Thế hệ phong trào*” chưa có đóng góp gì nhiều. “*Văn Trẻ đồng Nai*” có nhiều hứa hẹn ở tương lai. Xin đọc: Lã Hoài Mai, Đào Nguyên Thảo, Tống Thanh Tâm, Lý Thăng Long...

4. Giá trị đặc sắc của truyện ngắn Đồng Nai là những đổi mới đóng góp vào sự phát triển chung của truyện ngắn Việt đương đại. Những “*truyện đường rừng*” giàu huyền thoại của Lý Văn Sâm là một “khuôn mẫu” không dễ có người kế tục. Nguyễn Đức Thọ viết những *bi kịch khốc liệt* của một thời, đó là những truyện bi kịch nằm trong số những truyện ngắn hay nhất của văn chương Việt đương đại. Kiểu truyện “*thời sự-thế sự*” của Khôi Vũ là một cách khai thác chất liệu hiện thực, cho nhà văn một khả năng vô hạn của sự sáng tạo. Kiểu *chuyện tình lãng mạn đầy bi kịch* của Nguyễn Một đem đến sự mới mẻ cho kiểu truyện tình “truyền thống” Việt Nam (Tự Lực Văn Đoàn, những chuyện tình kháng chiến...). *Kiểu truyện tư tưởng* của Trần Thu Hằng

⁸⁴Bùi Công Thuận-*Nguyễn Duy Đồng-Ma chữ*

http://buicongthuan.vn102.space/?title=vh_n_nguy_n_duy_ng_ma_ch&more=1&c=1&tb=1&pb=1

là một hướng phát triển góp phần *lấp đầy khoảng trống tư tưởng* (chữ của Nguyễn Huy Thiệp [⁸⁵]) trong văn học Việt...

Những đôi mới thi pháp truyện ngắn này vừa khẳng định tài năng khám phá sáng tạo của nhà văn, vừa làm nên một diện mạo riêng cho truyện ngắn Đồng Nai.

Tháng 7/2023

⁸⁵Nguyễn Huy Thiệp-Khoảng trống ai lấp được trong tư tưởng nhà văn
<http://tapchisonghuong.com.vn/tap-chi/c369/n25390/Khoang-trong-ai-lap-duoc-trong-tu-tuong-nha-van.html>

45 NĂM VĂN HỌC ĐỒNG NAI, *Thành tựu về Tiểu thuyết*

Bùi Công Thuán

Tiểu thuyết là thể loại chủ lực của một nền văn học. Tiểu thuyết cũng khẳng định tài năng văn chương của nhà văn. Những tên tuổi lớn của văn chương thế giới đều là những nhà tiểu thuyết, chẳng hạn, V. Hugo; Balzac; Dostoevsky, Lev Tolsoy; E. Hemingway. F. Kafka, James Joyce, J. Sartre. Gabriel García Márquez, Alain Robbe Grillet... Một tiểu thuyết lớn, không chỉ lớn về dung lượng hiện thực được phản ánh mà còn ở sự thể hiện tư tưởng và sáng tạo về nghệ thuật của tác giả. V.Hugo là bậc thầy của *Chủ nghĩa Lãng mạn*. Balzac là bậc thầy của *Chủ nghĩa Hiện thực*. E. Hemingway với nguyên tắc sáng tác “*Tảng băng trôi*” (iceberg theory). J. Sartre viết *Buồn nôn* (La Nausée) trình bày tư tưởng Hiện sinh với kỹ thuật “*dòng ý thức*” (“*stream of consciousness*”, chữ của William James trong *Principles of Psychology*). Gabriel García Márquez là tác giả tiêu biểu của *Chủ nghĩa Hiện thực huyền ảo* (*Magic realism*), Alain Robbe Grillet viết những “*Tiểu thuyết mới*” (*Nouveau Roman*)...

Ở Đồng Nai, trong số 97 hội viên Ban Văn học (năm 2023), chỉ có ít nhà văn thành công về tiểu thuyết.

KHÁI NIỆM “TIỂU THUYẾT ĐỒNG NAI”

Nhà văn Trần Thu Hằng xác định khái niệm “*Tiểu thuyết Đồng Nai*” như sau: “*Tiểu thuyết Đồng Nai có sự gắn kết mật thiết với vùng đất, ... con người Đồng Nai ... trong những cuốn tiểu thuyết vừa có tính đại diện, điển hình, vừa rất riêng*”^[86].

Tôi nghĩ, nếu lấy tiêu chí địa lý Đồng Nai (vùng đất, con người Đồng Nai) trong nội dung tiểu thuyết để xác định khái niệm “*Tiểu thuyết Đồng Nai*”, thì sẽ hạn chế việc nghiên cứu văn học. Thí dụ: nhà văn Hoàng Văn Bồn không chỉ viết về đất nước, con người Đồng Nai mà còn viết về hiện thực kháng chiến chống Mỹ ở miền Bắc như: *Mùa mưa* (1960), *Bầu trời mặt đất* (1981), *Sóng bạc đầu* (1982)...

Trong chuyên luận này, tôi khảo sát tiểu thuyết xuất bản từ 1979 đến nay của nhà văn trong Hội Văn học Nghệ thuật Đồng Nai. Nhà văn có thể

⁸⁶Trần Thu Hằng-*Tiểu thuyết Đồng Nai-mơ ước và đam mê từ góc độ người viết*: <https://vanvn.vn/tieu-thuyet-dong-nai-mo-uoc-va-dam-me-tu-goc-do-nguoi-viet/>

viết về nhiều đề tài, viết về những vùng đất, những con người trong trong những thời gian khác nhau.

Các nhà văn quê Đồng Nai nhưng sinh hoạt văn chương ở nơi khác, hoặc những nhà văn ở nơi khác viết về Đồng Nai, tôi chưa có điều kiện đọc họ.

NHỮNG KHUYNH HƯỚNG CỦA “TIỂU THUYẾT ĐỒNG NAI”

45 năm qua, văn chương Việt đương đại phát triển thành 3 dòng: *Văn học Cách mạng và kháng chiến*, *Văn học Nhân văn-Dân chủ* và *Văn chương thị trường*. Tiểu thuyết Đồng Nai cũng phát triển theo hướng ấy [87].

1. *Văn học Cách mạng và kháng chiến*

Gọi chung các tác phẩm viết về cuộc đấu tranh cách mạng và kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ của nhân dân ta là *Văn học Cách mạng và kháng chiến*. Đây là dòng văn học được viết bằng bút pháp *Hiện thực Xã hội chủ nghĩa*: văn học trực tiếp phục vụ nhiệm vụ chính trị suốt từ 1945 đến nay. *Đề cương văn hoá Việt Nam* năm 1943 nêu rõ: “...làm cho xu hướng tả thực xã hội chủ nghĩa thắng.” Báo cáo *Chủ nghĩa Mác và văn hóa Việt Nam* năm 1948, Trường Chinh đã khẳng định: “*Hiện thực xã hội chủ nghĩa là một phương pháp sáng tác văn nghệ tả sự thật trong xã hội đang phát triển theo những quy luật khách quan dẫn đến chủ nghĩa xã hội.*”[88]. Các nhà văn thuộc dòng văn học này là *nhà văn-chiến sĩ* trên mặt trận văn hóa tư tưởng. Nhiều người là lính chống Pháp, chống Mỹ. Dòng văn học này được Nhà nước tổ chức, đào tạo, đầu tư và trao giải thưởng: Giải thưởng Hội Nhà văn Việt Nam, Giải thưởng Nhà nước về Văn học nghệ thuật, Giải thưởng Hồ Chí Minh.

Ở Đồng Nai, các nhà văn viết tiểu thuyết là bộ đội chống Pháp, chống Mỹ là Hoàng Văn Bôn, Lê Đăng Kháng, Phạm Thanh Quang. Các nhà văn Hội viên Hội Nhà văn Việt Nam có tác phẩm về đề tài *Cách mạng và kháng chiến* là Khôi Vũ, Nguyễn Một, Trần Thu Hằng.

Nhà văn Hoàng Văn Bôn (1930-2006) là tác giả chủ lực của *Văn học Cách mạng và kháng chiến* ở Đồng Nai. Ông đã in hơn 50 đầu sách và 25 kịch bản phim và đạt Giải thưởng Nhà nước về Văn học nghệ thuật năm 2007. Nhiều tiểu thuyết của ông viết về cách mạng và kháng chiến. Tiêu biểu

⁸⁷Xin đọc : Bùi Công Thuấn-*Văn học Việt Nam, Những gì còn với mai sau*. Nxb HNV. 2016

⁸⁸Trường Chinh-*Về văn hóa nghệ thuật, tập I*, Nxb Văn học 1985, tr.115 (Trong bài viết *Tiếp nhận phương pháp sáng tác hiện thực xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam*, Trần Đình Sử khi trích lại đoạn văn này có một số chữ khác

là bộ tiểu thuyết 3 tập *Miền đất ven sông* (1984) miêu tả cuộc sống chiến đấu của những con người làng quê Bình Long bên sông Đồng Nai từ những ngày khởi nghĩa năm 1940 đến những ngày đình chiến 1954. Đây là một tiểu thuyết sử thi, vì nó phản ánh một giai đoạn có những biến động lớn lao của lịch sử: kháng chiến chống thực dân Pháp, Cách mạng tháng tám 1945 và chín năm kháng chiến chống Pháp (1946-1954) [89].

Hoàng Văn Bôn cũng viết về cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân miền Bắc ở mặt trận không quân và hải quân qua hai tác phẩm *Bầu Trời Mặt Đất* và *Sóng Bạc Đầu...*

Bầu Trời Mặt Đất (tái bản 1981) là câu chuyện nhân dân ta đánh bại chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ ở miền Bắc. Hoàng Văn Bôn lý giải về sức mạnh của nhân dân: Đó là sức mạnh của những con người nô lệ được cách mạng giải phóng, nay quyết tâm chiến đấu giữ lấy bầu trời tự do của mình; sức mạnh của tình yêu lứa đôi; sức mạnh của chế độ mới, “*mỗi người vì mọi người*”, mọi vui buồn hạnh phúc riêng đều giải quyết trên quyền lợi chung của tập thể, của tổ quốc. Mỗi con người dù ở cương vị nào cũng vươn lên, sáng tạo, đóng góp hết sức mình cho cuộc chiến đấu chung [90].

Sóng Bạc Đầu (1982) kể lại cuộc chiến đấu bảo vệ vùng biển Đông Hoài chống hạm đội VII Mỹ và các tàu chiến của Việt Nam Cộng hòa thâm nhập phá hoại. Hoàng Văn Bôn miêu tả khá sinh động tinh thần của dân quân (Cố Gạch, Cố Ngói, đội nữ dân quân của Thẩm) và các chiến sĩ hải quân, nhất là trong những trận đụng độ (chương 14, 18...). Tuy có gây tổn thất nặng cho kẻ thù song các chiến sĩ ta cũng không tránh được những tổn thất đau lòng [91].

Viết về cách mạng và kháng chiến, Hoàng Văn Bôn là người trong cuộc, người trực tiếp cầm súng chiến đấu, là *nhà văn-chiến sĩ* phản ánh cuộc chiến đấu của nhân dân, để phục vụ kháng chiến. Trang văn là mồ hôi xương máu của đồng bào, đồng đội và của chính cuộc đời ông. Đó không chỉ là cuộc sống của nhân dân mà còn là lịch sử của dân tộc đang diễn ra, được ghi nhận cụ thể sống động.

Hoàng Văn Bôn nói về mục đích viết văn: Ông kể: “*Những năm 1945 – 1958, gia đình tôi bị Pháp giết hại nhiều quá. Anh Năm tôi bị chúng cắt cổ tại đầu làng. Ba tôi uất ức và chết sau hai ngày cái chết của anh Năm tôi. Anh Tám tôi đi bộ đội, bị thương, bị chúng bắt giam, tra tấn, chết sau khi*

⁸⁹Bùi Công Thuận-*Miền đất ven sông-tiểu thuyết sử thi của Hoàng Văn Bôn*

<https://vanchuongviet.org/index.php?comp=tacpham&action=detail&id=10842>

⁹⁰Nguồn: Bùi Công Thuận-*Bầu trời mặt đất*-Nhà văn Đồng Nai. Nxb HNV 2018

⁹¹Nguồn: Bùi Công Thuận-*Sóng bạc đầu*-Nhà văn Đồng Nai. Nxb HNV 2018

thả ra hai tháng. Má tôi lên chiến khu thăm con bị chúng bắn bị thương. Anh Bảy, anh Tư, anh Ba tôi cũng bị bắt giam, bị tra tấn... làng tôi bị biến thành vành đai trắng từ đó đến 1975.”; “Ba chục năm trời, chồng và bảy người con và các cháu lần lượt bị giết trước mặt mẹ... Cái bảng “gia đình Việt cộng” màu đen lúc nào cũng treo trước cửa nhà. Nghĩa là lúc nào chúng muốn bắn, muốn giết, tùy chúng”. “Tôi căm thù chúng, tôi thương cha mẹ anh em và tôi quyết viết một cái gì đó để trả thù, ít ra cũng để thiên hạ biết tội ác tày trời của chúng. Tôi đi kháng chiến mà quyết ăn chay, tu tại tâm, và quyết viết sách để tố cáo tội ác của chúng”^[92].

Với những đặc điểm như thế, Hoàng Văn Bôn là thế hệ nhà văn viết về Cách mạng và Kháng chiến mà những thế hệ đi sau có thể học tập được rất nhiều điều từ cuộc đời và trang văn của ông. Khó có nhà văn Đồng Nai nào kể tục được tiêu thuyết sử thi viết về *cách mạng và kháng chiến* của ông.

Trần Thu Hằng (sinh năm 1975) là thế hệ đi sau Hoàng Văn Bôn. Nhà văn trẻ này viết trong bối cảnh đất nước hòa bình thống nhất và hội nhập toàn cầu hóa. Thế nên nhưng trang văn viết về cách mạng và kháng chiến của Trần Thu Hằng góp thêm những góc nhìn và cách thể hiện mới vào tiêu thuyết Đồng Nai. *Chuyện tình ở Hàm Hình* của Trần Thu Hằng ca ngợi những chiến sĩ cách mạng trung kiên như Ba Dương, Hai Huệ, và những cán bộ Việt Minh, qua cái nhìn của kẻ thù thực dân Pháp mà đại diện là Pierre. Trần Thu Hằng mở rộng biên độ hiện thực đến những vùng không gian thời gian rất xa: Xuân Lộc, Chiến khu Đ, Sài Gòn, Côn đảo, miền Tây, sang Cambuchia, về Điện Biên Phủ, đến Lyon, Marseill, trại tỵ nạn Grand Arenas, đảo Corse ở Pháp những năm từ 1943 đến 2005^[93]. Đây là một *tiểu thuyết hư cấu* (fiction), có khuynh hướng tư tưởng. Tác giả pha trộn nhiều kiểu bút pháp, và ít nhiều hướng đến công chúng thị trường. Vì thế, “*tính chân thật lịch sử*” của hiện thực được tái hiện có sự khác biệt với “*hiện thực kháng chiến*” được miêu tả trực tiếp trong tiêu thuyết của Hoàng Văn Bôn.

Tiêu thuyết của **Lê Đăng Kháng** và **Phạm Thanh Quang** viết về người lính.

Trần Thu Hằng nhận xét: “*Vàng trắng nơi thiên đường*” và “*Hoa cúc ổi*” của nhà văn Lê Đăng Kháng mang những băng khuâng, hoài niệm của tuổi trẻ đi qua những cuộc chiến tranh; để con người tự nhận thức và hoàn thiện mình hơn. “*Dòng xoáy cuộc đời*” là cuốn tiêu thuyết đậm chất lính, chất đời thời hậu chiến của nhà văn Phạm Thanh Quang; qua đó nổi

⁹²Xin đọc: Bùi Công Thuấn-*Hoàng Văn Bôn, nhà văn-dấu ấn-tình đời*

Nguồn: Bùi Công Thuấn-*Văn chương Việt Nam, Những gì còn với mai sau*. Nxb HNV. 2016

⁹³Bùi Công Thuấn-*Chuyện tình ở Hàm Hình*

<https://vanvn.vn/chuyen-tinh-o-ham-hinh-tieu-luan-cua-bui-cong-thuan/>

bật sự chân chất không bao giờ thay đổi của người lính giữa đời thường trắc trở”([1]đd).

Có thể kể đến tiểu thuyết *Hoa Quý Lan* của Tấn Hoài. Truyện miêu tả cuộc sống chiến đấu của nhân dân ở một vùng chiến khu Thừa Thiên-Huế trong kháng chiến chống Pháp. Tuy gian khổ, hy sinh vì giặc càn, lụt lội, hạn hán, voi phá,... nhưng vui và lạc quan. Trên nền hiện thực cuộc kháng chiến toàn dân, Tấn Hoài cũng miêu tả xúc động tình quân dân (Bà Chắt, bà Mót với bộ đội), tình đồng đội (Quý, Hòa, A rốp, A rip), thái độ nhân đạo (với thằng tây đen Mahomet) và sự hy sinh (của A rốp. Uy bị cọp bắt). Đặc sắc của tiểu thuyết này là tài trí của nhân dân được Tấn Hoài dựng lại thật sinh động, giữ được nguyên chất bầu khí kháng chiến lúc bấy giờ, đó là tài đánh giặc...^[94].

Từ 1975 đến nay đã gần 50 năm đất nước hòa bình, thống nhất, tiểu thuyết về cách mạng và kháng chiến ở Đồng Nai ngày càng ít đi. Đó cũng là tình hình chung của tiểu thuyết về đề tài này trong cả nước. Bởi vì, những nhà văn trực tiếp cầm súng chiến đấu đến nay nhiều người đã thành thiên cổ, và nhiều người đã lớn tuổi. Vì thế, những tác phẩm *Văn học cách mạng và kháng chiến* trở nên quý giá. Hiện thực cách mạng và kháng chiến được ghi lại ngay trong lúc đang diễn ra với tất cả sự khốc liệt hào hùng. Trang văn sáng ngời “*Chủ nghĩa anh hùng cách mạng*”. Hình tượng con người Việt Nam trong kháng chiến và đấu tranh cách mạng mang vẻ đẹp lý tưởng. Các nhà văn khám phá sức mạnh Việt Nam, niềm tin Việt Nam và khẳng định sự đúng đắn của con đường mà dân tộc đã chọn lựa.

Tiểu thuyết sử thi của Hoàng Văn Bôn là một đóng góp quý báu cho văn học Việt đương đại.

Thế hệ kế tiếp (Nguyễn Một, Trần Thu Hằng...) nếu viết về cách mạng và kháng chiến, sẽ viết khác đi rất nhiều (xin đọc *Chuyện tình ở Hàm Hình* và *Từ giờ thứ sáu đến giờ thứ chín*). Họ không còn viết bằng bút pháp *Hiện thực Xã hội chủ nghĩa*. Họ bị giới hạn bởi vốn sống kháng chiến, bởi sự khác biệt cái nhìn về chiến tranh, và bởi đối tượng công chúng hôm nay là công chúng thị trường trường toàn cầu hóa.

Thí dụ, tiểu thuyết *Từ giờ thứ sáu đến giờ thứ chín* của Nguyễn Một viết về người trẻ trong chiến tranh ở miền Nam trước và sau 1975. Nội dung,

⁹⁴Bùi Công Thuận-Tấn Hoài-*Hoa Quý Lan*

http://buicongthuan.vn102.space/?title=vn_n_t_n_hoai_hoa_quy_lan&more=1&c=1&tb=1&pb=1

chủ đề tư tưởng của tác phẩm, diễn ngôn của tác giả hoàn toàn khác với tiểu thuyết viết về kháng chiến của Hoàng Văn Bôn. Nguyễn Một kể chuyện gia đình ông Ông Trần Văn Điền (gọi là Ruộng). Ông Ruộng có 5 con trai, hai con theo lính Cộng Hòa, hai con “nhảy núi” theo Cách mạng. Họ đối mặt với nhau trên chiến tuyến. Cả 4 người con đều chết trong chiến tranh (hai tử sĩ, hai liệt sĩ). Con út là Sơn, ông nhất quyết không cho theo bên nào. Ông chán ghét chiến tranh.

2. Văn học Nhân văn-Dân Chủ

Nghị quyết Trung ương 5 ngày 16/7/1998 đề ra nhiệm vụ: *“Phấn đấu sáng tạo nhiều tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị tư tưởng và nghệ thuật cao, thấm nhuần tinh thần nhân văn, dân chủ, có tác dụng sâu sắc xây dựng con người. Khuyến khích tìm tòi, thể nghiệm mọi phương pháp, mọi phong cách sáng tác vì mục đích đáp ứng đời sống tinh thần lành mạnh, bổ ích cho công chúng”*.

Chân trời sáng tạo đã được mở ra rất rộng cho nhà văn. Văn chương thời kỳ “đổi mới” (1986) cần *“thấm nhuần tinh thần nhân văn, dân chủ, có tác dụng sâu sắc xây dựng con người”*.

Thuật ngữ *“tinh thần nhân văn-Dân chủ”* cần được hiểu theo ý thức truyền thống của dân tộc về nhân dân.

“Nhân văn” là “Cái đẹp Người”. Người Việt nhận thức: *“Người ta là hoa đất”* (“hoa” là biểu tượng của Cái Đẹp), và vì thế yêu thương, tôn trọng Con người trở thành đạo lý: *“Thương người như thể thương thân”*; Đấu tranh bảo vệ con người trở thành lẽ phải (*“Nhớ câu kiến ngãi bất vi”* - Lục Vân Tiên). Cảm thông chia sẻ giữa người với người là “tình Người” (lời sống “trọn nghĩa vẹn tình” của người Việt). Cũng cần xác lập ý nghĩa của từ “Người”. Trong thành ngữ *“Người ta là hoa đất”*, “Người ta” (nghĩa là “con người ta”, không phải là “người khác”) có ý nghĩa cụ thể là người thân trong gia đình, là xóm giềng, là cộng đồng làng xã, là “đồng bào”.

Tinh thần *“dân chủ”* là ý thức lấy dân làm gốc, ý thức rằng chính người dân là chủ nhân của đất nước này: *“Quan nhất thời, dân vạn đại”*; *“Phép vua thua lệ làng”*. *“Nhân dân bốn cõi một nhà”* (Nguyễn Trãi), *“Chẳng qua là dân ấp, dân lân, mến nghĩa làm quân chiêu mộ”* tự nguyện đánh giặc cứu nước (Nguyễn Đình Chiểu).

Trong văn chương, *tinh thần nhân văn* thể hiện ở việc khám phá, miêu tả và khơi gợi Cái Đẹp Người (“Người ta là hoa đất”); *tinh thần dân chủ* thể hiện ở sự bình đẳng của mọi đề tài, bình đẳng giữa các nhân vật, bình đẳng giữa những tìm tòi thể hiện (chẳng hạn nhà văn có thể viết theo “truyền thống”, cũng có thể tìm tòi cách tân)... Tất nhiên nhà văn phải tuân

thù những nguyên tắc tư tưởng của Nghị quyết Trung ương 5 và Nghị quyết 23 của Bộ Chính trị.

Từ khi đất nước “đổi mới” (1986-2000), chuyển từ thời chiến sang thời bình, từ nền kinh tế bao cấp chuyển sang kinh tế thị trường, làm xuất hiện một hiện thực phức tạp khác hẳn với hiện thực kháng chiến. Điều ấy đòi hỏi văn học phải đổi mới.

Văn chương Việt Nam xuất hiện nhiều tác phẩm văn học có tinh thần “*Nhân văn-dân chủ*”, tạo thành một dòng chảy mạnh mẽ, đổi mới văn học. Xin đọc:

Đứng trước biển (1982) và *Cù lao Tràm* (1985- Nguyễn Mạnh Tuấn), *Chiếc thuyền ngoài xa* (1983-Nguyễn Minh Châu), *Thời xa vắng* (1984-Lê Lựu), *Thiên sứ* (1989-Phạm Thị Hoài), truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp (*Tướng về hưu*-1987), *Nỗi buồn chiến tranh* (*Thân phận tình yêu* 1987- Bảo Ninh), *Bên kia bờ ảo vọng* (1987) và *Những thiên đường mù* (1988-Dương Thu Hương), *Mảnh đất lắm người nhiều ma* (1990-Nguyễn Khắc Trường), *Chuyện kể năm 2000* (2000-Bùi Ngọc Tấn), *Miền hoang tưởng* (1990) và *Tru cuồng* (2005) của Nguyễn Xuân Khánh; *Cánh đồng bất tận* (2005-Nguyễn Ngọc Tư), *Ba người khác* (2006-Tô Hoài), *Thời của thánh thần* (2008-Hoàng Minh Tường), *Mối chúa* (2017-Tạ Duy Anh)- *Kiến, chuột và ruồi* (2018-Nguyễn Quang Lập),...

Những tác phẩm của dòng văn học này phức tạp về tư tưởng. Nội dung chính là phản ánh “*hiện thực không cách mạng*”. Nhà văn không viết về cái cao cả, cái anh hùng, cái chung cộng đồng mà soi vào “*cái đời thường*”, vào số phận riêng, hoàn cảnh bi kịch, vào sự suy thoái; Tác phẩm không còn tụng ca “*lãng mạn cách mạng*” mà “*nghiên ngẫm hiện thực*” với bao nhiêu bài học của một thời. Một số tác phẩm đã gây ra những luồng ý kiến trái chiều. Chẳng hạn, Nguyễn Mạnh Tuấn đã gặp khó, “*lên bờ xuống ruộng*” vì *Cù Lao Tràm*. Bảo Ninh chịu nhiều phê phán vì *Nỗi buồn chiến tranh*. Tiểu thuyết *Chuyện kể năm 2000* của Bùi Ngọc Tấn từng bị đình chỉ, thu hồi và tiêu hủy (tháng 3/ 2000), *Cánh đồng bất tận* của Nguyễn Ngọc Tư “gây bão” dư luận, *Ba người khác* của Tô Hoài viết về Cải cách ruộng đất phải mất 17 năm mới xuất bản được...

Ở Đồng Nai, tiểu thuyết được viết với *tinh thần Nhân văn-Dân Chủ* có thể kể đến:

Tình đời đen bạc của Hoàng Văn Bôn (1988) viết về một vụ án lớn ở Đồng Nai. Truyện kể về sự tha hóa của cán bộ Năm Tăng (Trường Công an) và Ba Xôm (Trường Ty Thương nghiệp), có sự giúp sức của nhân vật “chú em” Đà Hồ (nhân vật bí ẩn) và Kiều Kim (Trường ty Lương thực, vợ Ba

Xôm). Họ lợi dụng chức quyền mà tham nhũng. Năm Tăng ký lệnh bắt giam nhiều cán bộ. Chúng câu kết nhau làm nhiều điều phi pháp. Xây biệt thự, tổ chức ăn chơi và gái gú. Tổ chức cho dân vượt biên để thu hàng ngàn cây vàng, móc ngoặc với gian thương trong nhiều hợp đồng ma. Những cô gái muốn xin được việc làm phải trả vàng và ngủ với Ba Xôm. Nơi phòng riêng của hắn, không biết bao nhiêu cô gái đã bị xâm hại. Chúng phạm nhiều tội ác như kiểu Mafia, kể cả việc thù tiêu những người có hại cho chúng (nhân vật cô gái bán hàng mang số 13 bị đầu độc chết). Năm Tăng còn quan hệ với vợ bé quan chức gộc chế độ Sài Gòn, định cùng ả, sau khi thu gom đầy vàng, sẽ trốn chạy ra nước ngoài. Rất tiếc, con vợ bé ấy và thằng “chú em” tham mưu đã bỏ lão đi trước, còn lão thì bị bắt, sau đó nhận một bản án thích đáng. Để đưa được Năm Tăng ra tòa, những cán bộ bị Năm Tăng bắt giam oan như Thái Râu, Tư Thọ... đã kiên trì đấu tranh, tập hợp lực lượng đối mặt với hiểm nguy. Cuộc đấu tranh phối hợp với một mặt trận khác từ cấp Bộ và thường vụ Tỉnh ủy^[95].

Các tiểu thuyết *Lời nguyện hai trăm năm* (1989)^[96], *Vỡ dần trong mắt* (2009)^[97] và *Sông Luộc ở phương Nam* (2020)^[98] của Khôi Vũ viết về hiện thực Đông Nai trước và sau 1975 (phần *hiện thực không cách mạng*) với nhiều suy gẫm thế sự. Chẳng hạn, *Vỡ dần trong mắt* kể lại 40 ngày nhân vật Tôi chung sống với cái bọt bong bóng trong mắt sau kì mổ vá võng mạc. Tôi đã mơ 8 giấc mơ. Ngày có, đêm có. Sau mỗi giấc mơ tôi đã cố gắng lý giải những yếu tố hiện thực tạo nên những giấc mơ đó. Đó là câu chuyện về anh Trần. Anh Trần từ Giám đốc sở Văn Hoá, thành Cục phó. Anh là người giúp đỡ “Tôi”. Từ một nhân viên cấp huyện Tôi được anh chuyển làm chuyên viên âm nhạc phòng nghiệp vụ Sở. Anh cũng can thiệp cho tôi được ở nhà tập thể cơ quan. Sau đó tôi được đi học Đại Học tại chức và tốt nghiệp khoa sáng tác nhạc viện Thành Phố Hồ Chí Minh. Chính anh là người giới thiệu và kết nạp tôi vào Đảng. Tôi được coi như là cậu em út của anh và tôi coi anh như người ruột thịt của mình. Chuyện anh đánh bạc bị bắt, tai tiếng chuyện xây nhà, con tự tử, con trai ma tuý là thảm cảnh đau lòng [12 đđ]

⁹⁵Bùi Công Thuấn-*Tình đời đen bạc*: http://buicongthuan.vn102.space/2021/07/30/nha_v_n_hoang_v_n_b_n_tinh_i_en_b_c

⁹⁶Bùi Công Thuấn-*Lời nguyện hai trăm năm*
http://buicongthuan.vn102.space/2021/07/30/nha_v_n_khoi_v_l_i_nguy_n_hai_tr_m_n_m

⁹⁷Bùi Công Thuấn-*Vỡ dần trong mắt*
http://buicongthuan.vn102.space/2021/07/31/nha_v_n_khoi_v_v_d_n_trong_m_t

⁹⁸Bùi Công Thuấn-*Sông Luộc ở phương Nam*

<https://vanchuongthanhphohochiminh.vn/song-luoc-o-phuong-nam-va-nhung-ma-nghe-thuat>

Ba tiểu thuyết *Đất trời vẫn Vũ* (2009), *Nguợc mặt trời* (2012)^[99], và *Từ giờ thứ sáu đến giờ thứ chín* (2023)^[100] của Nguyễn Một là sự lên tiếng trước những cái tiêu cực và sự quan tâm đến nhiều vấn đề xã hội, lịch sử đương đại. *Đất trời vẫn vũ* kể chuyện Tư Ngõng, một người đã đi chiến đấu vì lý tưởng, vì tình yêu quê hương đất nước. Khi hoà bình, ông có chức có quyền và đặc biệt nắm trong tay quyền lực bí mật từ con dao. Rồi ông đã thay đổi (tr. 316). Ông chiếm đoạt Lan, cô gái quê từ tay Trần Đình, bằng thủ đoạn. Ông chiếm đoạt Biên, giám đốc ngân hàng bằng quyền lực. Ông chiếm đoạt Diễm bằng tiền (tr.318), và sau cùng, chết bằng chính “con dao quyền lực” của mình. “Con dao quyền lực” mà dòng họ Trương Phước có được từ thời ông tổ Trương Phước theo Trần Thượng Công. Trương Phước đã dùng con dao quyền lực hãm hại nhà họ Trần. Tội ác chồng chất từ đời Trương Phước đến cháu là Trương Phước Loan, đến người cuối cùng là Trương Phước Tư (Tư Ngõng). Khi chôn Tư Ngõng, ni cô Diệu Lan (vợ Tư Ngõng) đã ném con dao xuống huyết.

Các tiểu thuyết *Bụi đời và thực nữ* (2017) và *Ăn Bay* (2018)^[101] của Nguyễn Trí viết về những con người “dưới đáy” xã hội. Cảm hứng chủ đạo là trình bày thế giới của người lao động bình dân, những *giang hồ, tứ chiếng*, những hiện tượng tiêu cực của xã hội miền Nam những năm trước và sau 1975. Chẳng hạn, những tiêu cực trong giáo dục. Nhiều hiện tượng được miêu tả trong tác phẩm chỉ là “*chuyện tâm phào*”^[102]...

Nhà văn Phạm Thanh Quang có tiểu thuyết *Cỏ tình* (2001)^[103] *diễn* *nhại* sự dốt nát ngây thơ, xô bồ nhếch nhác, những cái ấu trĩ và cả những định kiến oan nghiệt mặt trái Hiện thực Xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc trong những năm chống Mỹ ...

Nhìn chung, nhà văn Đồng Nai lên tiếng trước những hiện tượng tiêu cực của xã hội khi đất nước chuyển từ kinh tế bao cấp sang kinh tế thị trường, cảnh báo những suy đồi về đạo đức, những tha hóa trong lối sống, sự vô cảm trong tình người, qua đó khẳng định những giá trị nhân văn truyền thống của dân tộc.

⁹⁹Bùi Công Thuần-*Nghĩ rời rạc về tiểu thuyết Nguợc mặt trời*

http://buicongthuan.vn102.space/2023/07/31/nha_v_n_nguy_n_m_t_ng_c_m_t_tr_i

¹⁰⁰Bùi Công Thuần-*Từ giờ thứ sáu đến giờ thứ chín*

<https://vanchuongphuongnam.vn/tu-gio-thu-sau-den-gio-thu-chin.html>

¹⁰¹Bùi Công Thuần-*Ăn bay*

http://buicongthuan.vn102.space/2021/07/28/ti_u_thuy_t_n_bay_nguy_n_tri

¹⁰²Bùi Công Thuần- *Bụi đời và thực nữ*

<https://buicongthuan.wordpress.com/2018/03/05/bui-doi-va-thuc-nu/>

¹⁰³Bùi Công Thuần-*Cỏ tình*

http://buicongthuan.vn102.space/2023/07/17/vh_n_ph_m_thanh_quang_c_tinh

Tác phẩm văn chương Nhân văn-dân chủ của văn học Đồng Nai được viết bằng nhiều kiểu bút pháp. Từ *Lời nguyện hai trăm năm đến Võ dân trong mắt* và *Sông Luộc ở phương Nam* là nỗ lực cách tân liên tục nghệ thuật tiểu thuyết của Khôi Vũ [104]. Từ *Đất trời vẫn vũ* đến *Ngược mặt trời* và *Từ giờ thứ sáu đến giờ thứ chín* là những thử nghiệm nghệ thuật, có cả những thủ pháp của tiểu thuyết *Hiện thực huyền ảo* (Magic Realism) và *Hậu Hiện đại* (Postmodernism). Nguyễn Trí viết bằng trải nghiệm. Ông kể chuyện một cách *tự nhiên chủ nghĩa* (Natureratism), ít chất văn chương. Điều đáng quý là tấm lòng của nhà văn với những kiếp người “dưới đáy” xã hội.

3. Văn chương thị trường

Khi nền kinh tế chuyển từ *kinh tế bao cấp* sang *kinh tế thị trường* thì tất yếu xuất hiện dòng *Văn chương thị trường*.

Dòng văn học này hướng đến **đáp ứng thị hiếu** của công chúng, đặc biệt là người trẻ. Các tác giả của dòng văn học này hầu hết là người trẻ. *Văn chương thị trường* chủ yếu là văn chương giải trí, những chuyện ngôn tình, những chuyện “hot” của người trẻ trong thế giới hội nhập toàn cầu hóa. Có thể kể đến tác phẩm của Dương Thụy, Anh Khang, Gào (Vũ Phương Thanh), Keng (Đỗ Thị Thùy Linh), Trần Thu Trang, Hamlet Trương, Iris Cao, Nguyễn Ngọc Thạch, Phan Ý Yên, Ploy Ngọc Bích, Kawi Hồng Phương, Bom, Sơn Paris...

Ở Đồng Nai, không hẳn có một dòng *Văn chương thị trường*, song nhiều nhà văn khi viết tác phẩm đã phải hướng ngòi bút về phía độc giả thị trường, với nhiều đối tượng và thị hiếu khác nhau.

Điều dễ nhận thấy độc giả của Khôi Vũ rất khác với độc giả của Nguyễn Trí và cách viết đề hấp dẫn công chúng của hai nhà văn này cũng khác nhau. Chẳng hạn, Khôi Vũ kể những chuyện *thời sự- thể sự* hướng đến đối tượng trí thức văn phòng, những người có niềm say mê thời sự. Nguyễn Một lại hướng đến đối tượng quan tâm những vấn đề của lịch sử, xã hội Việt Nam đương đại (trí thức chẳng hạn). Ngược lại, Nguyễn Trí hấp dẫn giới bình dân, những người thích kiểu *truyện giang hồ*.

Nguyễn Trí kể chuyện “ăn bay”: *Ăn Bay* là câu chuyện của một *gã giang hồ lương thiện*. Tôi nghĩ vậy. Cuộc đời Sơn khởi đi từ những năm 1972 đến những năm trước đổi mới (1986), Sơn đã bị cuốn vào những tháng ngày mà số phận một con người chỉ là số không trong những biến cố lớn lao của lịch sử. “*Từ 30.4 đến cuối tháng 9/ 1975, chỉ tròm tròm 6 tháng. Sáu tháng ấy với Sơn biết bao là sao dòi vật đổi. Từ một thằng nghiện hóa thân làm*

¹⁰⁴ Bùi Công Thuán: *Tiểu thuyết Khôi Vũ-Nhà văn Đồng Nai*, Nxb HNV 2018

người. Lao vào cuộc sống với những ngành nghề mà trước đó chưa từng có trên đất nước này. Trong từng ấy thời gian Sơn đã mang trong tâm hồn mình mặc cảm phạm tội” (tr.165). Trước tiên là mặc cảm có cha là trung sĩ nhất lính Cộng Hòa, dù ông Long, cha của Sơn thâm niên 20 năm lính chỉ là lính kiềng. Năm 1973, 16 tuổi, mới học lớp Bảy, Sơn đã nghiệm tiểu thuyết và ảnh hưởng nặng nề cái gọi là anh hùng cá nhân, đã ra về “*Giang hồ ra phét*” (tr.23). Sơn sành điệu, Bi-a, Patin, bia con cọp, múa côn nhị khúc vù vù đánh hạ những thằng du côn. 17 tuổi, Sơn vương vô ma túy vì buồn chuyện gia đình. Không có tiền Sơn theo Tuấn và Tường Lùn bán ma túy lẻ (tr.74). Năm 1975, khi chính quyền Cộng Hòa sụp đổ, Sơn và gia đình trốn chạy. Sơn chứng kiến cảnh hỗn loạn và sự tàn bạo chưa từng thấy của chiến tranh. Sơn cũng theo người ta đi hôi của ở tổng kho Bán đảo Cam Ranh. Kế hoạch ông Long chạy vào Sài Gòn thất bại. Phải trở về nhà, Sơn bị ma túy hành vì không có thuốc. Nó uống một lần 10 viên Cloroquin, tưởng đã chết. Sau 2 ngày 3 đêm mới tỉnh. Sau giải phóng, gia đình Sơn lâm vào cảnh khốn cùng, bởi tất cả tiền bạc ông Long gửi ở ngân khố. Sơn bắt đầu trôi dạt vào Bình Giả-Long Khánh phát rừng thuê một thời gian, sau đó trở về cùng gia đình, đi kinh tế mới rồi vô hợp tác xã. Ở đây, Sơn chứng kiến những cái chết thảm vì nghèo đói, những bất công và chính Sơn bị bắt vì bị vu oan giấu 3 trái lựu đạn trên mái bếp. Trên đường bị giải đi, Sơn đã trốn. Từ đó Sơn bị lôi kéo vào thế giới giang hồ. Đánh nhau với bọn đầu rô ở bến ga, bọn bảo kê cho xe khách cơm tù; rượu và sex với gái ở quán. Nhảy tàu những chuyến hàng lậu. Theo Hương “*ăn bay trình độ đại học*” trên tàu Thống Nhất. Theo Hùng trấn lột người vượt biên. Sơn đã làm cho Ngọc vì yêu Sơn mà hóa điên. Trong một đêm ở Bình Giả, Sơn đập vào mặt Cường làm hắn đập đầu xuống đất vỡ sọ chết. Sơn đã lụi dao vào bụng tên Hải-quy biển, khi hắn ăn chặn vàng trấn lột của người vượt biên. Sơn trốn chạy và trở thành kẻ không chốn dung thân... Sau cùng Sơn chấp nhận đi tù (tr. 318) ba năm, bốn tháng, mười hai ngày để mong trở về với gia đình.

Thế giới tiểu thuyết của Trần Thu Hằng là “*thế giới trí thức*”, một thế giới khác hẳn với “*thế giới Ăn bay*” của Nguyễn Trí.

Kể chuyện *Người đàn bà lưu vong* [105], Trần Thu Hằng “*viết về sự thật một cách trần trụi, những nỗi cay đắng, những niềm khát khao*” (chương 14, tr. 415) với lối viết đậm chất trí thức. Nhân vật chính thuộc kiểu nhân vật trí thức (TS Vũ Bích Lương vừa nghỉ hưu. Con là An, cũng là Tiến sĩ. Ông Khả, chồng bà Lương công tác ở báo *Đời Sống Mới*). Những vấn đề đặt ra

¹⁰⁵Bùi Công Thuận-*Người đàn bà lưu vong*

http://buicongthuan.vn102.space/2021/07/30/nha_v_n_tr_n_thu_h_ng_ng_i_an_ba_l_u_von

trong tác phẩm cũng thuộc về thể giới trí thức. Chẳng hạn, vấn đề quyền lực của đàn ông, ý niệm “tự do” trong quan hệ đàn ông-đàn bà; ý thức về hiện sinh. Trong thư tuyệt mệnh, bà Lương viết: “*Tôi là một người đàn bà suốt đời phải lưu vong trên xứ sở của chính mình*” (tr.117). Bà tự thương thân: “*một người đàn bà tội nghiệp bơ vơ cho đến chết*” (tr.119). Nhưng chất “thị trường” của *Người đàn bà lưu vong* thể hiện ở chỗ tác giả khai thác các cuộc ngoại tình của bà Lương (vượt ra ngoài chuẩn mực đạo đức, kiểu cuộc tình tay ba, “*đời chi đẹp khi còn dang dở*”) với rất nhiều sex: bà Lương làm tình với anh sinh viên ở khách sạn (chương 7); Vân sang Nhật thăm An. Họ làm tình trong hoan lạc (chương 8); An làm tình với Hoa (chương 11). Hoa thô lộ dã nũ với ông Khả nhiều lần (chương 11); Gặp lại Cao Tuấn, người tình cũ, “*Bà Lương để cho Cao Tuấn bông lên giường, cởi quần áo và vuốt ve*” (chương 12, tr.382); tác giả cũng khai thác những tình huống bất ngờ, những hoàn cảnh éo le, cả những bi kịch gia đình... hướng đến thị hiếu người đọc. Trần Thu Hằng chưa đi đến tận cùng của tư tưởng hiện sinh, lại hư cấu những “chuyện tình” hơi quá tay, và cuối tác phẩm tác giả để nhân vật chối từ tất cả, thành ra, ở cả hai phương diện *truyện tư tưởng* và *văn chương thị trường* đều chưa chinh phục được niềm tin của người đọc.

Có thể nói Khôi Vũ, Nguyễn Trí, Nguyễn Một là những nhà văn có uy tín với công chúng thị trường. Bởi vì tác phẩm của nhà văn được các nhà xuất bản in và phát hành. Nói cho đúng tác phẩm của 3 nhà văn này vừa nằm trong dòng *Văn chương Nhân văn-dân chủ*, vừa là *Văn chương thị trường*. Các nhà văn đều đặt ra những vấn đề xã hội, tác phẩm được viết không vì mục đích giải trí. Tuy vậy, các tác giả đều khai thác một khía cạnh tâm lý nào đó của thị hiếu công chúng. Xin đọc Khôi vũ: *Người có một thời, Giữa dòng đời, Phía sau một khách sạn*; hai bộ truyện phát hành trên FB cá nhân là *Đời* (bộ truyện vừa 4 tập) và *Áo* (truyện vừa)... Nguyễn Trí với tiểu thuyết *Ấn Bay, Bụi đời và thực nữ*; đọc *Người đàn bà lưu vong* của Trần Thu Hằng...

Trần Thúc Hà viết tiểu thuyết lịch sử *Trên dòng sông Phố* (2009) kể lại một giai đoạn cuộc đời Nguyễn Hữu Cảnh từ ngày đầu xuôi thuyền vào đất Cù lao phố đến khi qua đời. Tiểu thuyết này không thành công như mong đợi.

ĐỊNH VỊ TIỂU THUYẾT ĐỒNG NAI

Nhìn chung, tiểu thuyết Đồng Nai tạo được một không gian nghệ thuật riêng, trong đó, con người và đất nước Đồng Nai (ở cả hai phía, bên này và bên kia) được khám phá trong suốt chiều dài lịch sử cách mạng và kháng chiến; (*Miền đất ven sông, Sông Luộc ở phương Nam, Từ giờ thứ sáu đến giờ thứ chín, Truyện tình ở Hàm Hình*). Nói cách khác, tiểu thuyết Đồng Nai đã phản ánh được lịch sử, kháng chiến và đời sống xã hội Đồng

Nai suốt từ trước 1945 đến nay, một hiện thực phong phú, phức tạp và khốc liệt nhưng cũng vươn lên mạnh mẽ. như chính hiện thực cất cánh của Đồng Nai trên đường công nghiệp hóa.

Tiểu thuyết Đồng Nai cũng phát triển thành 3 dòng theo xu thế chung của văn học Việt đương đại, tuy có sự khác biệt về cách viết song vẫn nằm trong giới hạn của văn chương hiện thực.

Tiểu thuyết Đồng Nai đạt nhiều giải thưởng lớn. Nhà văn Hoàng Văn Bôn đạt *Giải thưởng Nhà nước về Văn học nghệ thuật* năm 2007. Khôi Vũ 2 lần đạt giải thưởng của Hội Nhà văn Việt Nam (1990, 2000). Nguyễn Một 2 lần đạt giải tiểu thuyết của Hội Nhà văn Việt Nam (2010, 2023). Nguyễn Trí đạt giải thưởng của Hội Nhà văn Việt Nam năm 2013. Những giải thưởng giá trị ấy khẳng định “đẳng cấp” và những đóng góp giá trị của tiểu thuyết Đồng Nai vào sự phát triển của tiểu thuyết Việt Nam đương đại.

Những đóng góp ấy là: *tiểu thuyết sử thi của nhà văn Hoàng Văn Bôn*, những cách tân liên tục lối viết tiểu thuyết của Khôi Vũ từ *Lời nguyện hai trăm năm đến Võ dân trong mắt* và *Sông Luộc ở phương Nam*; việc thử nghiệm nhiều thủ pháp *Hiện thực huyền ảo* và *Hậu Hiện đại* để viết ba bộ tiểu thuyết *Đất trời vân vũ*, *Ngược mặt trời* và *Từ giờ thứ sáu đến giờ thứ chín* (mà anh gọi là “*tiểu thuyết rời rạc*”). Hai nhà văn Khôi Vũ và Nguyễn Một mở ra một “chân trời sáng tạo” rất rộng cho tiểu thuyết Việt đương đại khi viết về hiện thực miền Nam trước và sau 1975. Miền đất này này chưa được khám phá trong tiểu thuyết hôm nay. Trần Thu Hằng thử nghiệm kiểu *tiểu thuyết tư tưởng* hướng về thị trường.

Có một thực tế là, ở Đồng Nai, nhà văn viết tiểu thuyết không nhiều, hơn nữa các nhà văn Khôi Vũ, Lê Đăng Kháng, Phạm Thanh Quang, Nguyễn Trí đều đã lớn tuổi. Hai nhà văn chủ lực là Nguyễn Một, Trần Thu Hằng cũng bận nhiều công việc nên việc viết tác phẩm bị trở ngại. Nguyễn Một viết *Ngược mặt trời* năm 2012, mãi đến 2023 (11 năm sau) ông mới in *Từ giờ thứ sáu đến giờ thứ chín*. Chưa có nhà văn trẻ nào viết tiểu thuyết. Tương lai của tiểu thuyết Đồng Nai có lẽ còn phải chờ lâu mới có thể có một thời vàng son như 45 năm qua.

Tháng 1/ 2024

45 NĂM VĂN HỌC ĐỒNG NAI

Thành tựu về thơ

Bùi Công Thuận

Nội dung

1. Thơ Việt thế kỷ XX

2. Thơ Đồng Nai

3. Các nhà thơ tiêu biểu:

Lê Thanh Xuân, Lê Đăng Kháng, Đàm Chu Văn, Đỗ Minh Dương, Nguyễn Đức Phước, Trần Ngọc Tuấn, Minh Hạ, Dương Đức Khánh, Đào Trọng Thứ, Nguyễn Hoài Nhơn, Hạnh Vân, Hoàng Đình Nguyễn. Xuân Bảo, Minh Đức, Trần Thị Bảo Thư.

4. Các tác giả phong trào:

Huyền Tùng, Kiều Văn Phẩm, Trương Thanh Phận, Nguyễn Xuân Tùng, Phan Quang Hợp, Ngọc Thùy Giang, Lê Liên, Lê Cẩm Linh, Hoàng Văn Bảy, Hoàng Văn Thống, Mai Hân Hạnh, Nguyễn Duy Đồng, Nguyễn Quang Tấn, Hoàng Thị Minh Hòa, Lê Hương Thơm, Bằng Lăng...

5. Thay lời kết

THƠ VIỆT THẾ KỶ XXV

Thơ ca Việt thế kỷ XX có những thành tựu lớn trên con đường hiện đại hóa, thoát ly hẳn ảnh hưởng thi ca trung đại Trung Quốc.

Đó là nền *Thơ Lãng mạn* trước 1945 chịu ảnh hưởng thơ Lãng mạn Pháp với nhiều tên tuổi lẫy lừng: Phan Khôi, Huy Thông, Thế Lữ, Xuân Diệu, Huy Cận, Chế Lan Viên, Hàn Mặc Tử, Nguyễn Bính, Thâm Tâm, Nguyễn Xuân Sanh. Thơ Lãng Mạn là tiếng nói của Cái Tôi tiểu tư sản giai đoạn 1930-1945.

Sau Cách mạng tháng tám 1945 là nền "*Thơ kháng chiến chống Pháp*". Phương châm hoạt động văn hóa, văn nghệ trong kháng chiến là: "*Kháng chiến hóa văn hóa, văn hóa hóa kháng chiến*", "*văn hóa văn nghệ phục vụ Công, nông, binh*". Nhân vật chính của thơ là Công, Nông, Binh, là nhân dân kháng chiến. Thơ là tiếng nói của cái Ta chung. Tình quê hương là

cốt lõi của thơ. Thơ gắn gũi với công chúng. Lá cờ đầu của thơ ca Cách mạng là Tố Hữu. Các nhà thơ làm nên diện mạo thơ chống Pháp là Nguyễn Đình Thi, Chính Hữu, Quang Dũng, Hoàng Cầm, Trần Dần, Trần Mai Ninh, Hồng Nguyên, Hoàng Lộc, Yên Thao... Đồng Nai có Huỳnh Văn Nghệ.

Nền *thơ kháng chiến chống Mỹ* có những bước phát triển mạnh mẽ trong việc khắc họa những nhân vật anh hùng của Chủ nghĩa anh hùng cách mạng (Bác Hồ, anh Giải phóng quân, anh bộ đội, Thanh niên xung phong, người mẹ...). Thơ cùng với dân tộc ra trận (tập thơ *Ra trận, Máu và hoa* của Tố Hữu). Thơ là tiếng nói chung của cộng đồng, thơ thể hiện những tình cảm với tổ quốc, quê hương, khát vọng độc lập tự do và hướng đến toàn nhân loại. Thể trường ca có những thành tựu nổi bật. Đội ngũ nhà thơ chống Mỹ hùng hậu, nhiều tài năng, nhiều phong cách: Hữu Thịnh, Phạm Tiến Duật, Nguyễn Khoa Điềm, Trần Đăng Khoa, Bằng Việt, Lê Anh Xuân, Dương Hương Ly, Xuân Quỳnh, Phan Thị Thanh Nhàn, Dương Thị Xuân Quý, Nguyễn Mỹ, Giang Nam, Vũ Cao...

Miền Nam từ 1955 đến 1975 cũng xuất hiện nhiều nhà thơ mà thành tựu của họ làm phong phú thơ dân tộc: Thanh Tâm Tuyền, Nguyễn Sa, Bùi Giáng, Phạm Thiên Thư, Cung Trầm Tưởng, Tô Thùy Yên, Viên Linh, Hoàng Trúc Ly, Nhã Ca, Trần Dạ Từ, Nguyễn Đức Sơn, Du Tử Lê, v.v..

Sau 1975, đã có những nỗ lực đáng kể trong việc cách tân thơ: Nguyễn Quang Thiều, Thanh Thảo, Trần Quang Quý, Lê Thành Nghị, Mai Văn Phấn, Văn Cầm Hải, Ly Hoàng Ly... Ở hải ngoại, nhiều nhà thơ Việt cũng nỗ lực cách tân thơ: Khế Iêm, Nguyễn Đức Tùng, Lưu Diệu Vân, Lê Thị Thắm Vân,...

Như vậy, từ những năm 1930 đến nay, Thơ Việt từ cổ điển (thi pháp thơ trung đại Trung quốc) chuyển sang thơ hiện đại: *thơ Lãng mạn, thơ Hiện thực xã hội chủ nghĩa, thơ Siêu thực, thơ Tân hình thức, thơ Hậu Hiện đại*... và đến nay (2023) các nhà thơ đã sáng tạo thêm các thể thơ: *Namkau* (Trần Quang Quý), *Thơ 1-2-3* (Phan Hoàng) bên cạnh thể loại truyền thống là Lục bát, Tứ tuyệt, thơ 7, 8 chữ, thơ Haiku và thơ tự do.

Thơ Đồng Nai ở đâu trên dòng chảy thi ca Việt đương đại?

THƠ ĐỒNG NAI

NHÀ THƠ ĐỒNG NAI

Trong bài “40 năm thơ Đồng Nai, hình thành và phát triển”, nhà thơ Đàm Chu Văn cho biết: ngày đầu thành lập Hội VHNT Đồng Nai (1979) có các nhà thơ *Hoàng Trung Thủy, Vũ Xuân Hương, Thanh Dạ, Lương Tuấn, Phạm Minh Hà, Bùi Ngọc Phúc, La Hồng Sơn, Trần Trung Phụng, Phan Từ*

Đặng (Lê Đăng Kháng), Hoàng Đình Nguyễn, Đào Trọng Thứ, Trần Ngọc Vinh,... Năm 1982, Hội Văn Nghệ Đồng Nai kết nạp thêm các cây bút thơ: Hải Ba, Đàm Chu Văn, Lê Thanh Xuân, Nhật Tú,...

Đến nay, Trang thơ tạp chí Văn nghệ Đồng Nai có sự hiện diện của: *Vũ Xuân Hương, Cao Xuân Sơn, Đàm Chu Văn, Hải Ba, Trương Nam Hương, Lương Định, Phạm Minh Hà, Phạm Thanh Quang, Lê Thanh Xuân, Đỗ Minh Dương, Tạ Tiến, Phan Từ Đăng, Trần Ngọc Tuấn, Phương Hà, Hoàng Đình Nguyễn, Vũ Đức Hậu, Phan Quang Hợp, Đào Trọng Thứ, Ngọc Thùy Giang, Dương Đức Khánh, Nguyễn Thị Khánh, Lê Tuấn Đạt, Nguyễn Hoài Nhơn, Thân Viễn Xa, Đào Thanh Chương, Nguyễn Đức Phước, Nguyễn Hiếu, Phan Danh Hiếu, Đào Nguyên Thảo, Hạnh Vân,...*^[106]

Tôi ghi nhận thêm các tác giả thơ xuất hiện sau năm 2000 như *Hoàng Văn Bảy, Mai Hân Hạnh, Hoàng Văn Thống, Nguyễn Duy Đồng, Bằng Lăng, Lê Hương Thơm, Trần Bảo Thư* và các tác giả trẻ như *Huỳnh Ngọc Tuyết Cương, Lê Phan Hiếu Anh...*

Trong chuyên luận này, tôi nghiên cứu về các nhà thơ trong danh sách hội viên Ban Văn học của *Hội Văn học Nghệ thuật Đồng Nai (2023)* hiện đang sinh hoạt. Các tác giả khác, tôi chưa có dịp tiếp cận, nên chưa thể viết gì về những giá trị thơ của mỗi người. Chẳng hạn, các nhà thơ *Cao Xuân Sơn, Trương Nam Hương, Vũ Xuân Hương* đã nổi tiếng trên văn đàn từ lâu trước đây. Hiện giờ họ sinh hoạt ở nơi khác.

THƠ ĐỒNG NAI

Có sự khác biệt về phẩm chất giữa thơ “*chuyên nghiệp*” (chữ của Nghị quyết 23/BCT) với thơ *phong trào*.

Không phải cứ làm được vài bài “*văn vần*” đăng báo là một tác giả trở thành “*nhà thơ*”. *Câu lạc bộ Thơ Việt Nam* có 11.878 thành viên, trang web *lucbat.com* có hơn 35.000 thành viên^[107], nhưng ai trong số hàng vạn người làm thơ ấy là “*nhà thơ*”? Ai trong số họ sánh được với các nhà thơ Việt đương đại như Hữu Loan, Trần Dần, Trần Mai Ninh, Quang Dũng, Hoàng Cầm, Chính Hữu, Nguyễn Đình Thi, Phạm Tiến Duật, Bằng Việt, Nguyễn Duy, Bùi Giáng, Thanh Tâm Tuyền, Phạm Thiên Thư, Tô Thùy Yên...?

¹⁰⁶Đàm Chu Văn-“40 năm thơ Đồng Nai, hình thành và phát triển”

<http://hvhnt.dongnai.gov.vn/Pages/newsdetail.aspx?NewsId=2393&CatId=83>

¹⁰⁷Nông Hồng Diệu-Câu lạc bộ thơ-vàng thau lân lộn

<https://tienphong.vn/ben-trong-nhung-cau-lac-bo-tho-ngan-nguoi-post1069314.tpo>

Thái Phương-Công bố kỷ lục quốc gia và tôn vinh 6 tác giả thơ Lục Bát

<https://phapluatxahoi.kinhtedothi.vn/cong-bo-ky-luc-quoc-gia-va-ton-vinh-6-tac-gia-tho-luc-bat-302838.html>

“Bao người mò mẫm tìm tên
 Bao người có tên đánh mất
 Không phải có chữ thành văn
 Không phải có văn thành sách
 Không phải có sách thành tài
 Văn như sông/ Thơ như núi...”

(Lê Thanh Xuân-Buổi sáng ở Hội Văn Nghệ)

Các nhà thơ hội viên *Hội Nhà văn Việt Nam* và các nhà thơ kỳ cựu ít nhiều đã có “*con đường sáng tạo và lý tưởng thẩm mỹ riêng*”, có phong cách nghệ thuật riêng, có những vùng miền thơ riêng, và đã in nhiều tập thơ, được dư luận chú ý. Đặc biệt là sự đóng góp vào thành tựu của thơ ca đương đại.

Các “*tác giả phong trào*” (tôi tạm định danh các sáng tác theo yêu cầu của các đợt vận động của Hội, các trại sáng tác, tham gia các cuộc thi...) và các tác giả trẻ Đồng Nai đã góp phần tích cực vào hoạt động phong trào của Hội trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, song họ chưa định hình được con đường con đường nghệ thuật và việc in tác phẩm còn hạn chế.

Nhà thơ Đàm Chu Văn nhận xét: “Thơ Đồng Nai giai đoạn đầu (1975-2000) nội dung thấm đượm tình yêu Tổ quốc, quê hương, ca ngợi cái Đẹp, sự dũng cảm, hy sinh vì nghĩa lớn, nhận thức sâu sắc ý thức, trách nhiệm công dân, tình cảm cao thượng, trong sáng, nhân ái, nhân văn. Giai đoạn sau, thơ Đồng Nai đã ngày càng đậm sâu hơn, cùng hướng về cái Đẹp, cái Cao cả, nêu cao ý thức chính trị, ý thức công dân và tiếp cận mọi ngõ ngách của tâm trạng, tình cảm, đối tượng, với cái nhìn lạnh mạnh, nội dung phong phú và biên độ rộng mở hơn” [1đđ].

Thực ra, giai đoạn đầu, thơ Đồng Nai tiếp tục con đường thơ kháng chiến chống Mỹ. Các tác giả viết nhiều về cách mạng và kháng chiến, về người lính. Thơ ca ngợi *Chủ nghĩa anh hùng cách mạng*, ca ngợi lý tưởng, thể hiện tình cảm công dân và thiên về trữ tình. Chất liệu thơ là những kỷ niệm, những hồi ức. Xin đọc thơ *Đỗ Minh Dương, Lê Đăng Kháng, Đàm Chu Văn...*

Giai đoạn sau, thơ Đồng Nai viết về “*Cái đời thường*” trong hòa bình, về gia đình, quê hương, về các hiện tượng đời sống. Các tác giả nói những niềm riêng, ghi lại những chiêm nghiệm, những gẫm suy lẽ đời. Thơ nằm trong dòng văn học “*Nhân văn-dân chủ*”. Xin đọc thơ Lê Thanh Xuân (tập *Thơ Lê Thanh Xuân*), Đào Trọng Thử (các tập thơ: *Em bán sầu riêng, Sợ, Trốn...*), Nguyễn Hoài Nhơn (tập thơ *Hồi quang*), Hoàng Đình Nguyễn (tập thơ *Tự tình*).

Nhà thơ Đỗ Minh Dương nhận xét: “thơ ca ở Đồng Nai trong 45 năm qua, chưa thấy có bài nào tạo được dấu ấn, dù chỉ là “đàn em” của *Việt Bắc, Máu và hoa, Mẹ Suốt...* của Tô Hữu; *Tiếng hát con tàu, Sao chiến thắng...* của Chế Lan Viên; *Ta chào Việt Bắc về xuôi, Con chim và xác tàu bay Mỹ...* của Xuân Diệu; *Đất nước, Lá đỏ...* của Nguyễn Đình Thi; *Giá từng thước đất, Ngọn đèn đứng gác...* của Chính Hữu; *Tây Tiến, Linh rêu rìa* của Quang Dũng.v.v...”^[108].

Nhận xét ấy của nhà thơ Đỗ Minh Dương là có cơ sở, bởi những nhà thơ thế hệ kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ đã khám phá tất cả vẻ đẹp của dân tộc Việt trong cuộc chiến chống ngoại xâm. Nhiều người trong số họ là những nhà thơ rất tài năng, vì thế thơ Kháng chiến đã đạt được những đỉnh cao nghệ thuật và tư tưởng. *Chế Lan Viên, Nguyễn Đình Thi, Nguyễn Khoa Điềm* đặc sắc ở *thơ suy tưởng* giàu chất trí tuệ. *Trần Mai Ninh, Trần Dần* chất lính gân guốc; *Quang Dũng, Hữu Loan, Chính Hữu* hồn thơ lính đậm thấm tình quê. *Phạm Tiến Duật* dựng một cõi thơ riêng về Trường Sơn. *Bằng Việt, Nguyễn Duy, Hữu Thịnh, Thanh Thảo...* là những khuôn mặt thơ đã định vị trong lịch sử thơ ca Việt đương đại. Các nhà thơ Đồng Nai thuộc thế hệ sau, tiếp tục dòng thơ kháng chiến, viết bằng hồi ức, không có khám phá mới thì không thể sánh được với thế hệ trước.

Ở giai đoạn sau, thơ Việt có nhiều nỗ lực cách tân (Thơ Trẻ đầu thế kỷ XXI, thơ Tân Hình thức, Thơ Siêu thực, thơ Hậu Hiện đại, thơ Namkai, thơ 1-2-3...) nhưng các tác giả Đồng Nai vẫn làm thơ truyền thống, vì thế thơ Đồng Nai tuy giữ được cốt cách và vẻ đẹp của thơ ca dân tộc, song không ghi được dấu ấn trong sự phát triển của thơ ca Việt đương đại.

Thử đọc:

Cùng mắc võng trên rừng Trường Sơn

Hai đứa ở hai đầu xa thăm

Đường ra trận mùa này đẹp lắm

Trường Sơn Đông **nhớ** Trường Sơn Tây.

(*Trường Sơn đông, Trường Sơn tây*-Phạm Tiến Duật)

Về nguồn với chiến khu xưa

Lại **cùng mắc võng** đung đưa giữa rừng...

...: Võng nghiêng về phía khe sâu

¹⁰⁸Đỗ Minh Dương-*Vài cảm nghĩ về thơ Đồng Nai với đề tài chiến tranh cách mạng từ sau 1975 đến nay*

<http://hvhnt.dongnai.gov.vn/Pages/newsdetail.aspx?NewsId=2398&CatId=83>

Nhớ ai dẫn gõ bắc cầu trong mưa

(*Nằm võng giữa rừng chiến khu-Đỗ Minh Dương*)

Tứ thơ “*cùng mắc võng*” và chủ đề “*nhớ*” trong thơ Đỗ Minh Dương đã có trong thơ Phạm Tiến Duật. Hiện thực trong thơ Phạm Tiến Duật là hiện thực đời sống tươi nguyên, phơi phới, vừa lãng mạn vừa hào hùng. Trái lại, thơ Đỗ Minh Dương là tâm trạng bồi hồi, bản thân, xót thương. Quá khứ chỉ còn trong trong ký ức những khi hoài vọng bất chợt.

CÁC NHÀ THƠ TIÊU BIỂU

1. Lê Thanh Xuân

Nhà thơ Lê Thanh Xuân sinh năm 1947, quê Thanh Hóa, Hội viên Hội Nhà văn Việt Nam. Ông cũng là hội viên Hội Nhà báo Việt Nam. Đã xuất bản 15 tập thơ và tuyển tập: *Niềm vui tặng mẹ* (thơ thiếu nhi in chung, 1978), *Trăng qua nhà* (1989), *Tiếng ru đêm* (2000), *Đồng Hành* (2001), *Âm điệu quê hương* (2003), *Trong vườn* (thơ thiếu nhi, 2003), *Khoảng cách thời gian* (2006), *Hồn đá* (2006)^[109], *Thơ Lê Thanh Xuân* (tuyển tập, 2015)^[110].

Đặc biệt của thơ Lê Thanh Xuân là những tứ thơ đẹp, mới lạ, khoáng đạt. Sức sáng tạo của ông thật dồi dào. Ngôn ngữ, nhạc điệu, cảm xúc rất giàu có. Thơ là tiếng nói sâu nặng nghĩa tình quê hương, những vùng đất ông đi qua.

“Lê Thanh Xuân (Giải C tuần báo Văn Nghệ, HNV, 2001), tuy rất âm thầm, nhưng thơ ông có những bước cách tân mạnh mẽ. Ngôn ngữ thơ ông mới lạ đến không ngờ, nhất là mới lạ trong kiểu tư duy thơ khác hẳn thơ truyền thống. Nếu chỉ đọc lướt qua, người đọc có thể không nhận ra sự cách tân của thơ ông. Và tôi thực sự ngỡ ngàng khi đọc nhiều lần chùm thơ ông đăng trên tạp chí Thơ số 01/2009. Thơ ông có bề sâu của sóng ngầm mạnh mẽ với những quặn thắt dữ dội khôn nguôi. Thơ ông lại có bề rộng thênh thang của sa mạc hoang vu quạnh quẽ không có dấu tích con người. Thơ ông đưa ta về miền tâm tưởng ngỡ như siêu thực mà rất thực. Thơ ông chất chứa bao điều không nói thành lời, vì ngôn ngữ không chuyên chờ được vô lượng nỗi đau trong thẳm sâu thân phận con người. Thơ ông thiên về tư tưởng, nhưng không chìm khuất trong màu xám hư vô, mà vẫn nồng nàn với cây

¹⁰⁹Xin đọc bài viết của Bùi Công Thuận về các tập thơ: *Tiếng ru đêm, Đồng hành, Hồn đá* (nguồn: Nhà văn Đồng Nai, Nxb HNV, 2018).

¹¹⁰Bùi Công Thuận-*Thơ Lê Thanh Xuân* (bài này cũng đã in trên tạp chí Thơ của Hội Nhà Văn Việt Nam).

<https://buicongthuan.wordpress.com/2016/02/15/tho-le-thanh-xuan-bai-viet-cua-bui-cong-thuan/>

đời rất xanh. Thơ ông có nỗi buồn trong cái vui, có vị mặn đắng trong cái ngọt. Đọc thơ ông, trái tim người đọc không thể không bị thôi thúc bởi câu chữ, và bởi cả những gì không thành lời”^[11]].

Thơ chọn

Ô CỬA SỔ

Ô cửa sổ màu sơn đã nhạt
 Chút nắng chiều lặng lẽ ra đi
 Một gương mặt buồn như bình hoa đã vãn
 Một không gian chờ đợi điều gì?
 Đã như thế nhiều ngày, nhiều tháng
 Dòng sông qua và gió đi qua...
 Ô cửa sổ màu sơn đã nhạt
 Một bình hoa, không có bóng hoa
 Tôi chờ đợi. Có thể em chờ đợi
 Hai trái tim không cất nên lời
 Vườn lá rụng cành đã ra lớp mới
 Bãi ngoài sông thêm mấy sa bồi...
 Ô cửa sổ màu sơn đã nhạt
 Tôi trở về tìm lại chính tôi
 Nỗi buồn cũ, nhưng bình hoa đã khác
 Có rất nhiều màu sắc hoa tươi
 Hoa đang nói về một người mới mẻ
 Còn một người quen cũ là em
 Ô cửa sổ màu sơn đã nhạt
 Đứng nhìn tôi như một kẻ không quen.

(Nguồn: *Hồn đá*, NXB Hội nhà văn, 2007)

2. Lê Đăng Kháng

Nhà thơ Lê Đăng Kháng (bút danh Phan Từ Đăng) sinh năm 1947, quê Hà Nam, Hội viên Hội Nhà văn Việt Nam. Đã in các tập thơ: *Tiếng chim mắc nợ* (1992); *Đến hẹn* (2004); *Quả ngọt* (thơ và trường ca. 2014).

“*Cái hay* trong thơ Lê Đăng Kháng là sự khám phá *cái đẹp* của hiện thực. Dù ông phải nói đến cái bi thương, hay cái xô bồ phức tạp đời thường,

¹¹ Bùi Công Thuận-*Thơ Đồng Nai, hành trình 30 năm*-Nguồn: *Hoa đỏ bên sông*-Nxb HNV 2014)

http://buicongthuan.vn102.space/?title=vh_n_th_ng_nai_hanh_trinh_30_n_m&more=1&c=1&tb=1&pb=1

thì ở góc nhìn nào Lê Đăng Kháng cũng khám phá và miêu tả cái đẹp ẩn dấu. Phẩm chất “nhà thơ” của ông cũng thể hiện ở phương diện này. Ông không viết tụng ca bay bổng, hay bày tỏ những bức xúc của cá nhân, cũng không làm thơ để chia sẻ những nỗi niềm riêng tư, mà hướng về cuộc đời. Nếu nói rằng “cái đẹp ấy là đạo đức” thì cái đẹp của Lê Đăng Kháng có phẩm chất quý này”

Lê Đăng Kháng đặc biệt thành công ở những bài thơ tự sự. Ưu thế của ngòi bút viết văn xuôi giúp ông có cách kể nhanh, chọn được cảnh sắc, nhân vật, tình huống đắt giá. Câu chuyện, tình huống tự nói lên nhiều điều, nhiều hơn ngôn ngữ chuyên tài. Chất thơ của câu chuyện chính là cái đẹp của đời sống được thanh lọc qua trái tim tinh khôi của tác giả (*Anh thương binh phơi lúa, trường ca Khúc tráng ca của lúa*) [112].

Nhận xét về *Tráng ca của lúa*, Trần Thu Hằng viết: “*Trường ca này như một câu chuyện bi tráng về chính cuộc đời ông, về mảnh đất quê hương thời bom đạn và cả một chặng đường dài nhiều gian khổ, hy sinh*” [113].

Thơ chọn

TRĂNG RƠI

Ngõ mấy mùa khô sông đã cạn
 Hoa đã tàn phai thác ngủ im
 Trăng rơi xuống núi rừng hiu quạnh
 Bạn cũ năm nào bạt cánh chim
 Sông vẫn còn đây bến vẫn chờ
 Rừng khuya hương tỏa thoáng như mơ
 Cuối thác hình như còn em hát
 Nên mảnh trăng rơi thoáng sững sờ.

ANH THƯƠNG BINH PHƠI LÚA

Nhà anh ở giữa cánh đồng
 có con mương nhỏ ôm vòng quanh thôn
 sáng nay trời hừng nắng giòn
 anh đem bò thóc hãy còn ra phơi
 vợ anh làm cỏ ruộng ngoài
 con anh đi học cấp hai xã nhà
 sân thềm lúa trải phơi ra

¹¹²Bùi Công Thuán-*Khúc gieo trồng ban mai* (Độc tập thơ *Quần Ngọt* của Lê Đăng Kháng- Nxb Văn hóa Văn nghệ- Tp.HCM 2014). Nguồn: Bùi Công Thuán, *Văn chương Việt Nam- Những gì còn với mai sau*. Nxb HNV.2016

¹¹³Trần Thu Hằng-*Quá ngọt, tập thơ mang lửa tình yêu*

<http://hvhnt.dongnai.gov.vn/Pages/newsdetail.aspx?NewsId=1598&CatId=87>

tay anh vun quét thật là nâng niu
 đàn gà cục tác gọi nhau
 chúng về nhặt thóc ở đầu đồng rơm
 nắng lên chênh chếch mái hiên
 gió đưa thoang thoảng dịu hiền hoa cau
 anh thương binh đã nghỉ đâu
 chân còn dũi lúa ở đầu mảnh sân
 một bàn chân giả nhẹ tênh
 giẫm lên hạt thóc chông chênh vui buồn
 anh thương binh chột ngẩng lên
 nhìn cây hoa gạo ở miền đầu thôn
 hoa như lửa cháy trong hồn
 Chạnh lòng anh nhớ Trường Sơn thưở nào
 bao người từng đã hẹn nhau
 hòa bình về sẽ bắc cầu xây sân
 giờ anh còn một bàn chân
 còn đây mái ấm đây sân lúa vàng
 chông chênh qua phút vui buồn
 chùm hoa vẫn ở đầu thôn cháy hoài.

(Hà Nam - Đồng Nai tháng 5/2010)

3. Đàm Chu Văn

Nhà thơ Đàm Chu Văn sinh năm 1958, quê Thái Bình, hội viên Hội Nhà văn Việt Nam). Đã xuất bản các tập thơ: *Nắng ấm phù Sa* (in chung 3 tác giả. 1985), *Và em chột hiện* (1992), *Dòng sông ngại chảy* (1998), *Tiếng mùa* (2003), *Hai phía thời gian* (2009), *Giấc rừng* (2014), *Xao thu* (2019), *Quả bóng xinh* (thơ thiếu nhi. 1995), *Cào cào già gạo* (thơ thiếu nhi. 2005), *Thơ câu đố, câu đố thơ* (thơ thiếu nhi. 2007)^[14].

Bài thơ *Thả diều bên dòng sông quê hương của Nhà thơ Đàm Chu Văn* được chọn vào sách giáo khoa *Tiếng Việt 3*, bộ *Chân trời sáng tạo* (NXB Giáo dục Việt Nam, 2022):

“Cảm thức về quê hương, đất nước, về lịch sử dài rộng; cảm thức về những nghĩa tình sâu nặng, về thời đại tuy phơi phới niềm tin nhưng

¹⁴Xin đọc bài Bùi Công Thuần viết về thơ Đàm Chu Văn:

Tập thơ *Hai Phía Thời Gian*. Nxb HNV. 2009. Nguồn: *Hoa đỏ bên sông*. Nxb HNV. 2014

Tập thơ *Giấc rừng*. Nguồn: Bùi Công Thuần-*Nhà văn Đồng Nai*, Nxb HNV. 2018

Tập thơ *Xao Thu*. Nguồn: Bùi Công Thuần-*Đàm Chu Văn và con đường đời mới thơ ca*

<https://vanchuongphuongnam.vn/dam-chu-van-va-con-duong-doi-moi-thi-ca.html>

còn nhiều nỗi buồn; tất cả ướp trong một trái tim giàu lòng yêu người yêu đời. Đó là căn cốt hồn thơ Đàm Chu Văn. Đời sống công nghiệp có những nhập nhoà sáng tối nhưng Đàm Chu Văn vẫn giữ được hồn thơ trong trẻo, tinh khôi và hồn hậu, đó là cá tính sáng tạo riêng của anh. Cá tính sáng tạo này đặc sắc tài hoa trong những bài thơ tình viết bằng lục bát” (Đọc tập thơ *Hai phía thời gian* [đd 6]).

“Trong *Xao Thu*, Đàm Chu Văn rời khỏi *trường thơ kháng chiến* và chuyển hẳn sang thơ tự do với kiểu cấu tứ như một bức tranh (bài *Ám bản*). Kiểu tư duy nghệ thuật này giúp nhà thơ đi sâu vào bản chất đời sống hôm nay. Từ “*phản ánh hiện thực*”, thơ trở thành *thơ tư tưởng*. Thơ Đàm Chu Văn là *thơ trữ tình- tư tưởng*. Nhà thơ cảm nhận và suy tư về một góc cạnh nào đó của hiện thực. Đó là những *suy tư uyên nguyên*. Nhà thơ không bị dính mắc vào tư tưởng triết học nào. “*Suy tư uyên nguyên*” được chưng cất từ những trải nghiệm của bản thân trong những thăng trầm lớn lao của lịch sử, trong những cơn *sóng xô, bão dập* chìm nổi của dòng đời. *Tư tưởng* thơ hiện ra một cách tự nhiên qua hình ảnh và cấu trúc thơ, vừa mang ý nghĩa khái quát vừa có sức lay động sâu xa tâm thức người đọc về lẽ sống thiện. Xin đọc bài *ĐI...*” (đọc tập *Xao Thu*. đd 6)

Trích thơ

ĐI

Đi suốt một ngày đường, đi suốt nhiều ngày đường không gặp
được một người quen
càng đi càng vắng
ai cũng đi nhanh, căm căm che mưa xiên nắng tạt phía mình
mưa không có mùa
nắng không có hẹn
đường xa ai xẻ cùng ta?

Vỡ òa

gặp bụi cây mắc cỡ
cây còn biết xấu hổ
mong manh hoa tím thơ ngây
lá còn biết lấy tay che mặt
mắc cỡ cho ai?

Làm lũi đường dài

hành trang mang theo là ánh nhìn của cây xấu hổ.

4. Đỗ Minh Dương

Nhà thơ Đỗ Minh Dương sinh năm 1948, quê Thanh Hóa, hội viên Hội Nhà văn Việt Nam). Ông đã in 12 tập thơ: *Hương gió miền đời* (1980), *Thư tình để ngò* (1990), *Chạnh lòng* (1997), *Tình yêu và định mệnh* (2002), *Hành trình lục bát* (2003), *Với miền đất đỏ* (2007), *Đợi chờ bình minh em* (2009), *Đồng dao cho mình* (2013), *Lục bát dọc đường* (2014), *Khoảng trời* (2016), *Lau trắng phát phơ* (2020)...

Đây là ấn tượng của nhà thơ Trần Hoàng Vy khi đọc tập thơ *Với miền đất đỏ* của Đỗ Minh Dương: “Khép lại tập thơ, cái ấn tượng còn neo lại trong lòng đó là một tấm chân tình. Chân tình với đời, chân tình với thơ. Nhà thơ luôn hào phóng với cuộc đời. Và thơ như người bạn song hành, cùng gánh vác, cùng chia sẻ mọi niềm vui, nỗi buồn, cho dù câu chữ có thể thiếu độ chăm chút, vẫn làm người đọc cảm với mọi niềm vui, nỗi buồn của tác giả, thì đây không phải là thành công hay sao?”^[115]

Mai Sơn cảm nhận: “Tập thơ *Lau trắng phát phơ* không dày, song 53 bài thơ mới của nhà thơ Đỗ Minh Dương là niềm tự ngộ bất người đọc phải chìm lắng, phải kiếm tìm. Thơ ông trở nên ngắn gọn, cô đọng đến mức không thể ngắn gọn hơn, và trong cái nhẹ tênh, trong veo của ngôn từ, là một “chất siêu bền” tích lũy được từ hành trang đời lính của ông”^[116].

“*Đồng Dao Cho Mình* có nhiều bài thơ hay. Tuy vậy, khi thơ là tiếng nói trực tiếp những nghĩ suy chính luận, thì thơ Đỗ Minh Dương trở nên khô cứng, ít chất thơ. Hình như đó là những bài học đạo đức (*Trước Tượng Đài, Số, Thơ*). Chỉ khi hồn thơ ông bay trong cõi trời lãng mạn, lúc ấy thơ ông mới thực sự khởi sắc (*Tìm Lại Tuổi Thơ, Nguyễn Cầu, Như Có Như Không, Bông Dung Lại Buồn*). Thơ Đỗ Minh Dương nằm trong thi pháp thơ truyền thống, có bóng dáng dân dã. Ông không tìm kiếm những kỹ thuật cách tân, nhưng có nỗ lực khám phá những tứ thơ mới, điều này bảo đảm phẩm chất thi sĩ ở ông ... Tôi hiểu *Đồng Dao Cho Mình* là cơn say tự tình của nhà thơ Đỗ Minh Dương, cơn say của những tâm lòng tri kỷ.”^[117]

¹¹⁵Trần Hoàng Vy-*Người hào phóng giữa miền đầy nắng gió* (Đọc tập thơ *Với miền đất đỏ, Đỗ Minh Dương*, NXB Hội Nhà Văn 2007)

¹¹⁶Mai Sơn-*Một trái tim thơ thức đợi mùa*
<https://baodongnai.com.vn/dong-nai-cuoi-tuan/202103/mot-trai-tim-tho-thuc-doi-mua-3046315/index.htm>

¹¹⁷Bùi Công Thuán-*Tóc bạc rồi hồn vẫn trẻ thơ* (Đọc *Đồng dao cho mình*, thơ Đỗ Minh Dương, Nxb Trẻ 2013).

Nguồn: Bùi Công Thuán-*Hoa đỏ bên sông*. Nxb HNV. 2014

Thơ chọn

NĂM VÕNG GIỮA RỪNG CHIẾN KHU

Về nguồn với chiến khu xưa
 Lại cùng mắc võng đung đưa giữa rừng
 Võng chao cây động ngập ngừng
 Sương nhòa mắt lá rung rung mái đầu!
 Võng nghiêng về phía khe sâu
 Nhớ ai dẫn gõ bắc cầu trong mưa
 Võng nghiêng về phía rừng thưa
 Nhớ triền rẫy chín hương mùa thoảng bay
 Võng nghiêng về phía rừng dày
 Bếp Hoàng Cầm tỏa ấm ngày khao quân
 Võng chao cho dạ bản thân
 Thương hoài mắt mẹ trong lần tiễn đưa
 Nghiêng rừng cơn sốt mùa mưa
 Bạn hy sinh để võng thừa chông chênh
 Có đêm thức giấc giật mình
 Lệnh truyền bỏ võng kịp hành quân ngay
 Quân đi dưới tán rừng dày
 Làn theo dấu võng dấu tay bạn bè
 Bom rơi đạn nổ tứ bề
 Cây rừng gãy đổ võng che chờ người...
 Bây giờ đưa võng thành thoi
 Tiếng rừng man mác như lời mẹ ru
 Bạn nằm kể chuyện chiến khu
 Võng chao nghiêng cả rừng thu bồi hồi...!

5. Nguyễn Đức Phước

Nhà thơ Nguyễn Đức Phước sinh năm 1967, quê Quảng Trị, hội viên Hội Nhà văn Việt Nam). Ông hiện là Bác sĩ. Ông còn là nhạc sĩ. Nhiều ca khúc phổ thơ của ông được khan giả chú ý (Đài PTTH Đồng Nai đã làm riêng một chương trình về thơ-nhạc của ông.

Tác phẩm đã xuất bản: *Sông Thiêng* (2000), *Lời biển* (2003), *Đêm khát* (2008) và *Lục bát* (2018).

Tôi đã đọc *Đêm khát* của Nguyễn Đức Phước và tìm thấy nhiều điều mới mẻ ^[118]:

“Nguyễn Đức Phước viết về những cái đời thường, nhưng anh, dẫn ta vào cõi sâu thẳm của ý thức về thời gian, không gian và những vấn đề của kiếp nhân sinh. Ở nơi ấy, nỗi đau choáng ngợp tất cả...”

...*Đêm Khát* là một bước thành công mới của Nguyễn Đức Phước sau hai tập *Sóng Thiêng* (2000) và *Lời Biển* (2004). Trong những cố gắng tìm kiếm và đổi mới thơ ca, Nguyễn Đức Phước có được những thành tựu đáng quý. Anh kế thừa được tư tưởng nghệ thuật của thơ ca truyền thống, đồng thời thành công bước đầu trong thể nghiệm những hình thức diễn đạt mới. Gấp trang thơ lại, tôi vẫn nghe tiếng anh chấp chới...

*“Đây đó tiếng kêu đồng loại
Có ai kia cúi lấy những con người”
(Trả lại cho em)*

Trích thơ:

HỢP XƯƠNG ĐÊM

“Thơ tình
Rơi xuống đất
Nỗi đau quăng vào sọt rác

Thiếu nữ trong bài thơ
Cùng gã đàn ông
Khúc khích
Khúc khích
Chuột reo trong sọt rác
Đêm...

MẮT YẾM

Bởi đâu nghe tiếng em cười
Lạc đôi mắt yếm cho người thương nhau
Yêu em yêu cuộc tình đầu
Yêu ta tóc đến bạc màu vẫn yêu

Trải qua ngang trái đã nhiều

¹¹⁸Bùi Công Thuận-*Đọc tập thơ Đêm khát* (Nguồn: Bùi Công Thuận-Hoa đỏ bên sông. Nxb HNV. 2014)

<https://vanchuongviet.org/index.php?comp=tacpham&action=detail&id=8499>

Xa nhau một lối bao chiều ngóng trông
 Về đâu một chiếc thuyền không
 Chờ vào năm tháng mênh mông đợi chờ

Tìm đâu được bến được bờ
 Người xa xa quá bao giờ gặp nhau
 Đêm tàn sóng nước nông sâu
 Có người ngồi đợi cau trầu thêm vôi

Chạnh lòng một khúc à ơi
 Là duyên là kiếp dạt trôi phương nào
 Còn đây một phút ngọt ngào
 Còn đây một sợi tơ đào hôm xưa.

6. Trần Ngọc Tuấn

Nhà thơ Trần Ngọc Tuấn sinh năm 1964, quê Quảng Ngãi- hội viên Hội Nhà văn Việt Nam) đã xuất bản: *Giác quan biển* (1994); *Giữa cỏ* (1996); *Chân chim hóa thạch* (1998); *Con mắt dã quỳ* (2000); *Gửi dòng sông Đồng Nai* (2004); *Suối reo* (2006). *Hiện hữu* (2013), *Chân thân* (2018).

“Cái cảm thức sâu đậm nhất trong tôi khi đọc Trần Ngọc Tuấn là cảm thức về chất tài hoa của thơ anh. Anh không có những ám ảnh chiến tranh, cũng không trần trụi gì nhiều về thực tại, mặc dù anh viết nhiều về những đề tài thực tại. Nếu đọc thơ Trần Ngọc Tuấn chỉ để xem anh đã *phản ánh* thế nào về con người và đất nước Đồng Nai, thì chưa thể nhận ra khuôn mặt thơ Trần Ngọc Tuấn (dù rằng tên tập thơ là *Gửi dòng sông Đồng Nai*). Hoặc nếu bảo rằng anh *an nhiên* trước giông bão thời kinh tế thị trường, bảo rằng anh đã *nhập thế* hơn trước, tôi e rằng chúng ta đã đánh mất Trần Ngọc Tuấn « *một người thơ tài hoa* »^[119].

“Thơ Thiển Trần Ngọc Tuấn tiếp nối được dòng thơ Thiển Việt Nam đã có từ thời Lý- Trần trong lịch sử văn học dân tộc. Anh cũng hòa vào dòng thơ Thiển đương đại với Phạm Thiên Thư, Bùi Giáng, Trịnh Công Sơn. Và Trần Ngọc Tuấn đã tìm cho mình một lối đi riêng trong dòng chảy thơ Việt đương đại ^[120] với những tập thơ Thiển đã xuất bản *Suối reo*, *Hiện hữu*, *Chân Thân*.”

¹¹⁹Nguồn: Bùi Công Thuấn-*Nhà văn Đồng Nai*. Nxb HNV. 2018

¹²⁰ Bùi Công Thuấn-*Mười khuôn mặt thơ trẻ đương đại*. Nguồn: Bùi Công Thuấn-*Chút tình tri âm*. Nxb HNV 2009

Thơ trích

TRÊN ĐƯỜNG THIÊN LÝ

Đường đi sáu nẻo mệnh mang
 Chẳng màng biển lớn, chẳng màng núi cao
 Đêm về sẵn có trăng sao
 Sáng ra sen nở đầy ao trước nhà

QUÊ NHÀ

Đâu đâu cũng thấy quê nhà
 Giọng chim hót sớm, tiếng gà gáy trưa
 Đò chiều lặng lẽ dưới mưa
 Thong dong ông lão đón đưa người về

7. Minh Hạ

Nhà thơ Minh Hạ tên thật là Phạm Thị Hệ, sinh năm 1953, quê gốc Hải Dương. Minh Hạ là hội viên Hội Nhà văn Việt Nam, là Chủ nhiệm Câu lạc bộ thơ Trần Biên, tỉnh Đồng Nai.

Đã in 4 tập thơ: *Giọt mưa xuân* (2013), *Lục bát cánh cò* (2016), *Qua những miền quê* (2018) và *Âm điệu thời gian*.

“Có lẽ mảng thơ về quê hương đất nước, về Biên Hòa trong *Lục bát cánh cò* của Minh Hạ là mảng có nhiều bài thơ hay nhất. Thơ và người là một, là yêu thương, là rộng mở tự hào, là lắng sâu nghĩa tình. Lời thơ lóng lánh, tứ thơ đột ngột sáng lên, mới lạ nhưng rất đời thân quen. Lục bát tưởng đã cũ bỗng rực rỡ những sắc màu tinh khôi... Nếu Minh Hạ trau chuốt lời hơn, thì thơ sẽ để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng người đọc”^[121].

Thơ chọn

THU

Ta nắm tay tính đót
 Mình đã sang thu rồi

<http://baodongnai.com.vn/vanhua/202001/tho-minh-ha-mot-dong-suoi-trong-2983393/index.htm>

121 Bùi Công Thuấn-*Thơ Minh Hạ một dòng suối trong*.

<https://baodongnai.com.vn/vanhua/202001/tho-minh-ha-mot-dong-suoi-trong-2983393/index.htm>

Bao lá vàng đã rụng
Sông đang buồm ra khơi

Bến đã neo một nơi
Mùa đã xong vụ gặt
Ruộng in dấu chân người
Thu sao tròn đôi mắt

Mía đang chung mùa mật
Cải đã vùi ra nông
Mưa phùn gieo lất phất
Lau trắng vùng ven sông

Trời chợt sáng tinh không
Gặp chiều tà nắng xé
Có con chim lạc mẹ
Kêu mồn phía chân đê

Ta mang thu đi về
Ai ru con xóm dưới
Lời ru lạnh se se
Cuốn vào trong khung cửa.

8. Dương Đức Khánh

Nhà thơ Dương Đức Khánh sinh năm 1960, quê TT - Huế, hội viên Hội Nhà văn Việt Nam. Từ Huế anh trôi dạt vào Sài Gòn và học nghề cắt may âu phục rồi về lập nghiệp tại Long Xuyên, trở thành “ông chủ trẻ” của một hiệu may thời trang. Sau đó anh chuyển về Đồng Nai làm công nhân Công ty may Đồng Nai. Bỏ Công ty may, anh đặt máy may via hè, làm anh thợ may, sửa quần áo tự do...Dương Đức Khánh còn là tác giả văn xuôi với phong cách riêng (Tập truyện *Người Chợ Kệ*).

Đã in: “*Nợ làng*” (Tập thơ. 2006) và “*Nghìn trùng gần gũi*” (tập thơ. 2023)^[122].

Nhà văn Trần Thu Hằng nhận xét về tập thơ “*Nghìn trùng gần gũi*”: “Có thể nhận ra ngay rằng Dương Đức Khánh là người sống chết với thơ ca, anh dành cho thơ một vị trí sang trọng trong nghiệp viết của mình”; “... Có thể nói tập thơ *Nghìn trùng gần gũi* cũng là một cuộc tổng kết nhỏ nhà thơ Dương Đức Khánh dành cho một chặng đường đã sống, trải nghiệm với

¹²²Huyền Quy-*Dương Đức Khánh và con đường đến với những giải thưởng văn chương*-<http://hvhnt.dongnai.gov.vn/Pages/newsdetail.aspx?NewsId=1629&CatId=87>

nhiều món nợ của tình thân và tình yêu. Hy vọng đây cũng là sự báo hiệu một bước chuyển mình mới trong sáng tác của anh, với nhiều điều mới lạ, sâu sắc và thú vị”^[123].

Thực ra truyện của Dương Đức Khánh gây được tiếng vang hơn ở thơ. Tập truyện *Người Chợ Kệ* của anh có phong cách riêng, anh kể những sự tích anh hùng bằng cách kể chuyện dân gian bình dân ^[124]. Thơ của anh cũng có nét riêng song không mới. Anh khai thác ký ức tuổi thơ và không gian văn hóa “ngày xưa”, đối lập với cuộc sống hiện tại để thể hiện tình quê hương, tình gia đình (bài *Chiêm bao đất mẹ, Làng, Người quê, Một sớm bên cha*)...

Dương Đức Khánh thường cấu trúc bài thơ (lập ý) bằng cách liệt kê ý tưởng, minh họa bằng hình ảnh, nên người đọc có thể đoán trước được nội dung thơ (*Biển ban mai, Nợ làng, Chiêm bao đất mẹ, Bóng núi giữa làng, Ta về, Ngày xưa, Gặp chốn ta về..*).

Và khi viết về làng quê, người quê, về cha mẹ..., tác giả tô đậm hình ảnh quê nghèo, coi cái nghèo khó là Cái Đẹp (*Xin trời đừng gió mồ hôi*). Thơ về làng quê không có bóng dáng của đời sống đương đại.

Khai thác hiện thực đời sống khó nghèo làm chất liệu thơ, điều này đã có trong thơ thơ kháng chiến chống Pháp. “mảnh vá” trong thơ Dương Đức Khánh đã có trong thơ Chính Hữu: “*Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá... Áo anh rách vai/ Quần tôi có vài mảnh vá*”-Đồng chí.

Một thời nặng gánh thương đau
Làng như **mảnh vá** áo nâu bạc sòn
Một thời đau lười cuốc mòn
Củ khoai lẫn với mảnh bom, vỏ đồng!
(Làng)

Quê nhà một bóng mẹ tôi
Thân cau mây cối lè loi góc vườn
Giàn trâu xiêu sợ gió vờn
Mùa qua khô trái mướp hương bên rào
(*Xin trời đừng gió mồ hôi*)

¹²³Trần Thu Hằng-*Đâu là nghìn trùng, mà sao gần gũi*
<https://vanvn.vn/dau-la-nghin-trung-sao-ma-gan-gui/>

¹²⁴Bùi Công Thuần-*Người chợ Kệ và cá tính sáng tạo*
<http://hvhnt.dongnai.gov.vn/pages/newsdetail.aspx?NewsId=1914&CatId=83>

Thơ chọn
NỢ LÀNG

Con dò mắc nợ sông làng
 Bao năm mạn ván còn hằn ngân rêu
 Bóng đa nợ buổi chợ chiều
 Câu hò khát nợ - liêu xiêu cõi chày
 O gánh rệu nợ người say
 Buổi rời áo mẹ tôi vay nợ làng

Nợ đòi nắm sỏi ô quan
 Nợ bến sông chú bóng vàng sút đuôi
 Nợ chiếu cỡ làng nắm xôi
 Nợ hội làng ván bài chòi ngày xuân...

Khói trầm còn nợ lư đồng
 Tha hương nợ tiếng chiêng ngân phía làng

Oằn vai gánh nợ đa đoan
 Bao giờ trả nổi nợ làng...năm xôi !

9. Đào Trọng Thử [125]

Nhà thơ **Đào Trọng Thử** được cha mẹ đặt tên là: Đào Văn Thử, sinh năm 1949, quê: Ninh Bình. Lĩnh Cự Hồ thời chống Mỹ, nhà báo thời bao cấp. Đã in nhiều tập thơ: *Em bán sầu riêng, Đau, Sợ, Trốn, Những ngọn đèn dầu...*

Tác giả tự giới thiệu về mình:

TỰ TRAO

Giật mình tóc đã hoa râu
 Mắt đeo kính viễn cái tâm vẫn đầy
 Ngẫm mình phận rùi duyên may
 Bạc vàng khó kiếm con bầy đủ nuôi
 Nhìn lên chẳng được chín mươi
 Bằng lòng nhìn xuống ối người kém ta

¹²⁵Bùi Công Thuận-*Đào Trọng Thử-nhà thơ Đồng Nai.*

<https://buicongthuan.wordpress.com/2018/05/20/tho-dao-trong-thu-nha-van-dong-nai/>

Phó thường dân trấn Biên Hòa
Nhũ lòng sông đẹp đẻ mà làm thơ...

Thơ Đào Trọng Thử là tiếng nói trữ tình của người lính kháng chiến chống Mỹ. Khi đất nước hòa bình thống nhất, trở về đời thường, người lính ấy đối mặt với bao vấn đề của thực tại. Là người lính chiến đấu cho lý tưởng độc lập tự do của tổ quốc và hạnh phúc của nhân dân, ông nhận ra rất nhiều mặt trái của hiện thực. Dầu vậy, thơ ông có những mảng rất sáng. Ánh sáng thơ ông tỏa ra từ tấm lòng với đất nước, quê hương, đồng đội trong những năm tháng chiến đấu. Có thể nói những bài thơ hay, xúc động lòng người, đề nặng trái tim người đang sống của Đào trọng Thử là những bài anh viết về những người bạn đã hy sinh trên chiến trường đang tuổi thanh xuân.

Thơ của ông viết về những con người, những hoàn cảnh cụ thể với một tấm lòng trĩu nặng yêu thương (*Viếng tượng đài chiến thắng Tàu Ó, Cùng cơm ở đền thờ liệt sĩ đặc công rừng Sác, Viết ở đền thờ liệt sĩ Long Khánh, Thăm ngôi nhà bà Nguyễn Thị Định, Ông đã lại trở về rừng Sác, Thi tướng Huỳnh Văn Nghệ*). Trong tâm thức của ông, đồng đội vẫn như ngày nào, đang cùng chia nhau niềm vui nỗi buồn (trong tập *Em bán sầu riêng: Ngày của chúng mình, Nhớ bạn, Chiếc xe đạp, Viết ở nghĩa trang Đồng Nai, Mùa đông ở Đà Lạt, Nhớ chim quỳên...*)[¹²⁶].

Cảm hứng lớn trong thơ Đào Trọng Thử là cảm hứng *phê phán hiện thực*. Đó là những chiêm nghiệm của bản thân trước thực tại, những gì ông thấy khi từ chiến trường bước ra. Và ông “ngộ” được nhiều điều (*Niềm tin, Bèo-bài thơ viết ở nghĩa trang liệt sĩ huyện Châu Thành 3/5/2017*). Ông lộn trái tất cả những gì là giả hình, giả nhân, giả nghĩa. Ông nhìn thấu tất cả những che đậy lừa mị. Ông phê phán những hiện tượng tiêu cực khi đời sống kinh tế xã hội chuyển sang Kinh tế thị trường. Chẳng hạn, sự chênh lệch giàu nghèo (*Đĩa, Gặp ở Quảng Bình*), cán bộ tham nhũng (*Làm quan sướng thật*), nông thôn nghèo xơ xác (*Thân phận những con cò, Quê Chông, Ghi ở vườn bách thảo Hà Nội*), người thương binh đói nghèo vất vả (*Gặp Phúc bên hồ Vân Trục*), giới kinh doanh đưa dân nghèo vào chỗ chết (*Ngân hàng*), mặt đất đầu cũng sông Tiền Đường, đầy dẫy bọn Sở Khanh (*Không đẻ*), xã hội toàn phường treo dê bán chó (*Lạ và quen*). Tác giả đứng trên lập trường người lính đã chiến đấu hy sinh trong kháng chiến để phê phán những cái xấu, cái bất công, cái tiêu cực trong đời sống xã hội hiện tại. Ông hết lòng bảo vệ những giá trị nhân bản tốt đẹp của dân tộc. Tuy vậy, nhiều bài chỉ thể hiện cái nhìn riêng của cá nhân tác giả (*Quê chông, Không đẻ 1*).

¹²⁶ Bùi Công Thuán-Đào Trọng Thử, *người thơ hiền lành*
Nguồn: Bùi Công Thuán-Nhà văn Đồng Nai. Nxb HNV 2018

Đào Trọng Thử kế thừa và góp phần làm mới kiểu *thơ trào phúng* trong truyền thống thơ dân tộc. Thơ Đào Trọng Thử phong phú về đề tài. Ông thâm nhập rất sâu vào nhiều hoàn cảnh xã hội, ở đó ông đào bới lên bao nhiêu vấn đề nhức nhối lương tâm. Trong thơ Đào Trọng thử, người đọc có thể thấy cái cười đánh võ mặt của Hồ Xuân Hương, một cú chết tươi của Trần Tế Xương, và nỗi ngậm ngùi: “*rằng hay thì thật là hay/ Nghe ra ngậm đắng nuốt cay thế nào*” của Nguyễn Khuyến.

Đào Trọng Thử sử dụng đa dạng các thể thơ: Lục Bát, Tứ Tuyệt, thơ 6 chữ, 7 chữ, 8 chữ, thơ tự do... Nhiều bài thơ có cấu tứ tương phản (*Gặp ở Quảng Bình, Sợ, Hải ơi, Tâm tưởng..*). Có khi ông dùng ẩn dụ (*Phản trắc, Riêng mẹ, Không đề 1,*) hoặc nói bóng gió (*Vốn, Trèo lên Bái Đính mà xem, Có một người cầm cắt tóc ở phố Ngọc Hà, Ước, Chim quý, Bình pháp, Cao, Lão Hạc...*).

Thơ Đào Trọng Thử có đặc sắc riêng về phong cách, tuy vậy nếu chỉ đọc thơ trào phúng của ông, người đọc sẽ cảm thấy quá nhiều tiêu cực của hiện thực lẫn át mất chất thơ. Hơn nữa *thơ trào phúng* truyền thống không giữ được sức hấp dẫn so với những khám phá mới lạ trong thơ Việt đương đại.

Thơ chọn

MỪNG BẠN VỀ QUÊ

(Tuồng nhớ liệt sĩ Đặng Châu Tuệ nhập ngũ tháng 10/ 1968, vào Nam 1969. Hy sinh tại Long An 1971

Anh nằm lại đất Long An
Thường dân thăm viếng chi toàn người dung
Quê hương mặn muối, cay gừng
Vào Nam đau đau nhớ từng người quê

Mùa mưa này anh trở về
Trở về Bái Đính, trở về Gia Sinh
Lại làm cháu chắt vua Đinh
Được cùng thập loại chúng sinh phò làng

Người yêu xưa đã sang ngang
Bạn thời đánh giặc cũng đang rụng dần
Tuổi hai mươi chết vì dân
Tuệ ơi: yên nghỉ còn cần gì đâu
Phất phơ ngọn Đinh hoa lau